

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Ngày nay du lịch trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hoá – xã hội của các nước. Những nước có ngành kinh tế phát triển hàng năm có đến một nửa dân số đi du lịch. Nhiều nước coi du lịch là một trong những chỉ tiêu để đánh giá mức sống của người dân. Cùng với sự gia tăng quốc tế hoá sản xuất và đời sống của thời đại, sự phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật – công nghệ thì du lịch đang và sẽ trở thành một hiện tượng xã hội, một nhu cầu phổ biến biểu thị sự nâng cao mức sống vật chất và đời sống tinh thần.

Bước sang thế kỷ XXI, ngành du lịch sẽ ngày càng phát triển. Việt Nam đã và đang trở thành điểm đến an toàn cho mọi du khách với bề dày truyền thống lịch sử mấy nghìn năm. Ở bất cứ nơi đâu trên đất nước Việt Nam ta cũng bắt gặp những dấu tích ghi chiến công của ông cha ta trong quá trình dựng nước và giữ nước. Với nguồn tài nguyên nhân văn phong phú và đa dạng : các di tích lịch sử văn hoá, các làng nghề truyền thống, phong tục tập quán, các lễ hội ... chính là tiềm năng to lớn cho sự phát triển du lịch.

Đức Thánh Gióng - một trong bốn vị thánh bất tử của Việt Nam, là biểu tượng chống giặc ngoại xâm của dân tộc, thể hiện khao khát độc lập tự do bằng bất cứ giá nào : tới mức cả đứa trẻ Gióng khi cần cũng lớn bổng lên kỳ diệu để diệt giặc. Thánh Gióng là sự khái quát hoá, hình tượng hoá và lý tưởng hoá toàn bộ quá trình sinh ra, lớn lên, chiến đấu và chiến thắng của đội quân chống xâm lược đầu tiên của Việt Nam trong thời kỳ Văn Lang.

Lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn – Hà Nội với những nghi lễ đã thành hệ thống có khả năng giúp con người tu dưỡng, trau dồi đức độ, thoả mãn chiều sâu tình cảm, tâm lý nhằm điều hoà cuộc sống. Những nghi thức được thực hiện hàng năm không nghỉ, luôn được quan tâm, chứa đựng trong nó sự huyền bí và sức sống của một huyền thoại gắn liền với lòng tự chủ dân tộc của người Việt Nam. Hội Gióng - đền Sóc mang đến cho người dân địa phương cũng như khách thập phương niềm vui và niềm tin vào những điều tốt đẹp đang đến với mình

trong dịp đầu xuân.

Tháng Giêng giỗ Thánh Sóc Sơn

Tháng Ba giỗ tổ Hùng Vương nhớ về

Với Thánh Gióng trong tâm thức của người dân đất Việt, đó là hào khí của bản hùng ca hoành tráng từ ngàn xưa vọng lại. Niềm tự hào, kính trọng về sức mạnh đoàn kết của dân tộc trong việc chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước. Bên cạnh đó còn là bản tình ca tuyệt đẹp về tình mẫu tử, trách nhiệm của con người đối với tổ quốc.

Nghiên cứu về “ Khai thác các giá trị văn hoá của lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn để phục vụ du lịch” để thấy được những thế mạnh của lễ hội cũng như đưa ra những giải pháp phù hợp để phát triển du lịch nơi đây là vấn đề hết sức cần thiết, nhất là trong bối cảnh hiện nay nhu cầu du lịch ngày càng tăng. Đồng thời là một sinh viên của ngành văn hoá du lịch với những kiến thức đã được học ở nhà trường và những hiểu biết thực tế tại địa phương, với phương châm “ Học đi đôi với hành”, “Lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, người viết cũng mong muốn đóng góp những ý kiến, những giải pháp để du lịch đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn ngày càng trở thành điểm du lịch hấp dẫn hơn đối với du khách.

Chính suy nghĩ này đã thôi thúc người viết lựa chọn “ Khai thác các giá trị văn hoá của lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn để phục vụ du lịch” là đề tài khoá luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích và phạm vi nghiên cứu.

Nghiên cứu về đề tài này người viết mong muốn được đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào việc tìm hiểu các giá trị văn hoá của lễ hội đền Sóc để phục vụ du lịch. Đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy việc thu hút khách du lịch đến với lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn.

Đề tài tập trung vào nghiên cứu các giá trị văn hoá của lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn để đưa chúng vào khai thác, phục vụ cho việc phát triển du lịch. Bước đầu đưa ra những giải pháp để khai thác lễ hội nơi đây có hiệu quả.

3. Phương pháp nghiên cứu.

Để hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp này, người viết đã sử dụng một số phương pháp sau :

- Phương pháp điền dã, thực địa.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp.
- Phương pháp thu thập và xử lý thông tin.

4. Bố cục của khoá luận.

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, thành phần phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo thì bài khoá luận được chia làm 3 chương :

Chương I : Cơ sở lý luận của đề tài.

Chương II : Giá trị văn hoá của lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn – Hà Nội.

Chương III : Thực trạng hoạt động du lịch và một số giải pháp để khai thác lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn có hiệu quả.

B. PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. Cơ sở lý luận về lễ hội

1.1 Các quan niệm về lễ hội.

Từ thời nguyên thủy khi biết làm ăn kiếm sống loài người đã biết diễn đạt niềm vui được mùa và cuộc sống được cải thiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Sau khi săn bắn và hái lượm trở về họ đứng xung quanh đồng lửa vừa chia nhau thành quả lao động vừa nhảy múa vui hát. Để diễn tả lòng vui sướng được hưởng kết quả lao động loài người khi ấy không chỉ dừng lại ở chỗ đòi sống vật chất được đáp ứng mà còn nâng lên một bước nữa tới nhu cầu được thoả mãn về đời sống tinh thần. Đó chính là hình thức lễ hội sớm nhất của loài người. Rồi hết đời này qua đời khác, bao nhiêu thời gian đã trôi qua những hình thức lễ hội nguyên thủy được lưu truyền mãi qua các đời.

Ở bất kỳ thời đại nào, bất kỳ dân tộc nào, vào bất kỳ mùa nào cũng có những ngày lễ hội. Lễ hội đã tạo nên “ Tắm tắm muôn màu. Mọi sự vật ở đó đều đan quện vào nhau, linh thiêng và tràn trề, nghi lễ và hồn hậu, truyền thống và phóng khoáng, của cái và khôn khéo, cô đơn và đoàn kết, trí tuệ và bản năng” (tạp chí Người đưa tin Unesco, 12.1989).

Từ lâu các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều nhận định khác nhau về lễ hội:

Khi nghiên cứu những đặc điểm, ý nghĩa và tính chất của lễ hội ở nước Nga, M.Bachiz cho rằng : “ thực chất lễ hội là cuộc sống lao động được tái hiện dưới hình thức tế lễ và trò diễn, đó là cuộc sống lao động và chiến đấu của cộng đồng cư dân. Tuy nhiên bản thân cuộc sống không thể trở thành lễ hội được nếu chính nó không thăng hoa, liên kết và quy tụ thành thế giới của tâm linh, của tư tưởng, của các biểu tượng vượt lên trên thế giới của những phương tiện thiết yếu. Đó là thế giới, là cuộc sống thứ hai thoát ly tạm thời thực tại hiện hữu, đạt tới hiện thực lý tưởng mà ở đó mọi thứ đều trở nên đẹp đẽ , lung linh và cao cả.”

Xem xét tính chất và ý nghĩa của lễ hội Nhật Bản, GS Karayashi viết : “ xét về tính chất xã hội, lễ hội là quảng trường của tâm hồn; xét về tính chất lễ hội, lễ hội là cái nôi sản sinh và nuôi dưỡng nghệ thuật như : mỹ thuật, nghệ thuật, giải

trí, kích văn hoá, và với ý nghĩa đó lễ hội tồn tại và liên quan mật thiết đến sự phát triển của văn hoá”.

Tại Việt Nam, trong cuốn “ Lễ hội cổ truyền”, PGS.TS Phan Đăng Nhật cho rằng : “ Lễ hội là pho sử khổng lồ, ở đó tích tụ vô số những lớp phong tục tín ngưỡng, văn hoá nghệ thuật và cả sự kiện xã hội - lịch sử quan trọng của dân tộc” và “ Lễ hội còn là bảo tàng sống về các mặt sinh hoạt văn hoá tinh thần của người Việt. Chúng đã sống, đang sống và dưới đặc trưng của mình chúng tạo nên sức cuốn hút và thuyết phục mạnh mẽ nhất.”

Trong cuốn “Hội hè Việt Nam” các tác giả lại viết về lễ hội như sau : Hội và lễ hội có sức hấp dẫn lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội để trở thành một nhu cầu, một khát vọng của nhân dân trong nhiều thế kỷ.”

Trong kho báu các di sản của quá khứ để lại cho hôm nay, các lễ hội văn hoá truyền thống có lẽ là một trong những thứ quý giá nhất. Và vì thế mà các lễ hội dân tộc lành mạnh không bị mất đi mà ngày càng được nhân rộng, phát triển cả về hình thức lẫn nội dung. Các lễ hội có sức hấp dẫn khách du lịch không kém gì các di tích lịch sử - văn hoá.

Nhìn chung các thuật ngữ để chỉ lễ hội đều có ý nghĩa khá thống nhất : Lễ hội là một nhu cầu văn hoá của con người không thể thiếu, nó mang tính cộng đồng được diễn ra trên một địa bàn dân cư nhất định, được xác định trong một thời gian cụ thể.

1.2 Cấu trúc của lễ hội.

Lễ hội bao gồm 2 phần : phần lễ và phần hội.

1.2.1 Phần lễ.

Lễ trong lễ hội là một hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của dân làng với các thần linh, lực lượng siêu nhiên nói chung, với Thành hoàng nói riêng. Đồng thời lễ hội cũng phản ánh những nguyện vọng, mơ ước chính đáng của con người trước cuộc sống đầy rẫy những khó khăn mà bản thân họ chưa có khả năng để cải tạo.

Lễ trong lễ hội không đơn lẻ, nó là một hệ thống liên kết có trật tự cùng hỗ trợ nhau, thường gồm : lễ rước nước, lễ mộc dục, lễ tế gia quan, đám rước, tế đại

tế, lễ túc trực, lễ hèm.

- Lễ rước nước : Trước khi vào đám một ngày làng cử hành lấy nước giữa sông, giếng rước về đình hoặc đền. Nước thường được đựng vào ché sứ hay bình sứ đã được lau chùi sạch sẽ. Người ta múc nước bằng gáo đồng, lúc đổ nước phải đổ qua miếng vải đỏ ở miệng bình, sau đó bình nước được đưa lên kiệu rước về nơi thần linh ngự trị.

- Lễ mộc dục : công việc này thường được giao cho những người có uy tín đảm nhiệm. Họ thắp hương dâng lễ rồi bắt đầu tiến hành công việc một cách cẩn thận. Thời gian thần được tắm là hai lần : lần thứ nhất tắm bằng nước làng vừa lấy về, lần thứ hai tắm bằng nước ngũ vị. Sau đó nước ngũ vị được giữ lại một để các vị hương lão, chức sắc nhúng tay, xoa vào mặt mình một ít như hình thức “ hưởng ân thánh”. Còn mảnh vải đỏ thì xé nhỏ chia cho dân làng đeo vào tay để “ lấy khước”.

- Lễ tế gia quan : là lễ khoác áo mũ cho tượng thần, bài vị hoặc cũng có thể là mũ được triều đình ban cho theo chức tước, phẩm hàm lúc đương thời hoặc mũ áo hàng mã đặt làm thờ ở nơi thần an ngự. Đến ngày hội những thứ đó được phong gói cẩn thận rồi đặt lên kiệu rước về đình. Khi mọi việc xong xuôi làng vào tế một tuần trước long kiệu gọi là tế gia quan.

- Đám rước : là hình ảnh tập trung nhất của lễ hội, là biểu trưng nhất của sức mạnh cộng đồng đang vận động trước mắt mọi người một cách tráng lệ mà vẫn thân quen. Đám rước đón vị thần từ nơi đài ngự (đền, miếu) về đình được tổ chức lễ hội để ngài xem hội, dự hưởng các lễ vật được dâng lên từ tấm lòng thành kính rất mực của toàn thể dân làng.

- Tế đại tế : là nghi thức quan trọng nhất của buổi lễ. Khi bài vị hoặc thần của buổi lễ đã được rước ra đình thì ban tế lễ thực hiện chương trình buổi lễ, bày lễ vật lên để tế lễ và dâng 6 tuần rượu trắng. Trong buổi lễ chủ tế thực hiện tất cả các công việc trong buổi lễ và được mặc quần áo riêng.

- Lễ túc trực : khi kiệu được rước về đình đặt tại giữa sân đình và cử ra 4 người trông coi kiệu được gọi là lễ túc trực.

- Lễ hèm : đó là nghi lễ mô phỏng lại những hành động gì tiêu biểu nhất

của người được tổ chức thờ cúng trong buổi lễ hay người ta làm lễ hèm để mô phỏng một trò chơi dân gian nào đó.

Các lễ hội dù lớn hay nhỏ đều có phần nghi lễ với những nghi thức nghiêm túc, trọng thể, mở đầu ngày hội theo thời gian, không gian. Phần nghi lễ mở đầu ngày hội bao giờ cũng mang tính tưởng niệm lịch sử, hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại, một vị anh hùng dân tộc lỗi lạc có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội.

Nghi lễ tạo thành nền móng vững chắc, tạo một yếu tố văn hoá thiêng liêng, một giá trị thẩm mỹ đối với toàn thể cộng đồng người đi hội trước khi chuyển sang phần xem hội. Vì vậy có thể nói lễ là phần đạo của con người, nó chi phối mọi suy nghĩ và hành động của con người.

1.2.2 Phần hội

Hội được tổ chức nhân dịp kỷ niệm một sự kiện quan trọng nào đó và liên quan đến cộng đồng như làng, bản...nhằm đem lại lợi ích tinh thần cho mọi thành viên của cộng đồng mang tính cộng đồng cả về tư cách tổ chức lẫn mục đích của nó. Hội còn là một hệ thống trò chơi diễn ra phong phú, đa dạng. Đó là sự cộng cảm cần thiết về phương diện tâm lý sau những ngày tháng lao động vất vả với những dồn nén cần được giải tỏa và thăng bằng trở lại. Mọi người vào hội để lãng quên nỗi vất vả, nhọc nhằn và cả những điều ác, sự bất công...mà hướng tới niềm vui, sự sống và những tương lai tốt đẹp trong thời gian tới. Bởi vậy mà hội thường được kéo dài hơn lễ rất nhiều và được diễn ra sôi động, vui vẻ hơn. Trong hội có thể kể đến các trò sau đây theo đặc trưng tương đối của nó:trò chơi mang tính phong tục (kéo co...), trò chơi mang tính thượng võ (đánh đu, đấu vật...), trò chơi mang tính nghề (thổi cơm thi, đánh cá, cấy lúa...), các trò giải trí (cờ người, hát bài chòi, đố vui...), các hình thức hội hè vui chơi khác : lên đồng, tương số...

Hội là để vui chơi thoải thích. Nó không ràng buộc bởi lễ nghi tôn giáo, đẳng cấp, tuổi tác. Mọi người đến với lễ hội trong tinh thần cộng cảm, hồ hởi, sáng khoái và hoàn toàn tự nguyện. Ngoài vui chơi giải trí, ngoài gặp gỡ bạn bè, mọi người về dự lễ hội còn cảm thấy mình được thêm “lộc hội”. Vì thế hội thường

rất đông và nhộn nhịp. Tóm lại, lễ là tổng thể nghi thức thể chế hoá trật tự, gắn liền với sự tích và quyền năng của Thần, diễn đạt mối quan hệ Người / Thần. Hội thường được diễn ra bên ngoài thần điện, xung quanh thần điện hay mở rộng đến toàn bộ lãnh thổ cộng đồng, đến từng gia đình. Hội mang hai tính chất : chúc mừng thần linh và hưởng ân huệ mà thần linh ban cho. Không nhất thiết có hội là phải có lễ và ngược lại. Hội hát quan họ Bắc Ninh không có lễ, không có quy định thể chế hoá mà cứ đến hẹn lại lên. Nhưng khi lễ và hội đã kết hợp thành lễ hội thì giữa lễ và hội có mối quan hệ tuy khác biệt mà vẫn là cơ bản. Hội cơ bản vẫn là đời thường, lễ cơ bản vẫn là đời thiêng

Trong thực tế giữa lễ và hội khó có thể tách rời mà hoà quyện lại với nhau cả về phần lễ và phần hội, cả đạo lẫn đời đều là một cuộc vui lớn của cộng đồng nhằm đáp ứng yêu cầu giải trí, tín ngưỡng, thi thố tài năng, biểu dương sức mạnh, tái hiện cuộc sống trong trường kỳ lịch sử.

Lễ hội không phải là mê tín dị đoan mà là một cách ứng xử thông minh khôn ngoan của con người đối với sức mạnh vô hình hay hữu hình mà họ không lý giải được. Lễ hội trở thành một hiện tượng văn hoá tổng hợp thoả mãn nhu cầu tâm linh, tâm lý, vật chất của con người. Lễ hội là hoạt động sinh hoạt văn hoá xã hội không thể thiếu của con người mọi thời đại, mọi dân tộc.

1.3 Thời gian và không gian của lễ hội.

1.3.1 Thời gian của lễ hội.

Lễ hội thường được mở ra theo chu kỳ hằng năm nhân ngày kỵ, ngày sinh hay ngày phát tích của thần. Và nhất niên nhất lệ làng không thể bỏ qua ngày thiêng ấy. Lễ hội xuất hiện vào những thời điểm linh thiêng của sự chuyển tiếp giữa 2 mùa, đánh dấu sự kết thúc của một chu kỳ lao động, chuẩn bị bước sang một chu kỳ mới.

Hầu hết các lễ hội cứ một năm được mở ra một lần nhưng cũng có lễ hội 3 năm tổ chức một lần (hội Thọ Lão - Liễu Đồi – Hà Nam); hay 10 năm mới mở hội 1 lần (hội Đại – Ninh Hiệp – Hà Nội); có lễ hội mỗi năm lại được tổ chức 2 lần (hội chùa Keo – Vũ Thư – Thái Bình).

Lễ hội tập trung nhất vào mùa xuân. Ngoài ra còn có hội thu.

1.3.2 Không gian của lễ hội.

Không gian lễ hội : đó là không gian linh thiêng gắn với các di tích lịch sử - văn hoá như : đình, đền, miếu... Địa điểm mở lễ hội phần lớn là đình – nơi trung tâm sinh hoạt của cả làng, xã nhưng cũng có khi được mở tại đền hay một gò đồng, bến bãi. Có trường hợp hội xuất phát từ một điểm cố định nhưng về sau lan dần ra đê, bãi, có khi ra tận chân núi, chiếm lĩnh cả một không gian lớn do diễn biến của những trò chơi. Không gian lễ hội cũng là không gian linh thiêng của những thắng cảnh bao quanh di tích, thích hợp để tổ chức phân hội với các trò chơi dân gian. Đó cũng là không gian mà du khách có thể tham quan thưởng ngoạn khi các nghi thức cúng lễ đã kết thúc. Điều này thể hiện nét đẹp văn hoá vô cùng thiêng liêng trong tín ngưỡng tâm linh của con người.

1.4 Những giá trị văn hoá của lễ hội cổ truyền.

Trong kho tàng các giá trị văn hoá Việt Nam, lễ hội cổ truyền và tín ngưỡng dân gian là những di sản văn hoá tinh thần quý báu của ông cha ta để lại. Trải qua những thăng trầm biến cố của lịch sử cho đến ngày nay vẫn lưu giữ được những nét đẹp truyền thống.

Như chúng ta đã biết lễ hội cổ truyền và tín ngưỡng dân gian là nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của mọi cộng đồng, mọi dân tộc. Có thể nói lễ hội là “ bảo tàng sống” hội tụ và giới thiệu các sản phẩm sinh hoạt văn hoá truyền thống của các dân tộc. Qua các lễ hội người nông dân Việt Nam đã sáng tạo lễ hội như cuộc sống thứ 2 của họ, đó là cuộc sống hội hè, đình đám mang đậm màu sắc dân gian. Phần cuộc sống đó thuộc về những mơ ước, những khát vọng hướng tới tương lai với cái Chân - Thiện - Mỹ. Vì thế lễ hội mang tính nhân văn sâu sắc, đem lại niềm vui, hy vọng cho con người và là sức sống của con người.

1.4.1 Lễ hội đề cao và khuyến khích những phẩm chất tốt đẹp của cộng đồng.

Ở mọi dân tộc, các lễ hội dù mang nội dung nghề nghiệp, tôn giáo, suy tôn các thần linh và các vị anh hùng dân tộc hay thuần túy chỉ là các nghi thức của vòng đời người thì các lễ hội ấy bao giờ cũng là của một cộng đồng người, biểu dương những giá trị văn hoá và sức mạnh của cộng đồng tạo nên tính cố kết cộng đồng. Bởi thế tính cố kết cộng đồng và tính cộng đồng bao giờ cũng là nét

đặc trưng và giá trị tiêu biểu nhất của lễ hội.

Có thể hiểu cộng đồng với những phạm vi và tính chất khác nhau tùy thuộc vào từng loại lễ hội. Với xã hội hiện đại khi mà con người càng ngày càng khẳng định cái “ cá nhân” và “ cá tính” của mình thì tự thân con người lại càng có nhu cầu đi tìm sự bù đắp của cộng đồng, thoát khỏi tâm trạng cô đơn của con người xã hội hiện đại. Bởi thế các hình thức cộng đồng của xã hội hiện đại không hề mất đi mà càng phát triển rộng rãi và hết sức đa dạng.

Trong lễ hội cổ truyền mỗi khi làng vào hội thì người làng dù là ai bất kỳ già trẻ, trai gái đều náo nức chờ đón hội, cũng là chờ đón cuộc vui lớn nhất của làng hàng năm. Mỗi lần hội mở chính là dịp để người làng ôn lại quá khứ của làng, của nước thông qua những vị anh hùng – anh hùng lịch sử hay anh hùng văn hoá mà mình tôn thờ và ngưỡng vọng. Bên cạnh đó trong lễ hội dân tộc Việt Nam còn tôn kính đề cao khuyến khích những vẻ đẹp đời thường của con người bình dị. Đó là những bà mẹ văn hoá có công sinh thành, nuôi dưỡng và phát triển các dân tộc, sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng... Cũng giống như nhân dân Việt Nam vẫn coi thánh mẫu là niềm tin, là ánh sáng hy vọng mà họ trông chờ. Các Mẫu luôn sẵn sàng che chở, cứu mang, ban phúc lành cho chúng sinh, giúp chúng sinh vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống đời thường để vươn lên sống tốt hơn, chân thật hơn.

Việc suy tôn những biểu tượng bảo vệ cho sự tồn vong của cộng đồng thể hiện tập trung trong các nghi thức lễ của lễ hội. Còn hội gần như là dịp duy nhất để phô diễn những sinh hoạt văn hoá cộng đồng từ múa, hát giao duyên, các diễn xướng dân khấu cổ truyền, các cuộc thi tài mang tinh thần thượng võ, các trò diễn phong tục, vui chơi giải trí, thưởng thức các món ăn có tính phong tục... Trong sinh hoạt hội mọi người đều tham gia trình diễn, sáng tạo, thưởng thức và hưởng thụ tạo nên niềm cộng cảm giữa các thành viên, sự nhất quán trong việc trao truyền các giá trị văn hoá giữa các thế hệ.

Đến với lễ hội du khách sẽ thoải mái mọi nhu cầu tâm linh, thoả mãn những khát vọng của con người. Ngày thường cuộc sống đã không đáp ứng được mọi mơ ước của con người thì khi đến với không gian linh thiêng của lễ hội họ sẽ có

cơ hội thực hiện mơ ước, khát vọng đó và trở thành niềm vui, hy vọng cho tương lai.

1.4.2 Tất cả mọi lễ hội đều mang trong nó bản chất trở về cội nguồn.

Đó là cội nguồn tự nhiên mà con người là một bộ phận, cội nguồn của chính mỗi cộng đồng như dân tộc, đất nước, xóm làng, tổ tiên, tôn giáo, cội nguồn với những người “ không lò” đã tạo ra văn hoá và lịch sử.

Nhu cầu trở về cội nguồn là nhu cầu vĩnh hằng của con người mọi thời đại. Tuy nhiên với thời đại hiện nay khi mà cuộc cách mạng kỹ thuật tạo nên những bước tiến nhảy vọt vượt bậc, con người bùng tỉnh về tình trạng tách rời của bản thân mình với tự nhiên, môi trường sống của con người đang bị chính họ huỷ hoại. Một thời đại mà hành tinh đã trở nên chật hẹp, các dân tộc trên mọi miền đang xích lại gần nhau, xu hướng quốc tế hoá mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chính trong môi trường tự nhiên và xã hội như vậy con người càng có nhu cầu trở về tìm lại nguồn cội tự nhiên của mình, hoà mình vào với tự nhiên, trở về tìm lại và khẳng định cái nguồn gốc cộng đồng và bản sắc văn hoá riêng của mình. Chính nền văn hoá cổ truyền mà trong đó lễ hội là một hiện tượng tiêu biểu có thể đáp ứng được những nhu cầu bức xúc ấy của con người thời đại.

Lễ hội bao giờ cũng được tổ chức tại những nơi có di tích lịch sử gắn liền với cảnh sắc thiên nhiên sơn thủy hữu tình. Theo quan niệm dân gian các thần linh thường ngự trị tại những nơi nguyên sơ, giao kết sơn - thủy. Con người đi hội là tìm tới thần linh và đồng thời cũng là hoà đồng với cảnh sắc thiên nhiên. Bởi thế đi hội, đi hành hương bao giờ cũng là đi du lịch, thăm thú những cảnh đẹp của đất nước.

Lễ hội, phân nghi lễ cũng như các trò diễn, nhất là những trò diễn mang tính phong tục bao giờ cũng chứa đựng nội dung tái hiện lịch sử, tìm về cội nguồn của cộng đồng. Các nghi thức tưởng niệm, tế tự, rước, các tục hèm đều làm sống lại đời sống của thần linh, dù đó là các thiên thần hay nhân thần, các nhân vật lịch sử.

Chính cái bản chất trở về tự nhiên, giống nòi và khẳng định nét độc đáo riêng của văn hoá dân tộc trong lễ hội cổ truyền đã tạo nên tính nhân bản bền vững và

sâu sắc của lễ hội, đáp ứng mọi nhu cầu của con người trong xã hội hiện đại.

1.4.3 Lễ hội là một hình thức sinh hoạt tín ngưỡng – văn hoá cộng đồng của những người nông dân nơi thôn quê hay thị dân tại các đô thị.

Trong các lễ hội đó con người tự tổ chức, chi phí, cùng tham gia sáng tạo và tái hiện những sinh hoạt cộng đồng, cùng hưởng thụ những giá trị văn hoá và tâm linh, bởi thế lễ hội bao giờ cũng thấm đượm tinh thần dân chủ và nhân bản sâu sắc. Hơn thế nữa trong thời điểm mạnh của lễ hội khi mà tất cả mọi thành viên chan hoà trong không khí thiêng liêng, hứng khởi thì những cách biệt xã hội giữa các cá nhân trong cuộc sống ngày thường một phần được xoá nhoà, con người gần bó, bình đẳng với nhau hơn.

Đến với lễ hội với tâm lòng thành kính biết ơn và sự cầu mong thầm kín của riêng mình, dù với những lễ vật cao sang hay chỉ là nén hương dâng cúng, mỗi thành viên trong cộng đồng không cần đến bất cứ tầng lớp trung gian nào, họ trực tiếp giao cảm và đồng cảm với thần linh để tạ ơn và cầu mong sự che chở của lực lượng siêu nhiên với bản thân và cộng đồng của mình.

Đến với lễ hội con người không chỉ ước vọng giao cảm, giao hoà với siêu nhiên và tự nhiên mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình tái tạo và sáng tạo văn hoá. Lễ hội là một hình thức diễn xướng nguyên hợp và tổng thể giữa lễ và hội, giữa các hình thức nghệ thuật khác nhau như ca vũ, hội hoạ, giữa vui chơi giải trí với đấu sức thi tài, giữa tính thiêng liêng của thần linh với tính trần tục của người đời. Tính nguyên hợp còn thể hiện ở khía cạnh không có sự phân biệt rạch ròi giữa người trình diễn và người thưởng thức mà mọi người trong không khí cộng đồng, không khí thiêng liêng và hứng khởi đều cùng nhau tham gia vào quá trình sáng tạo, tái tạo và trao truyền các giá trị văn hoá cộng đồng. Chính môi trường cộng cảm và dân chủ ấy của lễ hội mà nhiều giá trị văn hoá được bảo lưu, các sáng tạo và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác đảm bảo tính thống nhất văn hoá của cộng đồng.

1.4.4 Đã có nhiều nhà nghiên cứu nói tới lễ hội cổ truyền như là “ thời điểm mạnh”, là cái mốc giữ sự “ diệt vong và tái sinh”, là “ cuộc đời thứ hai” bên cạnh cuộc sống hiện tại. Đó là trạng thái thăng hoa từ đời sống hiện thực, là đời

sống tâm linh bên cạnh đời sống vật chất và tinh thần.

Xã hội hiện đại với nhịp sống công nghiệp gấp gáp, các hoạt động của con người dường như được “ chương trình hoá ” theo nhịp độ hoạt động của máy móc, căng thẳng mà vẫn đơn điệu, ồn ào, chật chội nhưng lại vẫn cảm thấy cô đơn tạo nên những dồn nén về thần kinh và tâm hồn. Một cuộc sống như vậy tuy có đầy đủ và giàu có về vật chất nhưng vẫn khô cứng về đời sống tinh thần và tâm linh.

Trở về với cội nguồn văn hoá dân tộc, văn hoá cổ truyền, lễ hội, con người dường như lại được tắm mình trong dòng nước mát đầu nguồn của văn hoá dân tộc, được tận hưởng những giây phút thiêng liêng, ngưỡng vọng những biểu tượng siêu việt, cao cả “ chân - thiện - mỹ”, được sống trong giờ phút giao cảm hồ hởi đầy tinh thần cộng đồng, con người tự mình phô bày tất cả những gì là tinh túy nhất, đẹp đẽ nhất của bản thân qua các cuộc thi tài, đấu sức, qua các hình thức biểu diễn nghệ thuật, cách thức ăn mặc lộng lẫy đẹp đẽ khác hẳn so với ngày thường. Tất cả sự linh thiêng, cộng cảm, hoành tráng đẹp đẽ ấy của lễ hội, đó là trạng thái thăng hoa từ đời sống hiện thực, vượt lên trên thế giới hiện thực, gây ấn tượng mạnh mẽ trong chu trình thời gian.

Ngoài ra còn có thể nói lễ hội là một sân khấu nghệ thuật tổng hợp vì tất cả mọi hoạt động, mọi nghi thức lễ trong lễ hội đều vượt lên trên cái bình dị, mộc mạc, đơn giản và mang tính nghệ thuật. Đã là nghệ thuật thì không thể vắng bóng những hình tượng cao thượng. Cái cao cả trong lễ hội đó chính là bản chất thâm mỹ đem lại cho mọi người sự khâm phục, tôn kính và những khát vọng đạt tới những chân trời mới, những lý tưởng cần vươn tới.

Tất cả những giá trị văn hoá tiêu biểu trên của lễ hội cổ truyền đáp ứng nhu cầu vĩnh hằng của con người trong tất cả mọi thời đại.

Như vậy lễ hội luôn luôn gắn bó với đời sống văn hoá cộng đồng, nó đáp ứng những nhu cầu nhiều mặt của con người trong xã hội cổ truyền cũng như hiện đại. Tuy nhiên như thế không có nghĩa là cứ bê y nguyên mọi thứ của lễ hội cổ truyền vào lễ hội của xã hội hiện đại mà phải biết chắt lọc, phát triển và nâng cao các giá trị văn hoá tiêu biểu ấy sao cho đáp ứng những yêu cầu ngày một

nâng cao của con người thời đại mới.

1.5 Lễ hội trong phát triển du lịch.

Lễ hội là dịp để con người hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại : ngưỡng mộ tổ tiên, ôn lại truyền thống hoặc để giải quyết những nỗi lo âu, những khao khát, ước mơ mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được. Song không chỉ thoả mãn nhu cầu nhiều mặt của nhân dân, lễ hội còn là một trong những tài nguyên nhân văn quan trọng cho phát triển du lịch. Nhiều lễ hội đã và đang được khai thác cho hoạt động du lịch và các công ty du lịch đã không bỏ qua nguồn tài nguyên quý giá này. Hoạt động du lịch có tác động đa chiều đến lễ hội và ngược lại. Tuy nhiên biết kết hợp, quản lý khoa học chắc chắn hai hoạt động này sẽ bổ trợ rất tốt cho nhau.

1.5.1 Lễ hội với phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong các di sản văn hoá quý báu mà ông cha xưa để lại cho hậu thế, lễ hội là một trong những tài nguyên đặc sắc nhất, kết tinh những gì đẹp đẽ nhất, tinh tuý nhất. Chính những giá trị cao đẹp chứa đựng trong đó mà lễ hội ngày nay đang dần được nhân rộng, phát triển cả về hình thức và nội dung. Lễ hội có sức hấp dẫn không kém gì các di tích lịch sử - văn hoá.

Có thể thấy lễ hội mở ra không chỉ nhằm thoả mãn nhu cầu nhiều mặt của đời sống nhân dân mà còn là nguồn lực to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của một vùng hay một quốc gia. Điều này được thể hiện đậm nét qua các khía cạnh chủ yếu sau :

- Lễ hội tạo nên môi trường mới huyền diệu giúp cho người tham dự có điều kiện tiếp xúc với bí ẩn của nguồn khởi. Lễ hội trở thành dịp cho con người hành hương về cội rễ, bản thể của mình, là dịp để họ bày tỏ lòng thành kính, ngưỡng mộ tổ tiên, ôn lại truyền thống hay hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại. Như vậy hoà mình vào với không khí lễ hội con người sẽ hình thành cho mình ý thức sâu sắc hơn về cội nguồn, về dân tộc. Lễ hội là môi trường nuôi dưỡng, truyền tụng để đạo lý truyền thống “ uống nước nhớ nguồn” ngàn năm còn chảy mãi.

- Các lễ hội còn chứa đựng tính giáo dục cao : giáo dục lòng yêu quê hương

đất nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và phát huy các giá trị truyền thống. Có thể nói mỗi người khi tham gia lễ hội, đắm mình trong bầu không khí linh thiêng, huyền diệu mà cũng không kém phần nhộn nhịp sôi động ấy hẳn sẽ thấy lòng mình trào dâng những cảm xúc tuyệt diệu, mới thấy sao mà yêu, mà tự hào trân trọng các giá trị văn hoá của những bậc tiền nhân để lại, mới thấy trách nhiệm lớn lao của bản thân mình trong việc gìn giữ, bảo vệ và phát huy các giá trị đẹp đẽ ấy để truyền lại cho các thế hệ mai sau.

- Khi lễ hội được tổ chức, đặc biệt với những lễ hội có quy mô lớn sẽ thu hút được một lượng khách du lịch đông đảo về tham dự. Khách từ khắp nơi đổ về sẽ có tác động nhiều mặt đến đời sống xã hội địa phương làm cho đời sống của nhân dân địa phương trở nên sôi động, nhộn nhịp hẳn lên. Mặt khác quá trình tiếp xúc của khách với người địa phương là điều kiện để các nền văn hóa hòa nhập với nhau làm cho mọi người hiểu nhau hơn, tăng thêm tình hữu nghị, tương thân, tương ái giữa cộng đồng.

- Xét trên bình diện kinh tế việc tập trung lượng khách du lịch đông đảo trong thời gian nhất định sẽ có tác động lớn đến kinh tế địa phương. Để phục vụ được một lượng khách du lịch đông đảo tất yếu phải đòi hỏi một số lượng lớn các vật tư, hàng hoá các loại. Điều này kích thích mạnh mẽ đến các ngành kinh tế có liên quan như nông nghiệp, công nghiệp chế biến, giao thông vận tải, dịch vụ... Từ đó tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân và giảm bớt nạn thất nghiệp, góp phần ổn định trật tự xã hội địa phương.

Như vậy tài nguyên du lịch lễ hội nếu biết cách khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch sẽ mang lại những tác động to lớn trong việc làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của khu vực cả về nhận thức cũng như đời sống tinh thần của nhân dân.

1.5.2 Tầm quan trọng của lễ hội đối với việc phát triển du lịch địa phương.

Lễ hội là biểu hiện tập trung của văn hoá. Văn hoá là một nội dung đặc trưng của sản phẩm du lịch. Như vậy có thể thấy lễ hội là một thành tố cơ bản, quan trọng tạo nên sản phẩm du lịch và tạo nên sức hấp dẫn trong du lịch. Lễ hội đã trở thành dịp để mọi người cởi bỏ những lo toan thường nhật để hoà mình vào

những niềm vui dân dã, hiếm hoi, quý giá từ thửa nào.

Các tài nguyên du lịch văn hoá trong đó có lễ hội được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu như tài nguyên du lịch tự nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch văn hoá thu hút du khách bởi tính phong phú, đa dạng và truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Các đối tượng của tài nguyên du lịch văn hoá mà lễ hội là một yếu tố tiêu biểu là cơ sở để tạo nên loại hình du lịch văn hoá phong phú. Lễ hội là một hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể. Những yếu tố tinh thần được lễ hội bảo lưu, truyền tụng từ đời này sang đời khác và thực sự trở thành di sản văn hoá vô giá. Hơn nữa nhận thức văn hoá là yếu tố thúc đẩy động cơ đi du lịch của du khách.

Như vậy xét dưới góc độ thị trường thì các yếu tố chứa đựng trong môi trường lễ hội vừa là yếu tố cung vừa góp phần hình thành yếu tố cầu của hệ thống du lịch.

Tâm tác động, ảnh hưởng và sức hấp dẫn của các lễ hội phụ thuộc nhiều vào quy mô cũng như tính chất của chúng. Một lễ hội có quy mô càng lớn cùng với tính chất đặc biệt quan trọng của nó được đánh giá có sức hấp dẫn lôi cuốn không chỉ khách du lịch trong nước mà còn khách du lịch quốc tế một cách đồng đều. Lễ hội đền Hùng, lễ hội chùa Hương, festival Huế rõ ràng đã trở thành niềm mong ước, khát khao được tham dự của biết bao du khách.

1.5.3 Tác động của hoạt động du lịch đến lễ hội ở địa phương.

Ngày nay khi đời sống của con người không ngừng được nâng cao thì nhu cầu du lịch ngày càng phát triển. Trong đó loại hình du lịch văn hoá chiếm một vị trí rất quan trọng.

Khắp nơi trên đất nước Việt Nam đâu đâu cũng thấy chùa chiền, đền miếu, các khu di tích lịch sử, văn hoá... Việt Nam là một đất nước của lễ hội, đây là cách tưởng nhớ các vị anh hùng, những vị có công với dân, với nước. Đó là truyền thống quý báu nối quá khứ, hiện tại và tương lai. Chính vì thế mà Việt Nam cũng được du khách quốc tế biết đến là một đất nước của lễ hội. Văn hoá tín ngưỡng Việt Nam muôn hình, muôn vẻ không chỉ hấp dẫn du khách nội địa

mà còn là mảnh đất màu mỡ để cho khách quốc tế tham quan.

Lễ hội không chỉ đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhân dân về tâm linh, tín ngưỡng, thư giãn... mà còn là nguồn tài nguyên du lịch có thể khai thác để tạo nên những sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn, giàu bản sắc văn hoá. Song trong quá trình phát triển du lịch, hoạt động du lịch vừa có tác động tích cực và tiêu cực đến du lịch, đến cộng đồng dân cư địa phương.

1.5.3.1 Tác động tích cực.

Một trong những chức năng của du lịch là giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng. Khi đi du lịch mỗi du khách sẽ mang đến điểm du lịch những nét bản sắc văn hoá riêng của địa phương, dân tộc mình. Từ việc giao lưu này, các lễ hội có dịp tiếp nhận những cái mới, những nét văn hoá mới trên cơ sở giữ nguyên bản chất, có sự sàng lọc sẽ tạo ra cho môi trường lễ hội “tắm tắm muôn màu” của sự pha trộn kỳ diệu của các nền văn hoá đa dạng mang lại cho lễ hội những nét đặc trưng riêng có. Đây là cơ hội làm phong phú thêm hiểu biết về văn hoá xã hội của cả du khách và cộng đồng dân cư địa phương. Du lịch làm cho đời sống cộng đồng dân cư trở lên sôi động hơn khi tiếp xúc với những tư tưởng, lối sống văn hoá mới.

- Một trong những ý nghĩa của du lịch là góp phần giáo dục con người ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh, gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống. Nhu cầu về nâng cao nhận thức văn hoá trong chuyến đi của du khách thúc đẩy nhà cung ứng sản phẩm du lịch quan tâm, yểm trợ cho việc khôi phục các di tích lịch sử, lễ hội, sản phẩm các làng nghề truyền thống... để thu hút du khách. Từ đó góp phần cho việc bảo vệ các di tích lịch sử, phát huy bản sắc văn hoá trong lễ hội, khôi phục các làng nghề truyền thống. Về phía du khách khi được hoá mình vào không gian văn hoá của môi trường lễ hội linh thiêng, họ sẽ càng thấm thía sâu sắc những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp, giá trị lịch sử, ý nghĩa nhân văn cao đẹp mà các di tích lịch sử, lễ hội chứa đựng. Từ đó họ sẽ thêm yêu, thêm trân trọng hơn nữa những di tích lịch sử, nét đẹp văn hoá lễ hội ấy.

- Hoạt động du lịch phát triển đã tạo ra nguồn thu để tu bổ các di tích, đầu

tur cho lễ hội, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch ở địa phương. Thông qua hoạt động du lịch, việc khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử cũng như các giá trị văn hoá chứa đựng trong lễ hội để thu hút du khách đã mang lại nguồn lợi cho người dân địa phương, đem lại công ăn việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư...Phát triển du lịch là một lối thoát lý tưởng để giảm bớt nạn thất nghiệp, tăng cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao mức sống cho người dân. Hoạt động du lịch làm biến đổi cán cân thu chi của khu vực và đất nước, làm tăng nguồn thu ngoại tệ, điều hoà nguồn vốn từ vùng kinh tế phát triển mạnh sang vùng kinh tế kém phát triển hơn.

- Tại điểm du lịch nhu cầu về hàng hoá tăng nhanh, thúc đẩy mạnh mẽ các ngành kinh tế có liên quan phát triển như : nông nghiệp, công nghiệp chế biến..., làm thay đổi cơ cấu lao động. Hơn nữa, các hàng hoá, dịch vụ có chất lượng cao, hình thức đẹp đòi hỏi phải có sự đầu tư bằng những công nghệ cao, hiện đại. Vì thế mà trình độ lao động của nguồn nhân lực cũng ngày càng được cải thiện.

1.5.3.2 Tác động tiêu cực.

Do bản chất của lễ hội là mang tính thời vụ, các lễ hội thường tập trung vào khoảng thời gian nhất định và không kéo dài. Sự tập trung một lượng khách quá đông trong một khoảng thời gian ngắn có thể gây quá tải, gây sức ép cho môi trường lễ hội, gây ô nhiễm môi trường tự nhiên, có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống dân cư địa phương sau mùa du lịch. Bên cạnh đó số lượng các công trình phục vụ du lịch tăng lên nhanh chóng làm vượt quá khả năng đáp ứng của nơi đến du lịch.

- Hoạt động du lịch còn ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hoá địa phương. Để thoả mãn nhu cầu của du khách, vì lợi ích kinh tế trước mắt nên các lễ hội truyền thống được đưa ra diễn một cách thiếu chuyên môn, thiếu tính tự nhiên gây trò cười cho du khách. Nhiều nhà cung ứng du lịch đã thuyết phục người dân địa phương thường xuyên trình diễn lại các lễ hội cho du khách xem. Nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết về nguồn gốc, ý nghĩa và các hành vi của lễ hội, người ta đã giải thích một cách sai lệch, thậm chí bậy bạ các giá trị đó. Như

vậy những giá trị văn hoá đích thực của cộng đồng đáng lý phải được tôn trọng thì lại đem ra làm trò tiêu khiển, mua vui cho du khách. Giá trị truyền thống dần bị lu mờ do bị lạm dụng về mục đích kinh tế.

- Xu hướng ngày nay là tình trạng mê tín dị đoan ngày càng phát triển dẫn đến nạn chùa giả, di tích giả... làm mất đi lòng tin của du khách.

- Đạo đức của con người bị suy giảm gắn với nhiều hiện tượng tiêu cực. Du lịch còn là môi trường tốt để những kẻ ham hưởng lạc và trục lợi gặp nhau, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như tình trạng bán hàng rong, hàng giả, chèo kéo khách, bắt chẹt khách để kiếm lợi; tình trạng nghiện hút, ăn xin, mại dâm... Lợi dụng môi trường lễ hội linh thiêng, chứa đựng những giá trị tâm linh sâu sắc, một số kẻ đã lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan, bói toán... khiến nhiều lễ hội mất đi nét đẹp văn hoá truyền thống.

- Quan hệ gia đình, dòng họ, làng bản lỏng lẻo dần do nhu cầu phục vụ du lịch, do lối sống, mức sống thay đổi khi tiếp xúc nhiều loại khách du lịch và có các nguồn thu khác nhau từ du lịch. Bên cạnh đó giáo dục gia đình cũng bị suy giảm do cả người lớn và trẻ em đều mải kiếm tiền từ việc phục vụ du lịch.

- Quá trình giao lưu giữa người tiêu dùng và cộng đồng dân cư tại nơi du lịch là môi trường để các ảnh hưởng tiêu cực thâm nhập vào xã hội một cách nhanh chóng. Những khác biệt về tôn giáo, văn hoá, chính trị giữa du khách và cộng đồng dân cư có thể dẫn đến những hiểu lầm, thậm chí hiềm khích tạo nên sự căng thẳng. Ngoài ra có thể dẫn đến những bất hoà giữa dân cư địa phương và các nhà cung ứng du lịch.

- Việc biết ơn và thờ phụng tổ tiên, những vị anh hùng dân tộc, những chiến sĩ hy sinh vì dân, vì nước đôi khi trở thành mê tín dị đoan và tệ hại hơn là thường bị thương mại hoá. Chính vì vậy mà nó ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển du lịch.

1.6 Lễ hội và du lịch Việt Nam.

Như chúng ta đã biết lễ hội là một sinh hoạt văn hoá lâu đời của dân tộc Việt Nam. Lễ hội đã có sức hấp dẫn lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, trở thành một nhu cầu, một khát vọng của nhân dân trong nhiều thế kỷ.

Nếu nhìn trong bảng “Lịch các ngày lễ hội trong năm” của Việt Nam chúng ta dễ dàng nhận thấy lễ hội Việt Nam hầu hết tập trung vào mùa xuân. Câu ca dao xưa đã nói lên điều ấy :

“ Tháng Giêng ăn tết ở nhà
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè”.

Mùa xuân – mùa hội cũng là mùa của du lịch. Bởi lúc bấy giờ thời tiết mát mẻ, cây cối đâm trồi nảy lộc, trăm hoa khoe sắc, lúa chiêm đang thời con gái, người người đều muốn đắm mình với thiên nhiên, với trời, mây, non, nước...

Mặc dù thời xưa đến hội con người đã thực sự đi du lịch nhưng trong quan niệm của họ lại không coi đó là du lịch bởi vì yếu tố tâm linh đã làm lu mờ khái niệm du lịch của mỗi người dân khi đến với lễ hội. Bởi vì họ coi việc đi hội, trải hội là sự nhập cuộc và hoá thân một cách thành kính của thế giới tâm linh trước các kỳ quan của đất nước và của dân tộc.

Lễ hội là nơi rất thiêng liêng nhưng đó cũng là nơi rất thực, rất đời. Đến với lễ hội con người như được tắm mình trong thiên nhiên mỹ lệ của đất nước, được thưởng thức những công trình văn hoá sáng tạo của tiền nhân, được hoà hợp cộng đồng. Họ càng tăng thêm tình yêu thiên nhiên, đất nước và con người.

Hơn nữa lễ hội dân gian là nơi lưu giữ nhiều tín ngưỡng dân gian. Không có tín ngưỡng không thành lễ hội. Tín ngưỡng dân gian được biểu hiện dưới nhiều dạng như : thờ cúng Thành Hoàng, thờ Mẫu, thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các ông tổ nghề... của người Việt, thờ cúng thần Nông của đồng bào các dân tộc phía Bắc, thờ cúng Yang của người thiểu số Tây Nguyên. Ngoài ra các tín ngưỡng dân gian còn tiềm ẩn trong các trò diễn như tín ngưỡng thờ thần mặt trời, mặt trăng, thần nước... Cùng với tín ngưỡng, nhiều lễ hội còn gắn với Phật giáo, Thiên chúa giáo...

Lễ hội dân gian còn lưu giữ nhiều sinh hoạt văn hoá văn nghệ đặc sắc. Nơi mở hội thường là những danh lam thắng cảnh, một môi trường giàu tính văn hoá. Chính địa điểm mở hội đáp ứng các tiêu chuẩn một điểm du lịch. Cho nên những địa phương có lễ hội dân gian lớn gắn với danh lam thắng cảnh thường là nơi mà ngành du lịch có doanh thu cao. Đó là do khi du khách đến với lễ hội dân

gian, tâm thế lễ hội khiến con người trở nên khác thường, họ cầu xin các thế lực siêu nhiên thoả mãn khát vọng của mình, do vậy người ta thường không tiếc tiền của, thời gian, sức lực. Chưa kể có những lễ hội dân gian như lễ hội Pothi, lễ đâm trâu ở Tây Nguyên có sức thu hút khách từ những nước đã công nghiệp hoá từ lâu đời.

Với ngành du lịch, lễ hội dân gian là một sản phẩm văn hoá đặc biệt. Ngành du lịch càng phát triển càng gắn kết với lễ hội dân gian. Tự thân ngành du lịch trong bước đường phát triển của mình tự tìm đến với loại sản phẩm văn hoá này.

Trong di sản văn hoá của các thế hệ trước để lại, lễ hội dân gian có tác dụng hữu hiệu với ngành du lịch không chỉ hôm nay mà cả mai sau. Khai thác, giới thiệu những lễ hội dân gian, biến nó thành người bạn đồng hành trong cuộc sống hôm nay là công việc của ngành du lịch.

Việt Nam có một kho tàng lễ hội phong phú, đa dạng, sống động và hấp dẫn. Nhân dân Việt Nam đã có truyền thống khai thác, tổ chức lễ hội cổ truyền để đáp ứng nhu cầu du lịch.

Ngày nay trong xã hội hiện đại, Việt Nam càng có thêm điều kiện để kết hợp du lịch với lễ hội, hình thành khái niệm du lịch lễ hội khiến cho lễ hội tiếp nhận được các phương tiện hiện đại của du lịch để tăng cường sức sống, mở mang tiếp xúc, trao đổi với thế giới và về phần mình du lịch không ngừng được bổ sung những hệ thống sản phẩm có giá trị cao về ý nghĩa và thẩm mỹ.

Tiểu kết chương 1.

Từ phân cơ sở lý luận trên có thể thấy rằng lễ hội có vai trò rất quan trọng đối với văn hoá – xã hội. Các lễ hội đã tạo nên một môi trường mới huyền diệu giúp cho người tham dự có điều kiện tiếp xúc với những bí ẩn của nguồn khởi mội sinh vật sống. Lễ hội văn hoá trở thành dịp cho con người hành hương về với cội rễ, bản thể của mình. Lễ hội trở thành nhu cầu văn hoá cần thiết và chính đáng của tất cả mọi người qua nhiều đời. Chính vì lễ hội được lưu truyền trực tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác nên nó đã trở thành một mạch ngầm nối kết giữa quá khứ, hiện tại và tương lai.

Du lịch lễ hội là một loại hình du lịch đóng vai trò to lớn trong sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam. Ngày nay nhiều lễ hội đã và đang được khai thác cho hoạt động du lịch. Bên cạnh các lễ hội truyền thống, các lễ hội văn hoá, lễ hội kỉ niệm cũng liên tục được tổ chức. Các lễ hội này nhằm tôn vinh văn hoá truyền thống, thắt chặt thêm mối quan hệ giữa du lịch và lễ hội nói riêng, du lịch với văn hoá nói chung, mở ra nhiều cơ hội giao lưu văn hoá, quảng bá hình ảnh của địa phương đến với du khách trên mọi miền tổ quốc và trên toàn thế giới. Lễ hội đang ngày càng được khai thác tốt hơn cho hoạt động du lịch, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần, kinh tế - xã hội của cộng đồng. Nó không chỉ mang đến những thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch mà còn giúp tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương có lễ hội. Với đặc điểm của du lịch lễ hội là diễn ra trong thời gian và không gian nhất định nên nó tạo ra tính thời vụ trong kinh doanh du lịch.

Vì thế mà việc nghiên cứu tìm hiểu lễ hội là một vấn đề hết sức cần thiết.

Chương 2. Giá trị văn hoá của lễ hội đền Sóc (đền Gióng) -

Sóc Sơn – Hà Nội.

2.1 Khái quát về các lễ hội để tưởng niệm Gióng ở Việt Nam.

Đức Thánh Gióng - một trong tứ bất tử của Việt Nam, là biểu tượng chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Thánh Gióng là sự khái quát hoá, hình tượng hoá và lý tưởng hoá toàn bộ quá trình sinh ra, lớn lên, chiến đấu, chiến thắng của đội quân chống xâm lược đầu tiên của Việt Nam trong thời kỳ Văn Lang. Trong sức mạnh của con người có cả sức mạnh thể lực, của cánh tay và sức mạnh của tinh thần, ý chí phi thường.

Lễ hội về người anh hùng làng Gióng được giới thiệu thành bộ năm hội, tuy riêng lẻ song thống nhất về chủ đề. Những lễ hội ấy phản ánh các truyền thuyết về người anh hùng từ nơi sinh ra và lớn lên, lập chiến công, con đường thực thi số mệnh công dân, đạo làm con và cuối cùng, sau khi hoàn thành nhiệm vụ cao cả của mình thì đã bay về trời (hay trở về với lòng tưởng niệm của nhân dân). Ở đây chất hiện thực và huyền thoại lãng mạn đan kết vào nhau chặt chẽ. Lễ hội Gióng là vị thần được thờ với tư cách là một trong “Tứ bất tử” của Việt Nam, là một vị chính thần (phúc thần) có uy tín và sức mạnh (vô hình) quy tụ được nhân dân toàn quốc về một mối bảo vệ đất nước.

2.1.1 Hội Phù Gióng Chi Nam ở làng Sen Hồ, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Hội được mở tại làng Sen Hồ, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội). Làng thờ ông Hiền Công - người đã từng theo Thánh Gióng đi đánh giặc Ân. Thời gian mở hội : ngày Mồng 8 tháng 4 âm lịch, tức là trước ngày hội chính của “ Hội Gióng Phù Đổng” một ngày, gọi là Hội Chi Nam. Chính vì hội được mở ra trước ngày hội chính của Hội Gióng Phù Đổng một ngày nên được gọi là Hội Phù Gióng với ý suy tôn Hội Gióng Phù Đổng.

Nghi lễ của hội gồm :

- a. Lễ ở đình.
- b. Cuộc đấu vật và đấu gậy giữa hai tốp trai làng với số người bằng nhau,

khỏe mạnh, đứng dọc hai bên hương án trước đình. Tốp thứ nhất đóng quân khanh (quân ta) với mình trần, đóng khổ đỏ, bao vàng. Tốp thứ hai đóng giặc Ân với mình trần, khổ xanh, bao trắng. Sau khi cúng lễ Thánh, họ đứng nghiêm, đợi trống lệnh là xông vào tiến hành vật đối kháng từng đôi một, giống như hình thức đánh giáp lá cà trong các trận chiến cổ đại.

Sau đấu vật là đấu gậy cũng với các hình thức như vậy.

Kết thúc đấu vật, đấu gậy bao giờ giặc cũng bị thua.

c. Lay tre cướp dừa của tốp quân khanh (quân ta) - tốp chiến thắng. Sau thắng lợi của tốp quân khanh, ông đám (chủ hội) từ hậu cung đội mâm cỗ sơn son , trên có quả dừa, có thể là tượng trưng của đầu giặc, bước ra sân đình và đặt quả dừa lên ngọn cây tre đã chẻ làm tư. Tốp quân khanh được phép lay dừa. Ai cướp được là “tông”, tức là may mắn. Lệ làng cho ngồi ăn cỗ tại đình với tiên chỉ.

Cuối hội, người thắng trận đập nát quả dừa và chia các mảnh cùi dừa cho trai làng giống như biểu tượng chia thành quả chiến thắng cho mọi người cùng được hưởng.

2.1.2 Hội Gióng Phù Đổng tại xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Ai ơi Mồng chín tháng Tư

Không đi hội Gióng cũng hư mất đời.

Như lời ca báo hội, nói đến hội Gióng, dân tứ xứ Đông, Nam, Đoài, Bắc thường nghĩ ngay đến hội Gióng Phù Đổng.

Thời gian : từ ngày Mồng 6 đến 12 tháng 4 âm lịch, ngày chính hội là Mồng 9 tháng 4.

Vị thần tưởng niệm là Thánh Gióng.

Địa điểm : Đền Thượng, Đền Hạ, Đồng Đám, Sòi Bia thuộc xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Đây là lễ hội Thánh Gióng hoàn chỉnh nhất, mẫu mực trên nhiều phương diện : truyền thuyết, ý thức, cách thức tổ chức và nghệ thuật biểu hiện. Cụ thể :

Về truyền thuyết, tuy ngắn gọn nhưng rất ý nghĩa : Vào đời vua Hùng Vương thứ VI của nước Văn Lang, khi đất nước đang đứng trước hoạ xâm lăng

của giặc Ân, có một bé trai con nhà nghèo được sinh ra do mẹ ướm chân vào vết chân to lớn. Đứa bé được ba tuổi mà không biết nói cũng không đi đứng gì, chỉ nằm yên một chỗ. Khi nghe tin sứ giả của nhà vua đang loay tìm người đánh giặc, bé trai bỗng bật dậy xin mẹ mời sứ giả vào báo việc mình sẵn sàng giúp vua cứu nước. Sau khi ăn “bảy nong cơm, ba nong cà”, chú bé vươn vai đứng dậy và trở thành người thanh niên cường tráng đứng ra chỉ huy đánh giặc. Người thanh niên làng Phù Đổng cưỡi ngựa sắt, đội nón sắt, cầm roi sắt chỉ huy lớp lớp dân binh (trẻ, già, trai, gái, thợ cày, thợ rèn...) tả xung, hữu đột trên chiến trường. Roi sắt gãy thì nhổ tre đánh giặc, ngựa sắt phun lửa thiêu cháy quân thù.

Quân ta toàn thắng, đất nước thanh bình, người anh hùng lên núi Sóc Sơn bay về trời, như thiên sứ xong việc trở về trời, như một người dân bình thường khi làm xong bổn phận với quê hương, đất nước thì trở về với lòng dân, với tâm linh của nhân dân.

Hội lệ (trong hương ước của làng) quy định : Hội Gióng hằng năm được tổ chức tại làng Phù Đổng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, nay là xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Hội do 5 làng gồm 19 giáp lo liệu, chi phí một phần được trích ra ở ruộng công. Mỗi năm một giáp được cử làm chủ tọa hội, gọi là “Giáp kéo hội”. Trong 5 làng trên chỉ có hai làng Phù Đổng và Phú Dực được cử chủ tọa. Chủ tọa lo mọi việc về hội.

Các vai – nhân vật – hội được phân công như sau :

- Các ông hiệu (Bộ chỉ huy quân đội Văn Lang) bao gồm 6 người : Hiệu cờ tượng trưng cho uy lực của Thánh Gióng, cầm cờ và múa cờ ; Hiệu chiêng, cầm chiêng và múa chiêng ; Hiệu trống, cầm trống và đánh trống ; Hiệu trung quân chỉ huy đội quân trung tâm của Thánh Gióng ; Hiệu tiểu cổ hai người chỉ huy quân tiên phong.

- Phù giá nội(vệ binh)“ làng áo đỏ”, “ làng áo đen”: 12 người.
- Phù giá ngoại (quân chính quy) gồm 6 đạo quân x 15 người = 90 người.
- Xướng suất : chỉ huy 6 đạo quân chính quy : gồm 6 người.
- Quân thám sát : 15 người.
- Quân lương : 15 người.

- Phường Ải Lao : đội múa hát và săn bắt hổ : 20 người.
- Nhạc lễ : 20 người.
- Cầm cờ, biển và mang đồ thờ : 50 người.
- Nữ tướng Ân (trong đó có chánh, phó soái, hay còn gọi là tướng đốc, tướng ngựa) : 28 người.

Tổng cộng là có 262 người. Ngoài ra còn có quản gia phục dịch diễn trường gồm 200 người nữa.

Hội được tiến hành theo lịch định rõ từ xưa :

a. Chuẩn bị hội : Mùng 1 tháng Ba đến Mùng 5 tháng Tư âm lịch.

- Mùng 1 tháng Ba : lên đền Thượng (thờ Gióng) nhận sổ hội về cử các vai, phân việc.

- Ngày 15 tháng Ba : nhận cờ lệnh, trống, chiêng về tập múa và đánh biểu diễn.

- Ngày 25 tháng Ba : quét dọn đền, lau đồ thờ.

- Mùng 1 tháng Tư : may xong cờ lệnh mới (dài 3,15m, rộng 0,35m, màu đỏ vàng, thêu chữ “ Lệnh”).

- Mùng 5 tháng Tư : giáp áo, tức là tổng diễn tập.

b. Vào hội : từ Mùng 6 đến Mùng 9 tháng Tư âm lịch.

- Mùng 6 tháng Tư : Sáng bố trí chiến trường. Chiều làm lễ rước nước.

- Mùng 7 tháng Tư : Rước Miêu lên đền Mẫu. Rước cỗ chay (cơm cà) lên đền Thượng. Đêm, tổ chức cho trai gái đuổi bắt nhau trên bãi sông.

- Mùng 8 tháng Tư : Buổi chiều duyệt 28 vai nữ tướng Ân.

- Mùng 9 tháng Tư : Đây là ngày hội chính, gồm có : rước Miêu từ đền Mẫu lên đền Thượng, múa hát thờ; ban đêm tổ chức săn hổ và diễn hội trận 2 lần:

+ Trận thứ nhất ở Đống Đàm : biểu tượng cho đất Vũ Ninh. Diễn trình gồm: Phường Ải Lao đang múa hát; thám sát báo quân giặc vây Đống Đàm. Ngay lập tức trống, chiêng nổi lên, các ông hiệu múa lạy trước bàn thờ Gióng và đoàn quân lên đường.

Chiến trường là bãi đất dưới chân đê. Ở đó trải ba chiếc chiếu. Giữa chiếu đặt một tờ giấy trắng và úp một chiếc bát lên. Bát là đồi núi, giấy là mây.

Bàn thờ Gióng kê ở gần đó. Khoảng 14h đám rước tới, ngựa Gióng đứng trên bàn cờ có lọng che, chiêng trống âm vang, tiếng pháo nổ, tiếng reo hò dậy đất. Cuộc chiến bắt đầu và diễn ra theo trình tự : Tất cả ác tướng Ân xuống kiệu, đứng yên, chịu sự tấn công của quân ta. Hiệu cờ giương cao cờ múa ba vòng theo hướng từ phải sang trái (ba ván thuận) rồi tiến vào giữa chiếu đá tung chiếc bát và tờ giấy lên. Ngụ ý là Thánh Gióng đạp núi, đuổi mây, diệt tan quân giặc. Trình tự ở chiếu hai và chiếu ba cũng vậy. Nữ tướng Ân lên kiệu quay về Phù Đổng báo hiệu đại bại. Quân ta toàn thắng trở về đền Thượng mở tiệc mừng.

+ Trận thứ hai ở Sòi Bia : Thám sát báo giặc tới Sòi Bia. Quân đội Văn Lang bỏ tiệc cấp tốc hành quân đến Sòi Bia nhằm thắng đồn giặc mà đánh phá, bắt được hai tướng Đốc và Ngựa, dẫn chúng về đồn. Hiệu cờ múa điệu chém đầu giặc, rồi múa cờ ba vòng từ trái sang phải (ba ván nghịch).

Đêm hôm ấy mở hội lớn để khao quân.

c. Văn hội

- Mùng 10 tháng Tư : Lễ tạ ơn Gióng. Hùng binh dâng vật phẩm lên Gióng.

- Ngày 11 tháng Tư : Lễ rửa hội, rước nước về rửa khí giới (biểu tượng chiến tranh đã kết thúc). Tổ chức các trò múa hát, vui chơi.

- Ngày 12 tháng Tư : Sáng : rước cấm cờ, quân ta kiểm tra lại chiến trường lần cuối từ Đông Đàm đến Sòi Bia. Chiều : tế báo tin thắng trận với trời đất. Hạ hội.

Đến dự hội người xem được chứng kiến nghi thức về một hệ thống lễ với các động tác đồng bộ, thuần thực, uy nghi, mang tính nghệ thuật và biểu tượng cao. Đến hội, người ta có dịp cảm nhận mối quan hệ hai chiều giữa làng với nước, giữa cá nhân và cộng đồng; quá khứ và hiện tại như hoà nhập với nhau vừa thiêng liêng lại vừa huyền ảo.

2.1.3 Hội Gióng Xuân Đình ở Từ Liêm, Hà Nội.

Truyền thuyết kể tiếp : đuổi giặc xong, đất nước thanh bình, Gióng như thiên sứ trở về trời. Trên đường đi gặp buổi trời nắng, Gióng dừng chân tại làng Cáo (thôn Xuân Tảo, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội) tắm mát, nghỉ ngơi rồi ăn trưa với mo cơm và mấy quả cà. Lúc ra đi Gióng bỏ quên thanh roi sắt. Tới

nay phiên đá Gióng ngồi nghỉ vẫn còn đó, dải nắng dầm mưa bên cạnh chiếc giếng làng.

Đền thờ Gióng xã Xuân Đình tục gọi là đền Sóc. Hội Gióng đền Sóc Xuân Đình mở vào ngày Mồng 6 tháng Giêng để tưởng nhớ công ơn và những kỉ niệm thiêng liêng gắn với dấu tích của Thánh Gióng trên đường trở về trời.

Sáng Mồng 6, từ sớm tinh mơ, cửa đền mở, đèn nến được đốt sáng trưng, chiêng trống nổi lên báo hội bắt đầu.

Sau cuộc lễ, đám rước kiệu thánh uy nghi từ đền ra giếng để Thánh chứng kiến những vật chứng lịch sử mà dân làng vẫn gìn giữ như truyền thống đạo lý tốt đẹp : “ Uống nước nhớ nguồn”.

2.1.4 Hội Gióng Sóc Sơn tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Sóc Sơn - ngọn núi Thánh Gióng ngồi nghỉ, vắt áo để rồi bay lên trời, nay thuộc xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn ngoại thành Hà Nội, cách trung tâm thành phố Hà Nội 40km về phía bắc.

Phù Linh gồm các thôn : Mã Chợ, Mã Đình, Thanh Lại, Vệ Linh, Xuân Dục Đoàn. Trước kia Phù Linh thuộc Đa Phúc, tỉnh Phúc Yên; năm 1950 thuộc Vĩnh Phú; năm 1979 thuộc Hà Nội. Đây là điểm chót cuộc hành trình nơi trần thế - nơi Thánh Gióng ngắm nhìn đất nước lần cuối, để lại áo và phi ngựa lên trời. Áo Gióng vắt lên cây gỗ trầm, sau biến thành “ cây cửi áo”. Ông Vu Điền bỏ việc cày ruộng để chạy theo Thánh Gióng nhưng không kịp bèn hạ cây xuống tạc tượng.

Lời ca giao duyên xưa còn có câu :

Sóc Sơn là ngọn núi nào

Có ông Thánh Gióng bay vào trời xanh.

Người núi Sóc Sơn nhớ ơn Thánh , ở hội ba ngày từ Mồng 6 đến Mồng 8 tháng Giêng âm lịch. Du khách đến với hội Gióng Sóc Sơn thường nghe câu ca dao xưa :

Tháng Giêng giỗ Thánh Sóc Sơn

Tháng Ba giỗ tổ Hùng Vương nhớ về.

Khu di tích thờ Gióng ở đây bao gồm 6 công trình : đền Thượng, chùa Đại Bi,

đền Mẫu, đền Trình, chùa Non Nước và khu nhà bia.

Đền Thượng là nơi thờ Thánh Gióng và cử hành lễ hội. Mồng 6 vào hội có lễ dâng hương của dân làng và dân hàng tổng... Nghi lễ bắt đầu vào đúng giờ Tý (24h). Lúc này khói hương nghi ngút, đèn nến sáng rực đền. Chủ tế và chức sắc thực hiện lễ khai quang (tắm tượng Gióng).

Ngày chính hội thường có các nội dung đặc sắc sau :

- Lễ dâng hoa tre : trước năm 1945, 52 xã của 9 tổng thuộc huyện Kim Anh đều mang hoa tre về dâng cúng. Chiếc hoa tre là thanh tre dài được vót thành một túm xơ ở đầu rồi nhuộm màu đỏ, vàng. Sau lễ dâng hoa tre, quan lễ hô lớn : “ Lễ đất, tranh lộc” thì hoa tre được tung lên cho mọi người cướp cầu may. Hội này là hội đầu xuân, mùa xuân là mùa của sự sinh sôi nảy nở của vạn vật nên tư tưởng chủ yếu là hướng về tín ngưỡng phồn thực. Chiếc hoa tre có tua bông ở đầu chính là biểu tượng của sinh thực khí nam.

- Đoàn rước voi của làng Dục Thượng. Voi đan bằng tre, dán giấy đen cao 3 – 4 m có vẽ các hình hoa văn dữ dằn.

- Đoàn rước ngà voi và lễ tiến ngà voi của làng Phả Lộng.

- Lễ rước trái. Trái là hình nhân được xếp thành hai hàng trên một hình thuyền đầu rồng đuôi cá hay hình đầu rồng đuôi én.

Đến sáng ngày Mồng 7 tiến hành lễ Chém tướng. Ba thiếu nữ được chọn để đóng giả tướng giặc có tuổi từ 13 – 16 tuổi. Khoảng 7 giờ là lễ chém tướng bắt đầu. Từ đỉnh núi cao có người cầm cờ hiệu phát lệnh. Khi cờ lệnh ở trên cao phát lên thì ở dưới này quân chém tướng vung gươm nhanh nhẹn làm động tác tượng trưng chém đầu tướng giặc. Ba cô gái (tướng giặc) nhanh chóng ù té chạy, vụt nhanh vào chỗ vắng người và ở đó có người nhà đón công về.

Sau những nghi lễ đặc sắc này, dân chúng thưởng thức các trò vui chơi như đánh cờ hoặc ca hát (hát chầu văn, ca trù...) và mặc sức thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên kỳ vĩ, hồi tưởng lại những trang sử huyền thoại hào hùng, đầy chất thơ của dân tộc ta từ thời mở nước.

2.1.5 Hội Gióng Bộ Đầu tại Thường Tín – Hà Tây.

Vào Mồng 8 tháng Giêng âm lịch, vừa xong lễ khai hạ, dân các làng ven sông

Hồng náo nức rủ nhau đi xem hội làng Bộ Đầu để đi xem đấu gậy.

Làng thờ Thánh Gióng làm thần thành hoàng, vì Thánh đã có công diệt đôi thuồng luồng trừ thủy quái cho nhân dân.

Nguyên là khi Thánh Gióng trên đường bay về trời, chợt nghe thấy những tiếng hò reo hoặc kêu la râm ran dưới đất. Thánh Gióng cúi nhìn và lắng tai nghe thì nhận ra đó là tiếng kêu của dân chúng về đôi thuồng luồng đang hoành hành trên sông Hồng mà trong đo hình như có một người đang bị thuồng luồng bắt đi, lúc nổi, lúc chìm. Thương dân, căm loài thủy quái tàn bạo, Thánh Gióng quay lại, lao xuống nước đánh chết loài thủy quái và cứu được nạn nhân. Thật là kỳ lạ và may mắn, người bị nạn lại chính là mẹ Gióng. Vì thế ý nghĩa của hội này là thể hiện không chỉ công lao của Thánh Gióng mà còn thể hiện lòng biết ơn của người anh hùng đối với người đã sinh thành, nuôi dưỡng mình.

Lễ hội ở đây có một biểu tượng khá đặc sắc là : các nghệ nhân tài hoa đã tạc tượng Thánh Gióng bằng gỗ cao tới 5m. Đây là một công trình nghệ thuật tuyệt vời và hoành tráng.

Mỗi năm mở đám, sau lễ thánh, làng đều tổ chức cho trai đình múa gậy chầu Thánh. Và sau đó là cuộc thi đấu gậy giật giải đầy hào hứng, đẹp mắt trên tinh thần thượng võ. Cuộc đấu gậy để hồi tưởng việc Thánh Gióng dùng tre đằng ngà làm vũ khí đánh giặc, đồng thời để rèn luyện chí khí cho trai làng trong việc giữ làng, giữ nước.

Tóm lại, bộ năm lễ hội tưởng niệm Thánh Gióng – Phù Đổng Thiên Vương với nội dung các hội bổ sung cho nhau, lấy hội Gióng Phù Đổng làm hạt nhân, đã hoàn thiện hình ảnh cao cả của người anh hùng. Đó là biểu tượng cho hai nhiệm vụ lớn lao của cộng đồng người Việt ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ trong quy trình sinh thành của mình là làm nông nghiệp và đánh giặc giữ làng, giữ nước.

Hội Phù Gióng Chi Nam : suy tôn hội Gióng Phù Đổng.

Hội Gióng Phù Đổng : nơi Thánh Gióng sinh ra, lớn lên và đánh thắng giặc Ân, đem lại bình yên cho quê hương đất nước .

Hội Gióng Xuân Đình : trên đường Thánh Gióng trở về trời.

Hội Gióng Bộ Đầu : thực hiện đạo làm con, báo hiếu với người đã sinh thành ra mình.

Hội Gióng Sóc Sơn : đây là điểm chót cuộc hành trình nơi trần thế - nơi Thánh Gióng ngắm nhìn đất nước lần cuối, để lại áo và phi ngựa về trời. Khu di tích lịch sử đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn được dựng lên để hoàn chỉnh bài ca huyền thoại về Thánh Gióng. Nếu như Hội Gióng Phù Đổng diễn ra là để tưởng niệm ngày sinh của Thánh Gióng thì Hội Gióng đền Sóc Sơn diễn ra là để tưởng niệm đến ngày hoá (ngày giỗ) của Ngài. Về dự lễ hội là dịp để người ta tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn Thánh Gióng - người anh hùng dân tộc đã đánh tan giặc Ân xâm lược đem lại sự bình yên cho nhân dân. Thần tích Phù Đổng Thiên Vương với hai khu thờ: ở làng Phù Đổng (Gia Lâm - Hà Nội) và đền Sóc (Phù Linh - Sóc Sơn) sẽ mãi là nơi lưu giữ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, di sản văn hóa quốc gia.

2.2. Sơ lược về lịch sử vùng đất Sóc Sơn.

Du khách về hội Gióng để tưởng niệm một vị anh hùng xa xưa của dân tộc thì trước hết cũng nên tìm hiểu đôi nét về mảnh đất anh hùng đã hơn 3000 năm gắn bó với những câu chuyện và di tích thờ Thánh Gióng. Đó là huyện Sóc Sơn, nay thuộc ngoại thành Hà Nội. Nói đến Sóc Sơn thời xưa ta thấy mảnh đất và con người nơi đây đã nhiều thời kỳ làm nên lịch sử.

Mảnh đất Sóc Sơn ở vào vị trí nối liền hai quốc đô xưa nhất của nước ta : thành Phong Châu – kinh đô của nước Văn Lang và thành Cổ Loa – kinh đô của nước Âu Lạc.

Từ buổi bình minh của lịch sử con người Sóc Sơn với đôi bàn tay khéo léo và trí óc thông minh sáng tạo của mình, họ đã cùng cải tạo, chinh phục thiên nhiên, tạo ra cuộc sống. Trong cuộc sống cộng đồng họ biết dựa vào nhau, không quản nắng gió mưa ngấn, chịu đựng một nắng hai sương, góp sức bạt núi thành nương, san đồi thành ruộng, bắt đất cát, sỏi đá phải sản ra gạo, ra cơm đưa dân con người Sóc Sơn vào văn hiến, vào lịch sử.

Mảnh đất Sóc Sơn xưa thuộc Phong Châu, trong cái nôi hình thành nước Văn Lang; con người Sóc Sơn trưởng thành từ thời đại các vua Hùng đang đầy

manh công cuộc dựng nước và giữ nước. Đó là thời đại mà Mai An Tiêm ra biển khơi gieo hạt ; Hùng Hải và Sơn Tinh lo chống lũ lụt; Thủy Tinh đào lạch khơi sông ; Hùng Chủ , Lạc tướng đã dùng trống đồng để thúc quân; Hoả Nhạc, Mai Cương biết đúc ngựa sắt cho Thánh Gióng đánh giặc...

Theo thần tích thành hoàng làng Đồng Kỵ (Tiên Sơn), văn bia ở đền của làng Hoà Sơn, làng Cẩm Bảo (Hiệp Hoà), thần tích đền Trôi xã Xuân Kỳ thì thuở ấy cõi Sóc Sơn phải chịu đựng ba tai hoạ lớn : một là nạn giặc Mũi đỏ, hai là nạn hổ rừng, ba là nạn giặc Ân.

Đến thời kỳ hợp nhất và xây dựng nước Âu Lạc, quân Tần từ phương Bắc lại hùng hổ kéo sang với âm mưu thôn tính Đại Việt nhưng cuối cùng chúng đã bị thua to. Trong cuộc kháng chiến chống Tần bảo vệ nước Âu Lạc lần này mảnh đất Sóc Sơn với địa thế chiến lược, với tinh thần chiến đấu gan dạ bền bỉ của nhân dân đã góp phần chặn địch bảo vệ an toàn cho vùng đồng bằng trung tâm của đất nước.

Nhưng sau đó một thời gian thì vua Nam Việt là Triệu Đà lại kéo quân sang xâm lược nước Âu Lạc. Trong công cuộc đánh giặc giữ nước lần này giặc Triệu thì nham hiểm lừa lọc mà vua An Dương lại chủ quan khinh địch nên hậu quả là kinh đô Cổ Loa thành nơi máu lửa, nước Âu Lạc mất. Nhân dân cả nước nói chung, Sóc Sơn nói riêng đều đau xót, ngậm ngùi

Sang đầu công nguyên dân Âu Lạc nói chung, dân Sóc Sơn nói riêng phải sống rất cơ cực dưới quyền thống trị của triều Đông Hán. Đó là nguyên nhân nổ ra nhiều cuộc khởi nghĩa trong cả nước : Hai Bà Trưng quyết tâm nổi dậy đánh đuổi bọn quan quân đô hộ của nhà Hán. Thắng lợi của khởi nghĩa Hai Bà Trưng là thành tích chung, sự nghiệp chung của cả dân tộc. Riêng nhân dân Sóc Sơn hội đó cũng có những đóng góp đáng kể.

Sau cuộc chống Hán của Hai Bà Trưng (40 – 43) đến cuộc chống Lương của Lý Nam Đế và Triệu Quang Phục (542 – 550), địa bàn Sóc Sơn đã trở thành một căn cứ chống quân Lương quan trọng. Theo sách “Bách thân lục” và “ Thần tích Diên Lộc tổng Xuân Lai” thì ở Diên Lộc và Thọ Mi xưa có đồn trại chống Lương của Triệu Quang Phục.

Qua các tài liệu thành văn, khẩu truyền và các chứng tích nói trên thì trong khoảng 1000 năm Bắc thuộc mảnh đất Sóc Sơn đã là một địa bàn chống xâm lược, chống đô hộ rất anh dũng. Đến thời kỳ khôi phục độc lập dân tộc, kể từ chiến thắng Bạch Đằng thời Ngô Quyền về sau, nhân dân Sóc Sơn lại hăng hái tham gia các cuộc kháng chiến vĩ đại bảo vệ Tổ quốc : chống Tống, chống Nguyên, chống Minh, chống Thanh... và đã lập công lớn trong cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất ở thế kỷ thứ X.

Mùa thu năm Canh Thìn (980) sứ giả triều Tống báo tin về nước rằng : Đại Cồ Việt đang gặp nội loạn, Đỗ Thích giết vua, triều đình lũnh củng... Nhân cơ hội đó vua Tống Thái Tông cùng tể tướng là Lư Đa Tốn đặt tham vọng cát quân đánh chiếm nước ta, âm mưu bắt dân ta trở lại làm nô lệ cho chúng như thời Bắc thuộc.

Trước họa xâm lăng tàn bạo, vận mệnh đất nước như ngàn cân treo sợi tóc, vua Lê Đại Hành tự làm tướng đốc chiến, đại tướng Phạm Cự Lượng cùng nhiều tướng lĩnh khác chỉ huy quân dân Đại Cồ Việt chiến đấu rất ngoan cường, dũng cảm, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc.

Giặc bị thua và bỏ chạy về Bắc theo hướng Cổ Loa – Sóc Sơn - Vũ Nhai - Bình Gia. Vua Lê Đại Hành đốc quân truy kích toán giặc này. Theo thần tích và văn bia đền Sóc thì quân Lê Đại Hành đuổi theo hướng giặc rút, khi đến chân núi Vệ Linh thì trời tối hẳn. Vua sai Khuông Việt Thái Sư vào mật đảo Đông Sóc thiên vương, ngầm giúp vua đánh giặc. Đêm hôm đó vua bí mật tiến quân dàn trận ở Đà Giang Dịch thì thấy hiện lên trên sóng nước một người cao hơn 10 trượng nói với vua rằng : Tôi là Vệ Linh sơn thần xin ngầm giúp thánh giá nhà vua. Nói xong biến đi mất. Sáng hôm sau vua tiến quân đánh giặc Tống ở châu Vũ Nhai, giặc thua to. Khi khai hoàn về kinh, vua Lê dừng quân vào đền Sóc dâng lễ tạ Thần. Vua tôn phong cho thần danh hiệu : Phù thánh đại vương thượng đẳng thần và dựng thêm một đền để đặt tượng gọi là đền Hạ. Vua lại thấy nhân dân vùng núi Vệ Linh đã giúp lương cho quân, đã cùng theo quân vua góp phần đánh giặc Tống nên đặt phong cho làng cái tên Làng giết giặc, tên chữ là Bình Lỗ hương.

Vào giữa thế kỷ 19, năm 1858 giặc Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. cuộc binh định đẫm máu của chúng ngày càng mở rộng gây nên bao đau thương, chết chóc. Trước thảm họa đó triều đình nhà Nguyễn tỏ ra bất lực, chỉ có nhân dân là bền gan quyết chí đấu tranh.

Nhìn lại Sóc Sơn thời trước, từ thời ông Vu Điền (quê ở tổng Tiên Lễ - Đa Phúc) vác vồ theo Thánh Gióng đánh giặc Ân giữ nước Văn Lang; qua các thời chống Tần, chống Hán, chống Lương, chống Tống, đến chống thực dân Pháp xâm lược... mảnh đất Sóc Sơn luôn là vị trí chiến lược quan trọng, con người Sóc Sơn ở thời nào cũng lập được nhiều chiến công.

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời được ba năm, đến ngày 17 tháng 3 năm 1933, chi bộ Đảng ở Tân Yên thuộc xã Hồng Kỳ được thành lập. Đây là chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương đầu tiên của tỉnh Vĩnh Phúc do đồng chí Nguyễn Tạo làm bí thư chi bộ. Từ đó địa phương có hạt nhân lãnh đạo, quần chúng ngày càng giác ngộ giai cấp, giác ngộ quyền lợi dân tộc, tự nguyện đứng dưới ngọn cờ đấu tranh của Đảng và phong trào cách mạng, dù trong hoàn cảnh bí mật vẫn phát triển liên tục. Sau đó đồng chí Trường Chinh về xây dựng cơ sở ở Xuân Kỳ thuộc tổng Phù Lỗ, nhờ vậy năm 1942 chi bộ Đảng ở xã Xuân kỳ ra đời. Từ đó toả rộng ra các địa phương khác.

Các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Đỗ Mười, Lê Quang Đạo, Đào Duy Kỳ... cũng đã nhiều năm hoạt động bí mật ở Sóc Sơn, xây dựng được nhiều cơ sở Đảng. Năm 1945 nhân dân nổi dậy giành chính quyền trong tay Nhật Pháp đúng vào ngày 19 tháng 8 – ngày ban bố lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Cách mạng tháng 8 thành công là một bước ngoặt lịch sử vô cùng vĩ đại, nhân dân Sóc Sơn biết bao vui mừng, sung sướng. Song bọn thực dân Pháp vẫn không chịu từ bỏ dã tâm cướp nước ta với lòng tham vô hạn. Do đó ngày 3 tháng 5 năm 1949 giặc Pháp đã tràn về đất Kim Anh, Đa Phúc, chúng chiếm cầu Phù Lỗ và nhiều vị trí quan trọng, gây nên bao cảnh bắn giết, cướp phá hết sức dã man.

Trước những hành động tàn bạo của thực dân Pháp và bè lũ tay sai, quân và dân Sóc Sơn càng sôi sục căm thù, càng nêu cao quyết tâm kháng chiến, cứu

nước. Dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng, phong trào thi đua lập công ở các làng, các xã đã xuất hiện nhiều tấm gương hy sinh anh dũng, gan dạ. Ngoài ra quân và dân Sóc Sơn đã lập nhiều chiến công chống giặc Pháp ở nhiều vị trí khác trong huyện như : trận Yên Ninh, Ninh Bắc (Hiển Ninh – Quang Tiến) vào tháng 10 năm 1952, trận núi Hàm Rồng năm 1953, trận Bốt Tép, trận Cao Minh...

Ngoài nhiệm vụ đánh giặc tại chỗ nhân dân đã cử hàng nghìn công nhân đi tải lương, tải đạn đến chiến trường Điện Biên Phủ, góp phần vào thắng lợi quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc. Suốt chín năm gian khổ trường kỳ chống Pháp, mảnh đất Sóc Sơn là cửa ngõ đi vào chiến khu Việt Bắc, một vị trí tiền tiêu, đứng đầu sóng ngọn gió để bảo vệ chiến khu, bảo vệ đầu não cuộc kháng chiến thần thánh vĩ đại của dân tộc.

Thắng lợi giòn giã ở chiến trường Điện Biên là thế mạnh của ta trên bàn đàm phán tại hội nghị Giơ-ne-vơ. Tiếp sau đó là hội nghị Trung Giã được tổ chức trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Thắng lợi ở hội nghị Trung Giã lại một lần nữa khẳng định thắng lợi của cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hoà bình lập lại chưa được bao lâu, nhân dân Sóc Sơn lại cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Sóc Sơn đã phối hợp với các đơn vị bạn chiến đấu qua 702 trận, độc lập tác chiến 344 trận, đã cùng các đơn vị chủ lực bắn gục 11 máy bay của giặc Mỹ, trong đó có 3 máy bay chiến lược B52, bắt sống được 8 tên giặc lái và tiêu diệt được 12 tên.

Tóm lại trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng bộ Sóc Sơn đã vận động được quần dân lập được nhiều chiến công vẻ vang đánh giặc cứu nước, xứng đáng với nhiều huân chương, nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Chính phủ; xứng đáng với danh hiệu : Huyện anh hùng lực lượng vũ trang chống Mỹ.

2.3 Sơ lược về kinh tế - xã hội của Sóc Sơn.

Huyện Sóc Sơn ngày nay được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai huyện Đa Phúc và Kim Anh thuộc tỉnh Vĩnh Phú (nay đã tách thành hai tỉnh Vĩnh Phúc

và Phú Thọ) cùng với thị trấn Xuân Hòa thuộc tỉnh theo Quyết định số 178/QĐ ngày 5 tháng 7 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ Việt Nam. Khi ấy huyện Sóc Sơn vẫn thuộc tỉnh Vĩnh Phú. Ngày 29/12/1978 huyện Sóc Sơn được chuyển về Hà Nội.

Sóc Sơn

Địa lý	
Huyện lỵ	Thị trấn Sóc Sơn
Vị trí:	bắc Hà Nội
Diện tích:	306,51 km ²
Số xã, thị trấn:	25 xã
Dân số	
Số dân:	khoảng 254.000
Mật độ:	829 người/km ²

Xét về đặc điểm địa lý kinh tế, Sóc Sơn là một huyện miền trung du, đất đai vừa có phần đồi núi, vừa có phần đồng bằng nên sự gieo trồng có thể phát triển đa dạng. Sóc Sơn có ưu thế về cây công nghiệp như thuốc lá, lạc, đậu tương, chè...; khá phong phú về cây lương thực như lúa, ngô, khoai mà vẫn còn đất dành cho cây thực phẩm như khoai tây, rau, đậu...và các cây làm thuốc. Sóc Sơn cũng là huyện có rất nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển, chăn nuôi gia súc...

Những năm gần đây, kinh tế của Huyện đã phát triển một cách ổn định, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch mạnh từ nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ (64%- 24,4% - 11,6%) sang công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp (41,4% - 33,5% - 25,1%); kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật và xã hội đã được chú trọng đầu tư, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm một cách đáng kể, góp phần ổn định an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn Huyện.

Kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao và ổn định, tổng giá trị sản xuất chung trên địa bàn năm 2005 bằng 244,65% so với năm 2000, trong đó tổng giá trị sản xuất Huyện quản lý đạt 164,21%, tăng bình quân 10,43%/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 19,5%/năm.

Các chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội của Sóc Sơn (2005 - 2010) : Tăng trưởng kinh tế 12 - 14%/năm; giá trị sản xuất/ha đất nông nghiệp đạt trên 50 triệu đồng; thu nhập thực tế bình quân đầu người: 7 - 8 triệu đồng/năm; giảm hộ nghèo xuống còn 2 - 3%.

Cơ cấu kinh tế trên địa bàn Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp: 63% - 33% - 4%. Cơ cấu kinh tế huyện quản lý Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp: 55% - 35% - 10% (trong nông nghiệp: Chăn nuôi - Thủy sản 65%, Trồng trọt 35%).

Về giao thông, Sóc Sơn từ lâu đã thành lập công ty vận tải đường sông, mua sắm và chế tạo các tàu phà sông, biển. Sóc Sơn còn có ưu thế về đường hàng không vì có sân bay quốc tế Nội Bài mở ra nhiều khả năng về lưu thông và dịch vụ. Nhờ lợi thế của cả ba mặt giao thông : hàng không, đường sông và đường bộ và do tiếp cận với ba vùng kinh tế đô thị là Hà Nội, Thái Nguyên, Việt Trì; Sóc Sơn có triển vọng trở thành một trung tâm kinh tế phồn thịnh.

Trong sự nghiệp xây dựng cấp huyện hiện nay, Sóc Sơn đang vươn lên từng bước xây dựng huyện trở thành đơn vị kinh tế nông- công - lâm nghiệp và pháo đài quân sự, trở thành huyện giàu mạnh ở phía bắc thủ đô Hà Nội. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sóc Sơn lần thứ 9 (2005 – 2010) xác định : Khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, lợi thế, tập trung phát triển mạnh kinh tế theo cơ cấu Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp, từng bước đưa Sóc Sơn thành vùng phát triển của Thủ đô, thiết thực kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

2.4 Môi trường cảnh quan nơi diễn ra lễ hội.

Lễ hội đền Gióng (hay còn gọi là đền Sóc) ở huyện Sóc Sơn, chiều theo sách Hội lễ cũ được tổ chức vào giờ tý (nửa đêm) ngày Mồng 6 đến hết ngày Mồng 8 tháng Giêng âm lịch. Khác với hội Gióng ở làng Phù Đổng (huyện Gia Lâm) chính lễ vào ngày Mồng 9 tháng 4 âm lịch, thường gọi là ngày Hội Trận :

Ngày bảy hội Khám,
Ngày tám hội Dâu,
Ngày chín tháng Tư
Hội Trận làng Gióng

Du khách đến với hội Gióng – Sóc Sơn cũng gặp câu ca :

Tháng Giêng giỗ Thánh Sóc Sơn,
Tháng ba giỗ tổ Hùng Vương nhớ về.

Cứ vào đầu xuân khi hoa mai điểm trắng vườn, hoa đào nở rộ trước sân, tranh tết chưa nhạt màu, hương xuân còn ngào ngạt thì nhân dân huyện Sóc Sơn lại niềm nở tiếp khách thập phương về dự lễ hội đền Gióng.

Đền Gióng (đền Sóc) ở trên ngọn Sóc Sơn - ngọn núi nơi Thánh Gióng ngồi nghỉ vắt áo để rồi bay về trời. Dãy núi Sóc sơn nằm trong hệ thống mạch núi Tam Đảo gồm hàng chục ngọn núi nhấp nhô, chen nhau như một hàng bát úp nay thuộc địa phận xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, cách Hà Nội 40 km về phía bắc. Núi Sóc còn nhiều tên gọi khác nhau như : núi Mã, núi Đền, núi Vệ Linh cao 308m. Tại đây thế núi quanh co, đằng trước có một ngọn núi giống như hình một chiếc lò hương soi bóng xuống mặt hồ cạnh ngôi đền. Ngày nay rừng thông đã phủ xanh bạt ngàn các chòm núi, chỉ còn riêng ngọn núi nơi Thánh Gióng bay về trời là cây cối khó mọc được, đó là nơi đặt pho tượng lớn của người anh hùng làng Gióng. Đây là điểm chốt của cuộc hành trình nơi trần thế, nơi Thánh Gióng ngấm nhìn quê hương, đất nước lần cuối, bỏ lại áo và phi ngựa về trời.

Núi Vệ Linh cao, có dáng dấp hùng tráng, cảnh trí u linh, thơ mộng, màu sắc huyền ảo và quyến rũ. Các thung trong núi rót nước xuống suối trong trẻo, từng từng lớp lớp cỏ thụ trên đỉnh núi trắng tấp, cao vút tận mây. Mây có mảng trắng mảng vàng thường sà xuống tận các ngọn núi cao thuộc hệ Tam Đảo và núi Vệ Linh. Ta leo lên tận nơi có dấu chân ngựa sắt thì chạm ngay mây, khắp các ngọn núi đều có mây vấn vương quấn quýt. Có lúc ta thấy mây sà xuống như núm lấy cành thông lắt léo, có lúc ta tưởng mây hiện hình Đoàn ngựa Dóng xông pha đánh giặc... Quý khách có về nơi đây mới biết được cảnh sắc thiên nhiên hùng

vĩ, tuyệt vời của nơi này.

Ngày hội về trống dong cờ mở, “ ngựa xe như nước, quần áo muôn màu”. Nếu gặp hôm nắng ấm mây tạnh, trời trong, du khách lên trước cửa đền là có thể phóng tầm mắt nhìn xuống tận các nẻo đường làng, các đồi núi xa xa, thưởng ngoạn biết bao nhiêu điều kỳ thú. Biển người từ mọi nẻo đường hành hương đổ về đền Sóc cứ như lũng hoa, như thác bạc, quần là áo lượt muôn màu, muôn vẻ. Đồi gò chập chùng dọc các nẻo đường hành hương khi cảnh sắc đang xuân : hoa rừng sắc sỡ, gió cuốn lung lay, bướm vàng ong mật nhớn nhớn từng đàn, chúng xua tan đi vẻ lắng đọng , tĩnh mịch, tạo nên một sinh khí mới cho lễ hội đền Gióng thêm rộn ràng, hùng tráng, tung bừng và náo nhiệt...

Truyền rằng Thánh hoá ở đây
Dấu ngựa nghìn xưa cỏ mọc đầy
Lá trở cành vượn, cây chật đất
Thông reo, vượn hót, gió lùa cây
Dân làng chuộng lễ dâng hương khói
Giỗ Thánh vui xuân nhớ tháng ngày
Đền miếu, nước non còn dấu cũ
Anh hùng khuất bóng tiếng còn đây”

(Chữ Hán của Sóc giang cư sĩ

Trần Bá Chí dịch thơ)

Du khách muốn về tham dự lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn nên chọn cho mình một con đường hành hương thích hợp. Nếu bạn dùng phương tiện máy bay thì mời bạn đến với sân bay Nội Bài. Nếu bạn đi xe lửa thì hãy xuống ga Đa Phúc. Các bạn từ phía tây bắc nên đi theo đường quốc lộ số 3 trải xuống. Nếu bạn ở thủ đô hay các tỉnh phía đông nam thì nên tìm đến luồng đường thủy sông Cầu hay tuyến đường bộ Yên Viên qua cầu Phù Lỗ.

Hội giỗ Thánh Gióng mở tại đền Sóc, lễ chính từ sáng ngày Mùng 6 đến hết ngày Mùng 8 tháng Giêng âm lịch. Từ cửa đền ra đến ngoài quốc lộ 3 khoảng hơn 2 cây số, đó là đoạn đường hành hương chính có từ thời thượng cổ. Đoạn đường này hiện nay đang được lát nhựa và ngày càng được mở rộng hơn nữa.

Đó cũng là điều kiện thuận lợi để thu hút thêm ngày càng nhiều du khách về với nơi đây.

2.5 Sự tích Thánh Gióng phá giặc Ân.

Theo Quốc sử và thần tích địa phương thì nước Văn Lang đến thời Hùng Vương thứ VI gặp nhiều tai biến, dân tình cực khổ vô cùng. Nạn hồng mị hợp thành đàn về bắt người, phá cửa ở các bộ : Phong Châu, Phúc Lộc, Chu Diên, Tân Hưng, Vũ Ninh, Vũ Định... Nạn giặc Mũi Đỏ chiếm 16 châu, đặt sào huyệt ở Hà Lỗ. Giặc Ân sang xâm chiếm vùng Vũ Ninh – Sóc Giang ngày càng lấn chiếm rộng ra.

Trước những tai họa lớn lao dồn dập, vua Hùng Huy Vương họp triều thần tại đô thành Phong Châu bàn kế cứu dân, cứu nước. Cả nước dậy lên một không khí lập công dâng lên vua Hùng.

Kết quả là sau 2 năm đã trừ được nạn hồng mị và nạn giặc Mũi Đỏ. Nhưng tai họa lớn nhất đe dọa vận mạng của cả nước Văn Lang là giặc Ân. Sách “Thiên nam ngữ lục” cho biết : giặc Ân đông như kiến, quân đến chục vạn, tướng đến gần nghìn. Theo “ Lĩnh Nam chích quái” và các thần tích thì giặc Ân đóng đồn chi chít dọc sông Vũ Ninh (tức sông từ Lục Đầu đến Ngã Ba Xà) và dọc sông Sóc Giang (tức sông Cà Lồ và sông Công), chúng lại chiếm giữ địa thế cao của các núi Trâu Sơn, Phả Lại, Thất Diệu, núi Bầu, Thanh Tước, núi Độc, núi Sóc, Y Sơn, Thanh Sơn...

Về tội ác của giặc Ân, đến nay các ông già, bà lão ở những làng có di tích về Thánh Gióng còn lưu truyền lại nhiều câu chuyện cổ. Sách “ Thiên Nam ngữ lục” cũng cho biết vài nét về tội ác của giặc Ân :

Bắc phương ngoài dặm xa khơi
Gái ép làm thiếp, trai đòi làm phu.

Giặc Ân dùng toàn đồ bằng đá. Chúng có một con ngựa đá đã làm cho biết bao nhiêu người bị giết. Đó là con ngựa của Ân Vương. Mỗi ngày chúng bắt dân ta ở các làng nộp cho chúng 1000 gánh cỏ cho ngựa của chúng ăn và 1000 hộc gạo cho quân chúng ăn. Nếu làng nào thiếu gạo, thiếu cỏ thì chúng phạt làng đó phải bón cỏ cho ngựa đá ăn, ngựa không há mồm ăn cỏ thì chúng khép và tội

chém đầu.

Hơn một năm trời giặc Ân hoành hành, gây biết bao đau thương tang tóc cho nhân dân. Vua Hùng đã cử nhiều binh tướng giỏi đi dẹp giặc nhưng không ai đánh bại được quân Ân. Giữa lúc thế giặc đang mạnh, vận nước đang lâm nguy thì Thánh Gióng xuất hiện.

Thánh Gióng hay Thánh Đổng là con ông Đùng, một chân đứng trên núi Sóc, một chân bước xuống vườn cà làng Gióng Mót. Ông Đùng là một nhân vật khổng lồ trong thần thoại người Việt. Hiện nay nhiều quả núi trên đất nước ta còn có vết chân ông Đùng, kèm theo những câu chuyện thần kỳ. Ông Đùng tượng trưng cho sức mạnh thần kỳ trong mơ ước vươn lên của con người, và là một sức mạnh giao thoa giữa Trời và Người, giữa Thiên nhiên và Xã hội.

Mẹ Gióng là một người đàn bà nghèo khổ ở làng Gióng Mót (thôn Đổng Viên, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm). Một hôm bà giẫm phải dấu chân khổng lồ của ông Đùng, rồi bà có thai. Thánh Gióng là hiện thân của ông Đùng, chung đúc khí thiêng của non sông, đất nước, biểu thị sức mạnh thần kỳ trong mơ ước của con người.

Theo truyền thuyết dân gian thì Thánh Gióng được thụ thai ở bên làng Gióng Mót nhưng khi ra đời lại lọt làng mẹ tại rừng Trại Nòn ở làng Phù Dực. Trại Nòn có khoảng đầm rộng, tôm cá, lươn ếch vùng vẫy quanh năm. Giữa đầm có gò cao, cây lá hoa quả thay đổi bốn mùa thơm tho, ngào ngạt. Một hôm gió to bão lớn, sấm sét ùng ùng thì bà mẹ đau bụng chuyển mình, chạy ra bờ đầm ngồi nghỉ. Tự nhiên chớp lóe xuống mặt đầm, rồi một chiếc cầu đá từ dưới đáy đầm nổi lên nối bờ vào gò, bà mẹ Gióng theo cầu đá ấy đi vào đỉnh gò và đẻ Gióng ở đó. Gióng lọt lòng, bà mẹ lấy liềm đá cắt rốn, bà dùng nước ở thống để tắm rửa cho con, tắm xong đặt con lên chõng đá, chim chóc quanh đầm bay vào gò hót gáy để chào mừng, mặt trời cũng như đến tận gốc cây để sưởi ấm cho Gióng. Các cụ già ở Phù Dực, Phù Đổng còn kể thêm : Tục truyền có một điều lạ nữa là hình như tất cả các thứ tôm cá, rau quả ở đầm Trại Nòn, thiên nhiên chỉ ưu đãi riêng cho mẹ Gióng ăn để lấy sữa nuôi Gióng. Cũng nhờ có nguồn lợi ít ỏi ở khu đầm mà mẹ Gióng đã thâm lặng nuôi Gióng được ba năm, dù Gióng chỉ

nằm im một chỗ, ai nói gì cũng mặc.

Cúc tàn lan nở, ngày lại tháng qua... mẹ Gióng âu sầu nhìn quanh gò đằm, cây ba mùa đổi lá, quýt ba lần nở hoa, Gióng đã ba tuổi rồi mà vóc dáng không hề cao lớn thêm, cũng không hề biết cười nói. Mẹ Gióng đang âu sầu thì bỗng nghe ngoài đường làng có đoàn người đi, vừa gõ, vừa rao. Tiếng rao rằng :

Chiềng làng, chiềng chạ
Thiên hạ, dân gian
Nước bị giặc Ân
Vua Hùng kén tướng
Nghìn vàng giải thưởng
Ai có tài hùng
Mau ra lập công
Giết giặc cứu nước
Cốc cốc ! cốc cốc !

Tiếng rao ngoài làng vang động không gian, lọt vào tai Gióng. Gióng vui cười, cựa mình, mở to đôi mắt sáng, cất tiếng vang như sấm, gọi mẹ : Mẹ ơi, mẹ gọi người rao ấy vào đây cho con ! Mẹ Gióng bước vào vừa mừng, vừa sợ. Bà vội chạy ra đường bậm bạch, đón mời đoàn sứ giả nhà vua vào. Đoàn sứ giả vào nhà kể rõ chuyện nhà vua đang cần người tài để đánh đuổi giặc Ân. Kể xong thấy Gióng vươn vai một cái, thân hình đã cao hơn trượng, các sứ kinh hoàng. Gióng bảo :

Bay về tâu với đức vua
Cơm ăn thối lách chùng vừa bầy nong
Cà ăn muối ba gông
Ngựa sắt, vọt sắt ta dùng dẹp Ân...

Sứ về tâu vua, vua vui mừng tỏ rõ lên nét mặt, hạ lệnh sai tìm thợ rèn (thợ rèn) xúc tiến công việc theo ý Gióng. Thành phẩm đợt đầu dâng vua, vua khen chế tạo nhanh, mọi người chịu khó. Nhưng khi đưa Gióng dùng, Gióng mới ngồi lên thì con ngựa sắt đã bẹp dí. Đợt sau vua giao việc cho tốp thợ cả làng Xuân Kỳ (Phù Lỗ) thiết kế, Xuân Kỳ biết rút kinh nghiệm nấu quặng, tạo khuôn đúng

cách nên ngựa rất cao to và chắc chắn. Ngựa lần này Gióng cưỡi lên nhún nhảy tha hồ, Gióng vừa ý nói rằng : “ Ngựa lần này chắc chắn lắm, phần trong như có đủ tim phổi, ruột gan.” Vua Hùng bèn xuống chiếu ban khen tốp thợ làng Xuân Kỳ tạo khuôn tinh vi, đắp lò đều lửa, ông thợ cả được phong Hoả Nhạc đại thánh. Về sau Hoả Nhạc đại thánh được thờ ở đền Trôi thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, Sóc Sơn.

Việc lo cơm cà cho Gióng và cho quân ăn thì trước hết giao cho làng Phù Đổng và các làng xung quanh. Bà mẹ và dân làng Phù Đổng mang đến cho Gióng nhiều cơm cà, Gióng ăn một mạch hết cả 10 nong rồi ra sông uống nước.

Bảy nong cơm, ba nong cà

Nước uống một mạch, cạn đà khúc sông

Gióng càng ăn, càng uống thì lại càng cao, càng lớn. Thân cao hơn 10 trượng, vai rộng gần 100 gang... Rồi Gióng mặc áo giáp sắt, đội nón sắt, cầm roi sắt, nhảy lên ngựa sắt, lên đường ra trận, quyết mở trận đầu tại núi Trâu Sơn. Gióng kéo quân đi đến đâu thì nhân dân ở đó từ trẻ em đến ông già đều tự nguyện theo Gióng ra trận. Một lão nông ở thôn Đông Cao (tổng Tiểu Lễ, huyện Đa Phúc) đang đập đất, nghe tin Gióng ra trận, vội vác vò chạy qua 99 cánh đồng mới kịp ngựa Gióng. Khi Gióng qua làng Trung Mâu (Gia Lâm), qua làng Cán, làng Ngừm ở Quế Võ, có nhiều đoàn người đang làm ruộng cũng vác vò, vác cuốc hoặc buồng cà, buồng bừa xin nhập vào quân đội Gióng. Gióng còn cho cả trẻ em đang chăn trâu , chăn bò, đang câu cá, bắt ếch... theo quân Gióng ra trận. Một lực lượng chống giặc Ân hùng hậu, phấn chấn, có đủ thành phần, đủ lứa tuổi... Đó là hình ảnh của toàn dân đánh giặc được khắc hoạ đủ màu trong huyền thoại và truyền thuyết.

Cuộc phản công tiêu diệt giặc Ân của Thánh Gióng theo thần tích và truyền thuyết các làng có thể trải qua 4 đợt chiến đấu với chiến sự diễn ra ở 4 địa bàn khác nhau.

Đợt 1 : Đối tượng tiêu diệt là thành Ân Vương, cũng chính là đại bản doanh của Thái tử Ân và Thạch Linh thần tướng. Kết quả Ân Vương bị chém đầu. Thánh Gióng quát bay đầu ngựa đá của Ân Vương xuống chân núi Phả Lại thì

roi sắt cũng bị gãy làm đôi. Thánh Gióng giật gốc tre đằng ngà vút lia lịa, giặc lẫn ra chết không đếm xuể. Nhưng giặc còn tướng Thạch Linh rất ngoan cố và còn nuôi hy vọng đánh thắng quân ta. Sách “ Lĩnh Nam chích quái” ghi trận này như sau : “ ...Trong chiến trận ở Trâu Sơn, Ân Vương ngực đeo bài ngọc bị chém chết ở dưới núi, tướng sĩ Ân thua chạy toán loạn...”.

Đợt 2 : Thánh Gióng chia quân chặn dọc phía sông Lục Đầu không cho giặc chạy thoát theo đường thủy. Về phía giặc, Thạch Linh củng cố lại đội ngũ tướng sĩ, tăng cường phòng ngự khắp các đồn còn lại. Thánh Gióng mở đợt vây quét, tập trung thanh toán địa bàn Tiên Du – Yên Việt. Giai đoạn này hai bên đánh nhau to, chiến sự kéo dài suốt mấy ngày đêm rất ác liệt : giặc Ân có đến 28 tướng bị tử trận, binh lính chết nhiều.

Đợt 3 : Địa bàn chủ yếu là vùng Đông Ngàn – Yên Phong - Hiệp Hoà. Tại đây giặc bị quân ta truy quét ráo riết, ngày nào cũng giết và bắt được tướng giặc, lính giặc. Sau đó, Gióng phi ngựa thúc quân truy lùng tướng Thạch Linh. Vây bắt Thạch Linh ở Cánh Đồng Sào gần chợ Bàu. Thạch Linh phá vòng vây, lặn ngụp xuống đáy sông rồi trốn vào rừng. Khi đến làng Sỏ (Phù Lỗ) tạm cho quân nghỉ, Gióng lau mồ hôi rồi tắm, gội đầu, ngủ bù một giấc. Chỗ Gióng dừng quân nghỉ về sau dân làng lập đền gọi là đền Phù Lỗ. Nơi Gióng tắm, gội đầu sau có tên là Bến Thánh Gội Đầu.

Đợt 4 : Đây là giai đoạn cuối của cuộc chiến đấu chống giặc Ân xâm lược. Lần này địa bàn chủ yếu là các huyện Kim Hoa, Đa Phúc và một phần huyện Hiệp Hòa. Ở đây giặc Ân đã thua to nhưng chưa giết được tên tướng Thạch Linh. Thạch Linh là một dị nhân phương bắc, hấn cao lớn, khoẻ mạnh, răng cắn vỡ đá, chân chạy như sóc, mũi thở rung cành cây. Nếu để nó sống sót thì nước Văn Lang còn có phen hậu hoạ về sau. Bởi vậy Thánh Gióng quyết trừ khử cho được tên tướng đầu sỏ Thạch Linh (Văn bia gọi là Thạch Linh Thân Tướng).

Quân ta bao vây Thạch Linh mỗi này một đông, một chặt, Thánh Gióng phi ngựa tới, Thạch Linh vừa chống trả, vừa tẩu thoát nhanh như sóc. Thánh Gióng đoán biết thế nào Thạch Linh cũng nhắm hướng khu rừng Tam Đảo để thoát vào đó nhằm dung thân lâu dài. Gióng đuổi gấp, đuổi riết cát bụi bay mù mịt, lá đổ

cành gãy, phép thần của Thạch Linh không chọi nổi phép thần của Thánh Gióng. Ngựa của Thạch Linh phi tới chân núi Sóc Sơn, không ngờ ngựa của Gióng như thần gió lao vút tới chồm lên chặn đầu ngựa giặc. Thánh Gióng nhanh như cắt cầm gậy tre đập vỡ mặt Thạch Linh, đánh vỡ sọ nót tên Hữu tướng và Tả tướng của hắn

Với trận Sóc Sơn, giết được ba tướng giặc hung ác, đập tan lực lượng xâm lược quân Ân, cuộc kháng chiến giữ nước đã kết thúc thắng lợi. Người anh hùng làng Gióng sau khi hoàn thành nghĩa vụ đối với đất nước đã cởi áo giáp sắt vắt lên cây, ngòi ngắm nhìn quê hương rồi phóng ngựa bay về trời đi vào cõi bất tử một cách hào hùng, hiên ngang...

2.6 Đền Sóc (đền Gióng) – nơi diễn ra lễ hội.

Khu di tích đền Sóc được nhà nước xếp hạng khu di tích lịch sử văn hoá vào năm 1962, được xây dựng từ thời Tiền Lê (năm 980), đến nay đã trải qua 13 lần trùng tu nhưng vẫn giữ nguyên được kiểu dáng kiến trúc, quy mô và vị trí của các công trình. Trong thế kỷ XX, mặc dù đã phải trải qua hai cuộc đấu tranh chống ngoại xâm ác liệt nhưng hầu như các di tích trong khu vực không bị ảnh hưởng. Khu di tích lịch sử đền Sóc vẫn giữ được nhiều giá trị lịch sử văn hóa vô giá, góp phần vào công cuộc bảo tồn và phát huy nền văn hóa Việt Nam, được Nhà nước công nhận là Di sản Văn hóa cấp quốc gia. Hiện nay do sự phân cấp quản lý, tu tạo khá cụ thể và hiệu quả, quần thể di tích thực sự là một điểm đến đầy hấp dẫn đối với du khách xa gần khi đến thăm nơi ra đời những huyền thoại tuyệt đẹp về con người Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước.

Quần thể di tích Sóc Sơn nằm trong một vùng rừng núi bao la, bốn mùa cây cối xanh tươi với những khóm tre ngà vàng óng, tương truyền được người tráng sĩ xưa kia dùng làm vũ khí đánh giặc. Những di tích ẩn mình dưới các tán cổ thụ hàng trăm năm tuổi như tô thêm vẻ đẹp cho chốn thâm nghiêm cổ kính. Đây là một trong số ít nơi mà quần thể di tích có cả đền và chùa.

Di tích Sóc Sơn chủ yếu là đền thờ Thánh Gióng - vị anh hùng có công dẹp giặc Ân cùng những vị thần có liên quan đến sự tích Thánh Gióng. Đây là những vết tích hào hùng từ nghìn xưa để lại.

Đền Sóc thờ Thánh Gióng, tức Đổng Thiên Vương được dựng trên ngọn Sóc Sơn, xưa thuộc địa phận hương Bình Lỗ, nay thuộc xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn - ngoại thành Hà Nội. Phía bắc di tích là các xã Nam Sơn, Hồng Kỳ. Phía nam di tích là xã Tiên Dược và huyện lỵ Sóc Sơn. Phía tây có sân bay quốc tế Nội Bài. Phía đông giáp xã Tân Minh và quốc lộ số 3.

Tục truyền núi Sóc Sơn là cái rốn tích tụ lại mọi linh khí của hệ thống núi Tam Đảo. Hệ Tam Đảo có khoảng 99 ngọn núi, xếp thành 3 đỉnh lớn nổi lên như 3 hòn đảo nên được gọi là núi Tam Đảo. Đỉnh giữa của núi Tam Đảo là đỉnh Thạch Bàn cao 1388 m, bên trên có tảng đá Chợ Tiên, bên dưới có các thác chảy thành Thác Bạc quanh co. Còn hai đỉnh nữa là đỉnh Phù Nghĩa và đỉnh Thiên Thị cũng đều cao xấp xỉ 1400 m. Núi Tam đảo có chỗ cao tận mây trời, rồi chạy dài như bức tường thành theo hướng tây bắc – đông nam, đến cuối dãy thì hạ thấp xuống còn khoảng 600 m chỗ Đèo Nhe và hạ thấp 300 m chỗ Kẽm Dỡm rồi lặn dần và hoà vào đồng bằng vùng huyện Sóc Sơn.

Trên đỉnh Sóc Sơn có vết chân to của ông Đùng, giẫm lõm đá, sâu hơn tấc, có dấu vết chân ngựa sắt của Thánh Dóng khi Gióng cởi áo giáp sắt để bay lên Trời. Huyền tích, di tích vẫn còn. Đền miếu đã bao lần tu tạo, đến nay vẫn quanh năm hương khói.

Trước đền có núi Độc Tôn, núi Đại Thính, núi Hòn Ngọc và có các con suối, các cụ thường gọi là Suối Xe. Bên phải đền có núi Vây Rồng, bên trái đền có núi Đá Đen. Phía sau đền là núi Thanh Lãm

Khu di tích đền miếu Sóc Sơn gồm có 6 công trình kiến tạo, mỗi công trình có một giá trị lịch sử, giá trị nghệ thuật riêng biệt. Đó là : Đền Thượng, Đền Mẫu, Đền Trình (Đền Hạ), Chùa Đại Bi, Chùa Non và khu nhà bia (nơi có lăng bia đá 8 mặt). Quần thể di tích này trải từ chân núi lên đỉnh núi Vệ Linh, nằm trong địa bàn thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Trước khi lên thăm các di tích trên ngọn núi này, du khách hãy ghé thăm các di tích nằm ở khu vực chân núi gồm : đền Trình, đền Mẫu, chùa Đại Bi, đền Thượng được bố trí rất gần nhau. Tâm điểm của tập hợp các di tích này là đền Thượng – nơi thờ Đức Thánh Gióng với quy mô đồ sộ, kiến trúc theo kiểu chuôi vồ, bên ngoài ngôi đền

gồm năm gian hai trái, bên trong là hậu cung. Cách bài trí trong đền, cách sắp xếp đồ thờ, khí tự ... tạo ra sự linh thiêng của nơi thờ cúng thần linh. Ngôi đền có cách bài trí sắp xếp mang đậm dấu ấn văn hoá Việt.

Di tích đền Thượng có nhiều tình tiết phức tạp và có niên đại xưa nhất. Theo tục truyền nơi đó vào buổi bình minh của lịch sử người Việt cổ đã tôn thờ một tảng đá có vết chân người cựa to gọi là ông Đùng. Trong tiếng Việt cổ thì Đùng là to, là lớn. Từ hòn đá thời ban đầu xuất hiện một ngôi miếu nhỏ, rồi đến lớn. Đó là quá trình Thánh Gióng với sự tích phá giặc Ân kỳ vĩ được đồng nhất với ông Đùng có sức bạt núi, lấp sông, dẹp tắt bão, ngăn sóng biển.

Căn cứ vào tấm bia đá ghi sự tích ở đền thì sau khi đánh thắng giặc Ân, vua Hùng sai dựng đền thờ để ghi nhớ công ơn của Thánh Gióng. Vua phong sắc ghi hiệu thần là Đông Thiên Vương. Ngôi đền được dựng vào nơi có vết chân ngựa sắt, tức là ngôi đền Thượng ngày nay. Cũng theo văn bia, Đền Thượng là ngôi đền thờ Gióng đầu tiên, dựng trên ngọn núi Ninh Sóc thuộc sơn phận làng Vệ Linh. Tiếp đó dân lại dựng thêm ngôi đền nữa gọi là đền Mã, đó là nơi xưa có cây đa tục truyền Gióng đã cỡi áo sắt khoác vào đó. Ngôi đền này đến nay đã bị giặc phá mất tích.

Đến thế kỷ 10 có vị cao tăng là Ngô Chân Lưu được nhân dân cả nước biết tiếng, lại được vua Lê Đại Hành coi như tâm phúc. Sư quê ở làng Cát Lị, quận Thường Lạc, tức làng Hương Gia, thuộc tổng Ninh Bắc, huyện Kim Anh thời Nguyễn. Sư hành đạo ở chùa Khai Quốc, mỗi lần về quê Cát Lị thường sang làng Vệ Linh thăm bạn, ngoạn cảnh muốn dựng am thờ Phật trên núi Sóc. Theo ý sư, dân làng đã tạc tượng thần, sửa sang lại ngôi đền chính là đền Thượng. Bên cạnh đền lại dựng chùa Đại Bi và am cho Khuông Việt trụ trì. Có lẽ đây là lần trùng tu đầu tiên ngôi đền Thượng thờ Thánh Gióng. Đến năm Canh Thìn (980) trong cuộc kháng chiến chống Tống, để cô kết thêm lòng dân vua Lê Đại Hành đã sai Khuông Việt thiên sư tới núi Vệ Linh cầu đảo Thánh Gióng giúp vua đánh giặc. Sau khi thắng trận trở về vua Lê có ghé thăm dân làng , đổi tên làng Vệ Linh làm hương Bình Lỗ, tế tạ thần và phong thêm hiệu thần là Sóc Sơn Đông Thiên Vương, Đà Giang hiển thánh, phù thánh giá đại vương, thượng đẳng sơn

thần. (Nghĩa là : Ông Đổng Thiên Vương là thần thiêng ở núi Sóc, đã có phép thánh hiện hình lên ở Đà Giang Dịch giúp xa giá vua Lê đốc thúc quân sĩ đánh giặc, được phong thêm tước hiệu đại vương, bậc thượng đẳng thần). Như vậy duệ hiệu Thánh Gióng đến thời Lê Đại Hành đã được gia phong thêm nhiều mỹ tự, dài tới 18 chữ. Bởi vậy trên trán pho tượng đồng phải viết tắt ba chữ Thánh - Thần – Vương cho vừa khung trán và dễ làm khuôn đúc.

Đến thời vua Lý Nhân Tông, thần lại giúp thắng Tống lần thứ hai. Vua Lý gia phong thêm 2 chữ Xung Thiên và duệ hiệu thần có đến 20 chữ.

Theo tài liệu địa phương và lời kể của các cụ già thì đền đã được trùng tu qua mười ba lần, các lần trùng tu lớn nhất, quy mô nhất, khang trang nhất là lần trùng tu năm Canh Thân (1920), năm Thân Dậu (1921) và năm 1992. Cũng từ đợt trùng tu này đền mới có trêm công trình Nhà bia cửa khối văn bia tám mặt. Nhà hành lễ và tiếp khách từ xưa đã có nhưng sơ sài thì nay đã khang trang hơn.

Đền Hạ ra đời muộn hơn, thờ sơn thần thổ địa (các vị thần cai quản núi Sóc). Bên phải đền lùi về phía sau, trên lưng chừng núi có tám bia 8 mặt kể chuyện Thánh Gióng, có niên đại Dương Đức thứ nhất (1672). Nhà bia làm năm 1920.

Đền Mẫu thờ bà mẹ sinh ra Thánh Gióng. Còn một ngôi chùa có tên là Đại Bi, vị thiền sư nổi tiếng đời Đinh - Lê là Khuông Việt đã tu tại đây. Đền Mẫu và chùa Đại Bi mới được tu sửa lại năm 1999.

Rời đền Thượng và các di tích ở phía dưới chân núi, những bậc thang phủ đầy rêu phong sẽ đưa chân du khách lên đến chùa Non Nước (tên chữ là Sóc Thiên Vương Thiên Tự) nằm ở độ cao hơn 110m so với chân núi. Ở độ cao ấy không gian của chùa trở nên khoáng đạt xua tan đi biết bao mệt mỏi sau một quãng đường leo núi. Du khách như muốn hít căng tràn lồng ngực bầu không khí trong lành, tinh khiết ấy, đắm mình vào tiếng chuông chùa ngân vang, trầm lắng và cái hư ảo, huyền thoại của không gian đầy khói sương. Theo thuyết phong thủy, chùa Non Nước được xây dựng dựa theo thế long châu hổ phục. Bức tượng Phật tổ ngồi trên ngai tựa lưng vào núi, có 9 ngọn núi nhỏ châu vào trong đó có núi Đổng Sóc, núi Đá Đen, núi Voi Phục, núi Mũi Cày, núi Vây Rồng, núi Đá Chồng... Sách Thiên Uyển Tập Anh và sách Đại Việt Sử Ký Toàn

Thư viết : vị thiền sư đầu tiên trụ trì ngôi chùa này có tên là Ngô Chân Lưu. Nếu nhìn từ trên cao xuống thì phía trước cửa chùa là cả một vùng đất đai rộng lớn với ruộng đồng bát ngát và những dãy núi xa xa. Đó quả là một khung cảnh tuyệt vời và thơ mộng của một vùng non nước mỹ lệ. Ngôi chùa này còn là nơi toạ lạc của pho tượng Phật tổ Như Lai bằng đồng đúc liền khối lớn nhất tại Việt Nam. Tượng nặng 30 tấn, cao 6,50m. Nếu tính cả chân bệ đá thì chiều cao lên đến hơn 8 m được khởi công từ ngày Mồng 8 tháng Tư năm Tân Tỵ (2001) để đến ngày Mồng 8 tháng Tám năm Nhâm Ngọ được rước từ cơ sở đúc đồng huyện Ý Yên – Nam Định về Sóc Sơn, an toạ tại chùa Non Nước. Tượng đúc đồng liền khối nặng hàng chục tấn đòi hỏi kỹ thuật rất cao. Với bàn tay khéo léo, tài hoa của các nghệ nhân đúc đồng thuộc công ty TNHH Nam Đại Phong, phố Lâm, thị trấn Ý Yên, Nam Định - một làng nghề đúc đồng lâu đời, pho tượng Phật đúc bằng đồng liền khối chưa từng có ở nước ta đã được đúc thành công. Người chủ trì việc đúc tượng là nghệ nhân Vũ Duy Thuấn, sinh năm 1957, thương binh hạng 4/4, từng đúc 200 pho tượng Bác Hồ, nhiều tượng phật cho chùa Hà Tây, Hà Giang và đúc thành công đỉnh đồng lớn 350 kg, cao 1m65 cho Nghĩa trang Trường Sơn... .

Rời chùa Non Nước, du khách tiếp tục leo lên những bậc đá để lên tận đỉnh của ngọn núi Vệ Linh cao chót vót là dấu tích nơi Thánh Gióng ngồi nghỉ, cởi áo giáp sắt, ngắm nhìn non sông đất nước lần cuối rồi từ từ bay về trời. Bài ca Hội Gióng có câu :

Nhớ xưa thú sáu đời Hùng
Vũ Ninh nổi đám bụi hồng nẻo xa
Trời thương Bách Việt sơn hà
Trong nơi thảo莽 nảy ra kỳ tài
Lên ba đang tuổi anh hài
Gươm thân, ngựa sắt ra oai trận liền
Giặc Ân khi đã dẹp yên
Sóc Sơn nhẹ bước thân tiên lên trời.

Đứng ở đây du khách sẽ cảm nhận được hết vẻ đẹp về hình thể địa lý, vẻ đẹp

thiên nhiên của ngọn núi có rất nhiều thông và cây cổ thụ trong khu vực thắng cảnh. Đây cũng chính là nơi đặt tượng đài Thánh Gióng với tư thế Thánh Gióng đang cưỡi ngựa bay về trời. Tượng cao 9,9m, rộng 13,5m trọng lượng hơn 60 tấn, được đúc bằng đồng mô tả hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt về trời từ trên đỉnh núi. Giáo hội Phật giáo Việt nam sẽ tổ chức làm lễ khánh thành tượng đài vào tháng 10 năm 2010 đúng dịp kỉ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Đứng ở đây nhìn ra xa ngút tầm mắt là một khoảng không gian bao la với bát ngát ruộng đồng, rừng cây xanh mướt. Và quan trọng hơn là du khách đã vượt qua một quãng đường leo núi thật là dài và gian nan để được hiểu thêm, cảm nhận sâu hơn về truyền thống hào hùng của dân tộc.

Trên đường xuống núi du khách có thể dừng chân ghé thăm Học viện Phật giáo Việt Nam với các khu quảng trường, tượng đài, đại giảng đường, thư viện, bảo tàng, câu lạc bộ, ký túc xá, sân vận động... Mỗi sớm mỗi chiều, tiếng chuông chùa lại ngân nga vang vọng vào các vách núi rồi lan toả trong không gian rừng núi tạo nên một bức tranh huyền diệu về vùng đất bán sơn địa này. Tiến gõ mõ tụng kinh đều đều của các vị thiền sinh, phật tử vọng ra từ thiền viện thấm vào từng giọt sương, ngọn lá cành cây, tưới mát lòng người rũ bớt bụi trần cho tâm hồn con người trở nên chay tịnh từ trong tâm thức. Du khách có thể dừng chân vào thăm Thiền viện, xin gặp các vị Thiền sư, Hoà thượng thỉnh giáo triết lý của đạo Phật mà tỏ ngộ, giải thoát được những vướng bận của đời thường.

Trong các công trình có tại đền miếu Sóc Sơn có nhiều tài liệu ghi bằng chữ Hán quý giá. Ví dụ ở đền còn văn bia và câu đối ca ngợi thần đã giúp vua Lê Đại Hành đánh thắng giặc Tống. Hoặc ở đền Thượng có câu đối của Đại thi hào Nguyễn Du như sau :

Thiên giáng Thánh nhân bình Bắc lỗ

Địa lưu thần tích trấn Nam bang

Tạm dịch

Trời sinh người Thánh trừ giặc Bắc

Đất giữ chuyện Thần trấn nước Nam.

Hay câu đối của Cao Bá Quát :

Phá tan đăn hiền tam tuế vãn

Đặng không do hận cửu thiên đê

Nghĩa là:

Đánh giặc lên ba hiềm đã muộn

Lên mây tầng chín giện chưa cao

2.7 Lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn.

Khúc tráng ca huy hoàng về chiến thắng lừng lẫy của người anh hùng nhỏ tuổi làng Phù Đổng đã tiêu diệt giặc Ân hung hãn, mở đầu trang sử vàng son chống giặc ngoại xâm của dân tộc từ thời vua Hùng thứ VI đã được truyền tụng từ lâu đời.

Triết lý xã hội về người anh hùng Thánh Gióng đã được kết tinh trong hai câu đối tuyệt vời của Cao Bá Quát, nhà thơ lớn đầu thế kỷ XX :

Phá tan đăn hiền tam tuế vãn

Đặng không do hận cửu thiên đê

Nghĩa là:

Đánh giặc lên ba hiềm đã muộn

Lên mây tầng chín giện chưa cao

Đó là một triết lý cao đẹp và lãng mạn.

Vua Hùng thứ VI phong người anh hùng là “ Phù Đổng Thiên Vương”. Lê Đại Hành phá tran quân Tống năm 981 đã phong là “ Sóc Sơn Đổng Thiên Vương, Đà Giang hiển thánh, phù thánh giá đại vương, thượng đẳng sơn thần”. Tức là ông Đổng Thiên Vương là thần thiêng ở núi Sóc Sơn đã có phép thánh hiện hình lên ở Đà Giang để giúp xa giá vua, được phong thêm tước Đại Vương, bậc sơn thần tối cao.

Vua Lý Nhân Tông sau khi đánh thắng giặc Tống lần thứ 2 năm 1077 đã phong thêm hai chữ “ Xung thiên” (bay lên trời).

Với duệ hiệu trên, người anh hùng làng Gióng được phong cả ba tước hiệu: Vương, Thánh, Thần.

Trước công tích to lớn ấy, nhân dân không chỉ dừng lại ở truyện kể mà đã suy

tôn người anh hùng quê mình là Thánh – Thánh Gióng và mở hội tưởng niệm, nhớ ơn tổ tiên và để rèn luyện chí khí cho con cháu mai sau.

Lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn cũng như biết bao các ngày hội truyền thống của dân tộc ta từ xưa đến nay đã hoà nhập cùng nhịp sống và hơi thở của cư dân nơi đây, trải qua nhiều thế kỷ đời nối đời, cha truyền con nối, theo tập tục và nguyện vọng riêng của một làng, một xã và trên quy mô toàn huyện trong sinh hoạt của người nông dân. Trong quá trình dựng nước và giữ nước người nông dân đã trải qua những biến thiên của lịch sử, biểu hiện ở cung cách làm ăn cũng như trong việc chống ngoại xâm. Do đó những suy tư lo lắng cũng như những niềm vui, mơ ước, những khát vọng ấp ủ trong mỗi cư dân hay cả cộng đồng làng xã của huyện Sóc Sơn đều được thể hiện rõ trong lễ hội đền Gióng.

Người dân núi Sóc Sơn nhớ ơn Thánh, mở hội 3 ngày từ Mồng 6 đến Mồng 8 tháng Giêng. Đó là hội xuân, một loại hình hội mùa của Việt Nam. Triết lý hội xuân là triết lý phần thực : sự gặp gỡ, giao duyên âm dương, giao hoà, sinh sôi, nảy nở. Hội Gióng - đền Sóc mang đến cho người dân địa phương cũng như khách thập phương niềm vui và niềm tin vào những điều tốt đẹp đang đến với mình trong dịp đầu xuân.

Tháng Giêng giỗ Thánh Sóc Sơn

Tháng ba giỗ tổ Hùng Vương nhớ về.

Hơn nữa Hội giỗ Thánh Gióng - ngày giỗ Thánh được mở tại đền Sóc là để tưởng niệm ngày Thánh Gióng cưỡi ngựa bay về trời - về với cõi vĩnh hằng sau khi đã hoàn thành sứ mệnh.

Lễ hội đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn luôn chứa đựng một tâm tưởng vừa kín đáo vừa sâu sa lan toả bao trùm lên nghi lễ thờ cúng các vị thần linh. Xét về chiều sâu và cốt lõi thì thần thánh là hình ảnh hội tụ những phẩm chất cao đẹp mà cả cộng đồng hướng tới. Bởi vậy mở hội cốt là để tưởng nhớ tới công lao của người anh hùng. Đó cũng là sự nhắc nhở, giáo dục cho những thế hệ nối tiếp, đồng thời sự cộng cảm tinh thần của ngày hội đã góp phần củng cố mối quan hệ cộng đồng, tạo ra sức mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.7.1 Nội dung của lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn.

Theo trí nhớ dân gian thì lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn hàng năm được diễn ra như sau :

Nửa đêm Mồng 5, rạng sáng ngày Mồng 6 tháng Giêng âm lịch quan viên và bô lão trong làng Vệ Linh tiến hành lễ Khai quang, tức là nghi lễ tắm tượng Thánh Gióng. Những nồi nước lá thơm hái từ trên núi được đặt lên trước bệ tượng. Chủ tế đốt nắm hương và dùng nắm hương đang cháy nhúng vào nồi nước thơm rồi làm động tác tắm gội tượng trưng cho tượng Thánh.

Từ sau lễ Khai quang, các quan viên, hào lão có tên trong danh sách túc trực phải ở lại đền châu hầu Thánh suốt đêm. Suốt đêm đó tiếng trống, tiếng chiêng vang động cả khu rừng quanh đền. Cờ, nghi tượng thì đã được trưng bày rợp trời kín đất từ chiều hôm trước, tức chiều Mồng 5 tháng Giêng âm lịch.

Sau đêm châu hầu, khoảng đến giờ Dần (khoảng 4-5 giờ sáng) trời rạng đông, từ đền nổi lên ba hồi trống báo hiệu phần lễ rước bắt đầu với những nghi tượng như sau :

- Đội cờ : đi đầu là cờ tiết mao, thứ đến là 5 lá cờ đuôi nheo (xanh, đỏ, vàng, trắng, đen) ngũ hành hoặc 4 cờ tứ tượng, tứ linh. Những người cầm cờ mặc áo màu nâu đỏ cá thối lưng.

- Đội trống chiêng : trống cái do hai người khiêng, một người thủ hiệu đánh trống. Chiêng cũng do hai người khiêng. Cả trống và chiêng đều được che lọng.

- Chấp kích, bát bửu, lịch triều phong tặng : hai bên là chấp kích, bát bửu, ở giữa là một trích biển bầu dục có lọng che, người cầm biển mặc áo thụng màu xanh.

- Biểu tượng ngựa Gióng : được làm bằng tre đan hoặc bằng gỗ dán có vẽ hoa văn mây nước. Ngựa cao 4-5 m theo thế đang chồm bay. Đi trước và đi sau kiệu ngựa chia làm hai hàng các võ sinh ăn mặc phỏng theo phục trang chiến binh thời các vua Hùng, tay có mang theo binh khí và gậy tre ngà.

- Đội dâng hương.
- Đội đồng văn múa sinh tiền, múa bông.
- Đội bát âm.

- Lễ rước dò hoa tre : hoa tre gợi nhớ lại hình ảnh Thánh Gióng nhổ gốc tre ngà vọt túi bụi, đánh tan giặc Ân. Hoa tre thường được nhuộm nhiều màu sắc nhưng chủ yếu chỉ có màu đỏ và màu vàng. Về thứ bậc dâng hoa tre thì cây giò hoa tre đầu tiên là cây giò của làng Vệ Linh, sau đó là các làng khác có tục rước giò hoa tre đi sau. Mỗi cây giò là do 4 người cầm binh khí, mặc áo nâu đỏ, thắt lưng bao xanh, đỏ khiêng. Hoa tre trước tiên được dâng vào đền Thượng, đặt tại sân để các tế quan làm lễ bái tấu. Sau khi tấu xong ở đền Thượng thì lại rước hoa tre xuống tấu ở đền Hạ. Bái tế xong, tế quan hô : “ Lễ tấu, tranh lộc !” thì từ phút đó mọi người tham dự lễ hội đều được phép đua nhau giành cướp hoa tre. Người nào chen chúc cướp được chiếc hoa tre thì họ nhảy cẫng lên reo hò và tỏ vẻ sung sướng lắm. Vì họ quan niệm hoa tre là vật thiêng, là lộc của Thánh Gióng, giành được hoa tre cũng như giành được phúc lành mà Thánh ban cho. Lễ bái tấu dâng hoa tre là lễ chính, mở đầu cho lễ hội đền Gióng (đền Sóc). Bởi thế lễ được tiến hành rất trang nghiêm, trọng thể. Đồng thời nó cũng mở màn cho các hình thức vui chơi khác kéo dài trong suốt ba ngày.

- Ngà voi : được làm bằng gỗ màu trắng có hoa văn do hai người vác, trước sau có 4 người hộ tống.

- Voi : được đan bằng tre, dán giấy đen, cao 3 m, trước sau có 4 người hộ tống.

- Cỏ voi : đó là hai cây chuối được dựng trên kiệu, trước và sau có 4 người hộ tống.

- Trầu cau : dây trầu cao quấn trên một giàn tre đan cao 3 m, gốc là cau được dựng trong một giỏ tre , trước và sau kiệu có 4 người hộ tống.

- Rước cầu húc : cầu được làm bằng gỗ màu đỏ đặt trên kiệu tre.

Đêm Mông 6, rạng sáng ngày Mông 7 Tết, thôn Vệ Sơn Đông – xã Tân Minh dâng quân thuyền rước trái. Đó là hai mươi hình nhân được cắt thành hai hàng đặt trên một kiệu tre hình thuyền đầu rồng đuôi cá được rước vào đền hành lễ.

Đến sáng ngày Mông 7 tổng Yên Tàng dâng giò lười mác và làm lễ Chém tướng ở đồi Yên Ngựa. Theo tục lễ từ thời cổ đã định : làng Vệ Linh chọn

cử 20 người tham gia tiết mục nghi lễ : 3 làng Yên Tàng, Mậu Tàng, Xuân Tàng (xưa thuộc tổng Yên Tàng, huyện Đa Phúc nay thuộc xã Bắc Phú) phải kén 3 thiếu nữ từ 13 cho đến 16 tuổi đóng giả làm tướng giặc. Tục truyền ngày xưa Thánh Gióng đuổi giặc đến núi Sóc Sơn thì chém được 3 tướng giặc, kết thúc cuộc kháng chiến chống giặc Ân nên tục chém tướng này nhằm thuật lại sự tích đó. Chọn con gái làm tướng phải chọn người có nhan sắc, con nhà trong sạch, cha mẹ song toàn. Gia đình có con được chọn làm tướng , được địa phương ưu tiên thì giờ cho luyện tập, chuẩn bị khăn áo, các thứ trang điểm...

Làng nào được chọn làm tướng thì dân làng mang đồ tế lễ gồm hương hoa, trầu cau, oản, chuối...đặt lên kiệu, cử 16 trai tráng khoẻ mạnh, mặc áo cánh đỏ, thắt giải nhiều điều, đầu chít khăn đỏ, khiêng kiệu, rước lễ vào đền. Đi trước kiệu có người cầm cờ ngũ sắc, sau kiệu là dân làng cùng đến đền dâng lễ.

Đến khoảng 7 giờ, Lễ chém tướng bắt đầu. Từ trên ngọn núi có các lá cờ hiệu phát ra lệnh. Theo hiệu lệnh cờ chỉ dẫn, người đóng quân chém tướng vung gươm nhanh nhẹn theo động tác chém tướng đã được tập dượt. Lúc này trống chiêng inh ỏi, rừng người chen chúc vòng trong vòng ngoài. Lá cờ hiệu trên núi phát lia lịa, nhanh như cắt một lưỡi kiếm đưa lên, vị nữ tướng ù té chạy, vụt nhanh vào chỗ khuất, nơi đó có người nhà công về.

Sau lễ chém tướng còn rất nhiều lễ, còn nhiều trò vui chơi, tiết mục ca hát, chầu văn, ca trù... mặc sức để du khách thưởng ngoạn cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, hội tượng lại trang sử hào hùng, đầy chất thơ của dân tộc ta từ thời kỳ mở nước.

Những nghi lễ và tập tục trên đây của lễ hội đèn Gióng – Sóc Sơn là tiếp tục truyền thống tưởng nhớ tổ tiên ngày trước, tưởng nhớ công ơn các anh hùng dân tộc; đồng thời dưới hình thức diễn xướng dân gian, phác vẽ lại bức tranh chiến sự Thánh Gióng đánh giặc Ân thời Hùng Vương thứ sáu.

2.7.2 Ý nghĩa của một số biểu tượng văn hoá trong lễ hội đèn Sóc (đèn Gióng) - Sóc Sơn.

Phù Đồng là biểu tượng của tuổi trẻ anh hùng Việt Nam, biểu tượng của chính Việt Nam và cả Việt Nam anh hùng. Từ câu chuyện thần thoại về mây

giông - mặt trời - người khổng lồ đã dần dần thấm vào các lớp lịch sử để trở thành một câu chuyện truyền kỳ về người anh hùng đánh giặc. Từ một người anh hùng văn hoá, anh hùng huyền thoại, ông Gióng dần dần thành người anh hùng cứu dân, cứu nước được tôn thờ.

Hình tượng Thánh Gióng là một sáng tạo tuyệt vời của óc tưởng tượng dân gian. Hình tượng ấy, tinh thần ấy đã trở lên linh thiêng trong lòng nhân dân, để rồi được hoá thân vào những nhân vật cụ thể và trở thành đối tượng thờ cúng làm nên một hình tượng sinh động trong đời sống văn hoá của cả một vùng trung du châu thổ sông Hồng.

Lễ hội đền Sóc (đền Gióng) về thời gian mở hội trùng với lễ hội Cổ Loa đền vua Thục, hội Mê Linh đền Hai Bà Trưng, hội Đu Đuôm đền Dương Tụ Minh ở Bắc Thái... Đó là hội xuân, một loại hình hội mùa của Việt Nam. Triết lý hội xuân là triết lý phồn thực : sự gặp gỡ, giao duyên âm dương, giao hoà, sinh sôi, nảy nở.

Hoa tre là một hiện vật mang tính biểu tượng và được giải thích một cách hữu thức là chiếc roi ngựa của Thánh Gióng (tre, giang được vót thành một túm xơ ở đầu rồi nhuộm màu vàng, màu đỏ). Thực ra dưới góc nhìn của một nhà dân tộc học, như khi nhìn thấy chiếc đĩa bông tre đặt trên quan tài cúng người chết, giáo sư Từ Chi và nhiều nhà nghiên cứu khác đã phát hiện ngay rằng đó là biểu tượng của dương vật (Linga) cũng như chiếc nõ trong cặp đôi nõ nường (dương vật và âm vật, Linga và Ioni) trong hội xuân Dị Nậu (Vĩnh Phúc) và nhiều nơi khác. Biểu tượng ấy tượng trưng cho trời đất và con người “Thiên - Địa - Nhân”. Và khi hoa tre được cắm thành giò cũng gợi lên sự liên tưởng tới bó lúa vàng óng ả của ngày mùa. Đây cũng là sự cầu mong có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thể hiện tín ngưỡng phồn thực của người nông dân. Giò hoa gồm 500 bông được làm bằng tre non, mô phỏng lại tích Thánh Gióng khi roi sắt gãy đã nhổ tre hai bên đường làm vũ khí tiếp tục đánh giặc. Tương truyền, trong lễ hội đầu tiên thuở xa xưa, khi dân làng dâng giò hoa tre, loại hoa có sắc mà không có hương này lên lễ Thánh thì được Thánh chấp nhận vì nó tinh khiết, không có loài ong bướm nào có thể làm ô uế được.

Tục rước trải hình thuyền đầu rồng đuôi cá với hai hàng người đang trong tư thế bơi chài gợi hình ảnh ngày hội bơi thuyền cầu mưa vốn có của cư dân trồng lúa nước. Đó cũng là biểu tượng niềm ao ước mưa thuận gió hoà của nhà nông. Thêm nữa nó còn gợi cho ta nhớ đến tích cá chép vượt long môn hoá rồng. Thiết nghĩ đó cũng là một khát vọng, một mơ ước cao cả hướng về một tương lai tươi đẹp.

Tục rước voi và ngà voi được cư dân ở đây kể lại rằng nó có nguồn gốc từ việc đánh nhảm voi của Thánh (đánh gãy ngà voi ở Phả Lộng và Giết voi ở Dược Thượng) do vậy phải đền voi. Từ xa xưa ngà voi đã được coi là thứ sản vật quý dùng làm vật trao đổi và cống nạp. Voi còn làm phương tiện chiến đấu lợi hại và là biểu tượng của quyền lực như ở thời Hai Bà Trưng. Có thể trong lễ rước voi ở lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn là vết tích của những yếu tố trên.

Tục rước cỏ voi tức là rước cỏ lên cho voi của Thánh ăn, nuôi voi của Thánh cho thật khoẻ để ra trận đánh giặc. Theo các cụ già ở đây thì tục này cũng có thể bắt nguồn từ quan niệm : “ Trời sinh voi, trời sinh cỏ ”.

Tục chém tướng cũng có thể bắt đầu từ một nghi lễ nông nghiệp với quan niệm “ lưỡng phân lưỡng hợp” của người Việt cổ. Tướng giặc là cô gái trinh - thế giới âm được tạo thành một cặp với ngọn cờ lệnh hướng về đền Gióng (Sơn thần - thần mặt trời) - thế giới dương. Sau khi chém tướng có sự giao hoà âm dương, cô gái được công tấu qua cánh đồng để về làng như một mong muốn về sự sinh sôi. Cũng có thể hình dung đến dấu tích của tục hiến sinh.

Như vậy hầu hết các tục trong lễ hội đền Gióng đều có nguồn gốc từ xa xưa, phản ánh những quan niệm, những triết lý của người Việt cổ. Nó có ý nghĩa nhất định về việc bảo tồn văn hoá, cho dù thời gian có qua đi nhưng nó sẽ sống mãi trong tâm thức của người dân Việt. Giờ đây những nghi lễ nông nghiệp đã dần chìm vào trong vô thức nhưng các diễn xướng anh hùng ca dân gian thì luôn luôn là phần hữu thức của lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn.

2.7.3 Vai trò và các giá trị văn hoá tinh thần của lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn.

Lễ hội đền Gióng cổ truyền chứa đựng những giá trị văn hoá độc đáo và sinh

động. Tổ chức lễ hội hàng năm sẽ góp phần giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc. Đây vừa là dịp sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hoá, vừa là môi trường để truyền các “mã” văn hoá cho các thế hệ sau.

Thông qua các hệ thống biểu tượng, lễ hội đã phát huy hết vai trò ưu việt của mình. Nó giúp cho con người xích lại gần nhau, tìm thấy những giá trị truyền thống, giá trị của cả cộng đồng mà họ đang tồn tại. Giúp họ sáng tạo ra những tác phẩm văn hoá mới, đó cũng là sự sản sinh ra con người lần thứ hai. Không riêng chỉ với lễ hội đền Gióng mà đối với tất cả các lễ hội khác, khi đến với lễ hội con người nâng cao sự hiểu biết, sự sáng tạo, khơi dậy những năng lực tiềm ẩn hoặc bị chìm sâu trong mỗi con người, giúp họ có thể hoàn thiện nhân cách và tâm cách trong đời sống.

Đến với lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn là thoả mãn nhu cầu tinh thần của con người. Khi tham gia vào lễ hội con người được tắm mình trong một không gian văn hoá thuần tuý. Họ có điều kiện để bút mình ra khỏi những mệt mỏi, những căng thẳng trong lao động, trong cuộc sống thường ngày... để hoà mình vào không khí lễ hội, để thâm nhập vào các vai trò mới – “vai trò thiêng” trong lễ hội.

Là môi trường văn hoá nên các giá trị văn hoá trong lễ hội sẽ giúp cho con người nhận thức và kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Họ thoả mãn được nhu cầu giải trí, vui chơi, tìm hiểu các giá trị văn hoá độc đáo trong lễ hội, quên đi những lo âu, phiền muộn và có tinh thần phấn khởi để bước vào một ngày mới với nhiều niềm vui mới.

Tục mở hội hàng năm cũng là dịp hoạt động văn hoá cho quần chúng nhằm tạo ra một môi trường văn hoá lành mạnh, thực sự trở thành ngày hội văn hoá của cả vùng.

Hình tượng Thánh Gióng, sự tích Thánh Gióng từ bao đời nay đã đi vào ký ức và tình cảm sâu lắng của nhân dân ta và được biểu hiện cụ thể qua các đền miếu thờ cúng, qua các chứng tích, các câu chuyện kể, các bài ca, các hội hè tín ngưỡng, các diễn xướng dân gian. Cả một vùng trung du rộng lớn đâu đâu cũng có vết tích của Thánh Gióng : từ nơi Gióng được sinh ra ở làng Phù Đổng cho

đến lúc Gióng đánh thắng giặc và bay về trời ở Sóc Sơn, từ những vết chân ngựa sắt đến những bãi đá ong đước coi là phân ngựa rơi vãi, những bãi cát trắng do ngựa sắt của Gióng sùi bọt mép tạo thành trên đường Gióng ra trận cho đến những trận địa xưa kia Gióng phá giặc Ân với những tảng đá có hình thù roi sắt của Gióng, những bụi tre đằng ngà mà Gióng đã dùng để vút vào giặc rồi tung đi các ngả, những hình ngựa đá của tướng giặc bị Gióng quất roi sắt đứt đầu ... Từ cái nô ban đầu của dân tộc, người Việt cứ lan toả tới đâu thì sự tích thánh Gióng phá giặc Ân lại được lưu truyền đến đó.

Khu di tích lịch sử đền Gióng – Sóc Sơn được dựng lên để hoàn chỉnh bài ca huyền thoại về Thánh Gióng - một trong tứ bất tử của dân tộc. Khi đến với lễ hội đền Gióng cổ truyền đặc sắc là đến với một không gian linh thiêng và tràn trề tràn đầy tình nhân ái. Về dự lễ hội là dịp để người ta tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn Thánh Gióng - người anh hùng dân tộc đã đánh tan giặc Ân xâm lược đem lại sự bình yên cho nhân dân. Với ý nghĩa này , Lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn là dịp để cho nhân dân hướng về một sự kiện lịch sử văn hoá trọng đại của dân tộc - sự kiện Thánh Gióng phá tan giặc Ân, nhằm ôn lại truyền thống yêu nước của dân tộc như thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói : “ Trong truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta luôn giữ một truyền thống hay và đẹp vô cùng là tưởng nhớ tổ tiên, tưởng nhớ những người có công lớn trong việc dựng nước và giữ nước”.

Giá trị văn hoá tinh thần của lễ hội còn thể hiện ở chỗ sau thời gian lao động cực nhọc là dịp để nhân dân giải quyết những lo âu, những khao khát mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được. Họ đến với lễ hội là để cầu cho sức khoẻ, hạnh phúc, cầu cho “ Thiên thời - Địa lợi – Nhân hoà” và mùa màng phong đăng, tươi tốt. Chính nghi lễ của hội đã tạo ra một yếu tố văn hoá thiêng liêng, một giá trị thẩm mỹ đối với toàn thể cộng đồng giúp cho con người hướng tới cái Chân - Thiện - Mỹ.

Phần hội của lễ hội diễn ra những hoạt động biểu tượng cho tâm lý cộng đồng, văn hoá của dân tộc chứa đựng những ý nguyện tốt đẹp của con người: thể hiện sức mạnh, tinh thần thượng võ, khát khao chiến thắng của con người. Đồng thời nó còn có vai trò như một tiết tấu làm cho nhịp điệu cuộc sống ở nông thôn

được sôi động, nhộn nhịp hẳn lên.

2.7.4 Ý nghĩa tâm linh của truyền thuyết Thánh Gióng trong đời sống hiện đại.

Thánh Gióng là nhân vật thần thoại của người Việt cổ, có lẽ cốt truyện phải bắt đầu từ thời chiến tranh bộ lạc xưa. Nhưng rồi cùng với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, câu chuyện thần thoại đó đã được bổ sung, tô điểm thêm qua các thế hệ và Thánh Gióng trở thành biểu tượng sức mạnh cộng đồng, biểu tượng của anh hùng dân tộc.

Thần tượng Đổng Thiên Vương và tục tôn thờ anh hùng quá khứ của người Việt cổ, không những đã được hoàng đế Lê Đại Hành và sư Khuông Việt Ngô Chân Lưu phục hồi trong tâm linh, tình cảm, trí nhớ của nhân dân mà còn khẳng định lại sự tích một cách kỳ diệu, ổn định bằng cách đưa vào tục lễ, đền ché và lập đền, khắc bia, tạc tượng, khuyến khích hàng năm mở hội để ghi nhớ mãi mãi.

Sự nghiệp cứu dân còn để mãi
Công ơn giúp nước được ghi sâu
(Câu đối ở đền Sóc Sơn)

Đến thời Lý quy mô và tốc độ phát triển quốc gia Đại Việt nâng cao hơn, vương quyền tập trung mạnh hơn. Đó là lý do để thần tượng Thánh Gióng lại được nhà vua và các sư tô điểm thêm, suy tôn thêm nữa. Vua Lý lại sai lập thêm nhiều đền và ban thêm nhiều tục lệ để nhân dân quanh năm thờ Thánh Gióng.

Chuyện Đền Sóc Thiên Vương trong sách “ Lĩnh Nam chích quái” chép rằng “ Thời Lê Đại Hành, Khuông Việt thái sư Ngô Chân Lưu thường lưu lạc tới làng Bình Lỗ (còn gọi là Vệ Linh Sơn), mến thích phong cảnh thanh u đẹp đẽ ở đây bèn dựng một ngôi am để ở. Một đêm vào lúc canh Ba sư mộng thấy có vị thần đeo gươm vàng, cưỡi ngựa sắt, tay trái cầm cây thương, tay phải cầm roi sắt, theo sau là khoảng hơn 10 người diện mạo đáng sợ tới nói với nhà sư rằng : Ta là Tỳ Sa Môn đại vương (tức là Phật) ... ta vốn có duyên với ngươi nên ta tới báo cho ngươi biết. Sư Khuông Việt tỉnh dậy đang kinh hoàng vì giấc mơ thấy Phật hiện hình thì nghe trong núi có tiếng người hét . Sư bàng hoàng liền vào núi xem thì thấy một cây cỏ thụ có màu ngũ sắc cuộn ở cành... Sư thuê người

chặt cây ấy mang về tạc pho tượng giống như người trong mộng. Rồi lập đền thờ cùng nhân dân địa phương cúng vái. Năm Thiên Phúc thứ nhất, giặc Tống sang cướp nước, vua Lê Đại Hành sai sứ cầu đảo ở đền. Hôm sau ở Tây Kết quân Tống và quân ta chưa giao chiến thì quân Tống đã lo sợ mà lui về giữ Đại Giang. Ở Đại Giang tự nhiên sóng gió nổi cuộn cuộn, thường luồng quấy đầy nước, quân Tống sợ quá nên tan vỡ bỏ chạy. Vua Lê Đại Hành cảm sự anh linh của thần bèn xây thêm đền miếu, phong hiệu Sóc Thiên Vương để trấn phía bắc. Đền ở xã Vệ Linh quanh năm được hương khói.

Sang đến triều Lý, vua Lý Thái Tổ phong hiệu là Xung thiên thần vương, sai lập miếu ở làng Phù Đổng cạnh chùa Kiến Sơ để mùa xuân thu hàng năm tế lễ thần.” Sự hoài niệm của Lý Thái Tổ biểu hiện một ý thức dân tộc cao, đồng thời bộc lộ rõ sách lược đề cao và củng cố vương quyền bằng sự quy phục của thần quyền.

Đến thời Hậu Lê ít thấy sử sách chép việc các vua cầu đảo Phù Đổng thiên vương nhưng thần tượng thiên vương lại được truyền cảm vào các chuyện dân gian hoặc được ngợi ca trong thơ văn của các tao nhân mặc khách khi họ ngoạn cảnh núi non hoặc khi họ trầm tư về những vĩ nhân, tiên liệt quá khứ.

Vào một mùa xuân êm đẹp, giữa thời thịnh trị của triều Lê Thánh Tông, nữ thi sĩ Ngô Chi Lan, hiệu là Quỳnh Hương, quê ở làng Phù Xá, (nay thuộc Sóc Sơn) đến thăm cảnh đền đã để lại những vần thơ bất hủ mà vua Lê Thánh Tông cũng hết sức khen ngợi :

Vệ Linh cây cỏ lẫn mây ngàn
Muôn tía nghìn hồng đẹp thế gian
Ngựa sắt bay rồi lên sử sách
Anh hùng mãi mãi với giang san.

Bên cạnh các bài thơ hay bằng chữ Hán, đến khoảng cuối thời Lê đã có nhiều bài văn vần bằng chữ Nôm ca ngợi Thánh Gióng. Trong đó có tập sử Nôm dài 8136 câu, đó là tác phẩm “ Thiên Nam ngữ lục”. Xin trích dẫn một đoạn :

...

Thần uy như gió ngựa bay

Vào trong Ân trận xem rày như không
Một mình tả đột hữu xông
Muôn quân chẳng sợ, ngàn vòng chẳng lo
Ngày như trường dạ mịt mù
Tung hoành ngựa sắt, thế như trường xà
Quân Ân phải lồi ngựa pha
Nét ra như nước, tan ra như bèo...

Sang thời Nguyễn và thời thuộc Pháp, chúng ta thường gặp những bài ý hay lời đẹp của những người yêu nước chân chính ca ngợi Thánh Gióng. Văn chương và khẩu khí của Nguyễn Du, Cao Bá Quát tỏ rõ là những người thực sự yêu nước, tự hào dân tộc :

Trời sinh người Thánh trừ giặc Bắc
Đất nhớ chuyện Thần giữ nước Nam
(Câu đối của Nguyễn Du)

Hay

Trừ giặc lên ban hiềm đã muộn
Cưỡi mây tầng chín giận chưa cao
(Cao Bá Quát)

Từ cách mạng tháng Tám (1945) thành công, Bác Hồ, Đảng và Chính Phủ đã quan tâm đến lịch sử đất nước nên lịch sử Thánh Gióng và tục lệ hội Gióng cũng như các di tích tôn thờ Gióng đều được phục hồi, tôn tạo và phát huy nhằm giáo dục lòng yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng cho nhân dân ta qua thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ. Đặc biệt năm 1942, Bác soạn bài ca Lịch sử nước ta để bồi dưỡng kiến thức lịch sử, tinh thần kháng chiến cứu nước, chí khí cách mạng cho đồng chí và quân dân sắp bước vào cuộc chiến đấu mới. Bài ca lịch sử của bác mở đầu từ gốc tích họ Hồng Bàng và sự kiện anh hùng đánh giặc Ân cứu nước của Thánh Gióng :

Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam
Kể năm hơn bốn ngàn năm

Tổ tiên rục rờ anh em thuận hòa
Hồng Bàng là tổ nước ta
Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang
Thiếu niên ta rất vẻ vang
Trẻ như Phù Đổng tiếng vang muôn đời
Tuổi tuy chưa đến chín mươi
Ra tay cứu nước dẹp loài vô lương...

Năm 1946 Bác Hồ về thăm quân dân Sóc Sơn. Các đội du kích và các phi đội đã hứa trước Bác : Quyết tâm noi gương anh hùng đánh giặc Ân để lập chiến công chống Mỹ cứu nước. Quả nhiên sau đó nhân dân Sóc Sơn đã làm tròn lời hứa với Bác.

Nhà thơ Tố Hữu khi tự hào về con người và đất nước Việt Nam trong những năm chống Mỹ cũng đã liên hệ đến thần tượng Thánh Gióng :

Ta như thuở xưa thần Phù Đổng
Vút lớn lên đánh đuổi giặc Ân
Sức nhân dân khoẻ như ngựa sắt
Chí căm thù rèn thép làm roi
Lửa chiến đấu ta phun vào mặt
Lũ sát nhân cướp nước hại nòi

(Tố Hữu, Gió Lộng)

Hoài niệm của nhiều nhà thơ thiếu nhi cũng thấy hình tượng thần kỳ của “ em bé đánh giặc Ân” thời Hùng Vương là thực thể của những em bé Việt Nam thế kỷ 20 đang xông pha diệt Mỹ, hăng say lao động, xây dựng đất nước :

Ngày xưa Gióng ở trên không

Bây giờ Gióng ở trong lòng các em.

Những tư liệu trên cho thấy rõ sức mạnh của Thánh Gióng được hồi sinh một cách tuyệt vời trên các áng văn, lời thơ. Cũng từ sau cách mạng tháng Tám, vị trí lịch sử của Thánh Gióng cũng đã được phục hồi một cách xứng đáng qua đường lối chính sách của Đảng và sự quan tâm của các cấp bộ Đảng, các cấp chính quyền, đoàn thể đối với các di vật và di tích tôn thờ Thánh Gióng.

Huyện Sóc Sơn, từ cán bộ huyện cho đến nhân dân các xã trong huyện đều rất mực tôn trọng và tự hào về di tích đền thờ Thánh Gióng. Nó vừa mang biểu tượng anh hùng của cả dân tộc, vừa là bằng chứng hùng hồn nói lên rằng : mảnh đất Sóc Sơn đã sớm hình thành trong bản đồ nước Văn Lang của người Việt và con người Sóc Sơn đã có lịch sử từ rất lâu đời.

Riêng xã Phù Linh xứng đáng là mảnh đất có di tích thờ vị anh hùng dân tộc đánh giặc Ân, là địa phương cứ mỗi dịp xuân về lại được vinh dự đón tiếp khách thập phương về tham dự lễ hội đền Gióng.

Đầu năm mở Hội chào đón xuân
Tưởng niệm anh hùng đánh giặc Ân
Ba tuổi lập công đền nợ nước
Một phen gắng sức cứu muôn dân
Dấu xưa vó ngựa hằn sâu đá
Tục cũ hoa tre lễ tế thân
Du khách mười phương về dự hội
Mặt mừng tay bắt đượm tình thân.

(Trần Bá Chí dịch thơ)

• **Tiểu kết chương 2.**

Qua nhiều công trình nghiên cứu xưa và nay đã chứng tỏ khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn có giá trị to lớn về nhiều mặt :

- Sóc Sơn là một quần thể di tích lịch sử văn hoá tâm linh nổi tiếng của nước nhà : trước hết đó là một pho lịch sử khổng lồ và truyền thuyết phong phú, hấp dẫn. Nơi đây mỗi ngôi chùa, ngôi đền, mỗi gốc cây, hòn đá đều hàm chứa trong mình những giá trị lịch sử văn hoá tâm linh. Song có lẽ xuyên suốt toàn bộ hệ thống các di tích lịch sử và danh thắng Sóc Sơn là nội dung lịch sử và truyền thuyết về Đức Thánh Gióng. Các địa danh trong khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn đều gắn liền với tên tuổi, công trạng của Thánh Gióng. Tại nơi đây còn lưu giữ lại những di tích lịch sử văn hoá có dấu ấn văn hoá, văn minh qua các thời đại và còn bảo lưu được rất nhiều các di vật cổ quý giá.

- Khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn còn là một trung tâm Phật giáo gắn với Học viện Phật giáo Việt nam.

- Đây còn là nơi bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, có giá trị xây dựng và phát triển loại hình du lịch sinh thái : tại đây hệ thống rừng tự nhiên vẫn được giữ gìn nghiêm ngặt, hệ thống động, thực vật khá phong phú và đa dạng. Giá trị đặc sắc của cảnh quan khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn là ở chỗ nơi đây rừng gắn liền với đền, chùa; đền, chùa nằm ẩn khuất trong rừng cây. Rừng tự nhiên giống như một mái nhà che chở, ôm các di tích vào lòng, bảo vệ an toàn cho các di tích. Quần thể di tích tôn thêm giá trị của rừng. Cả rừng và di tích tạo nên sức hấp dẫn tuyệt vời đối với du khách khi đến thăm khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn.

- Khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn còn có giá trị to lớn về kinh tế : nó mang trong mình nguồn tài nguyên quý giá, khu rừng đặc dụng với hàng vạn khối gỗ, hàng trăm loài thuốc quý và các loài cây có giá trị khác cùng các loài động, thực vật quý hiếm.

Khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn là một di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, là kết tinh tài năng và trí tuệ Việt nam ở từng giai đoạn lịch sử. Là hình

ảnh sinh động về sự hội tụ văn hoá các thời đại.

Ngày nay được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn có ý nghĩa to lớn về nhiều mặt, việc gìn giữ, bảo tồn, tôn tạo di sản văn hoá của dân tộc đã được xây dựng nhằm giúp cho các thế hệ phát huy những giá trị tinh thần và vật chất phục vụ đắc lực cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương 3.

Thực trạng hoạt động du lịch của lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn và một số giải pháp để khai thác lễ hội có hiệu quả.

3.1. Thực trạng hoạt động du lịch.

Trong những năm qua thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước đã xác định phát triển du lịch là một trong những mục tiêu, hướng chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế. Nhiều mặt văn hoá – xã hội được quan tâm đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, đặc biệt là các nhu cầu của cuộc sống. Quan điểm hướng về cội nguồn, tìm lại những nét văn hoá giàu bản sắc dân tộc đang dần được khơi dậy, phong tục, lễ hội đang dần được phục hồi. Cùng với xu hướng chung của cả nước, thông qua một số tiêu chí cơ bản về khách du lịch, doanh thu du lịch, nguồn nhân lực phục vụ du lịch ... để đánh giá thực trạng hoạt động du lịch của quần thể di tích đền Gióng (đền Sóc) – Sóc Sơn.

3.1.1. Số lượng khách.

Khách du lịch là cơ sở cho sự phát triển du lịch. Hàng năm khu di tích danh thắng Sóc Sơn đón một số lượng khách du lịch tương đối lớn. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, du lịch đền Sóc (đền Gióng) đã có những bước tăng trưởng đáng kể, lượng khách du lịch đến đây ngày một tăng. Theo như ban quản lý di tích Sóc Sơn thì số lượng khách du lịch đến đây hàng năm khoảng 150.000 lượt khách. Nhưng khách du lịch đến đây chủ yếu là khách nội địa, phần lớn họ đến vào mùa lễ hội. Số lượng khách trong mấy ngày hội chính có khi lên đến hàng chục vạn người. Lễ hội được tổ chức trang nghiêm, linh thiêng, không khí lễ hội thật vui tươi, lành mạnh, được quần chúng nhân dân nhiệt tình tham gia. Khách du lịch đến đây thường với nhiều mục đích khác nhau : mục đích tâm linh lễ Phật, tham quan tìm hiểu kiến trúc, thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên kỳ vĩ.. Khách đến đây phần lớn chỉ dừng chân trong một ngày nên nhu cầu sử dụng dịch vụ là không nhiều và lưu trú hầu như là không có. Mức chi tiêu của du khách tại đây còn rất thấp : chủ yếu khách chỉ công đức và mua quà lưu niệm.

Khách du lịch quốc tế đến với khu di tích đền Sóc cũng có nhưng không nhiều, chủ yếu là khách nước ngoài công tác tại Hà Nội.

Với quyết định số 22/2001/QĐ – UB ngày 08/05/2001 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu du lịch văn hoá nghỉ ngơi cuối tuần khu vực đền Sóc Sơn thì nơi đây sẽ là điểm đến lý tưởng của nhân dân Thủ đô và khách thập phương về dâng hương, tham quan du lịch.

3.1.2 Doanh thu từ du lịch.

Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích Sóc Sơn được thành lập theo quyết định là đơn vị sự nghiệp với nhiệm vụ chính là : bảo vệ, giữ gìn và bảo tồn di tích. Bên cạnh đó là nhiệm vụ đón tiếp, hướng dẫn du khách, trông giữ phương tiện, quản lý tiền công đức và thu lệ phí của những người làm dịch vụ tại khu di tích.

Do đó hoạt động chính ở đây là thực hiện công tác quản lý du lịch theo kế hoạch của Nhà nước đó là quản lý tiền công đức và thu tiền vé xe. Doanh thu của khu di tích là thông qua hai hoạt động này.

- Quản lý tiền công đức của khách : đều được kê biên tổng hợp có sự tham gia của cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính huyện và sự chứng kiến của các bộ phận khác vào những ngày cuối tháng hoặc hàng ngày ở những ngày lễ hội, ngày tết.

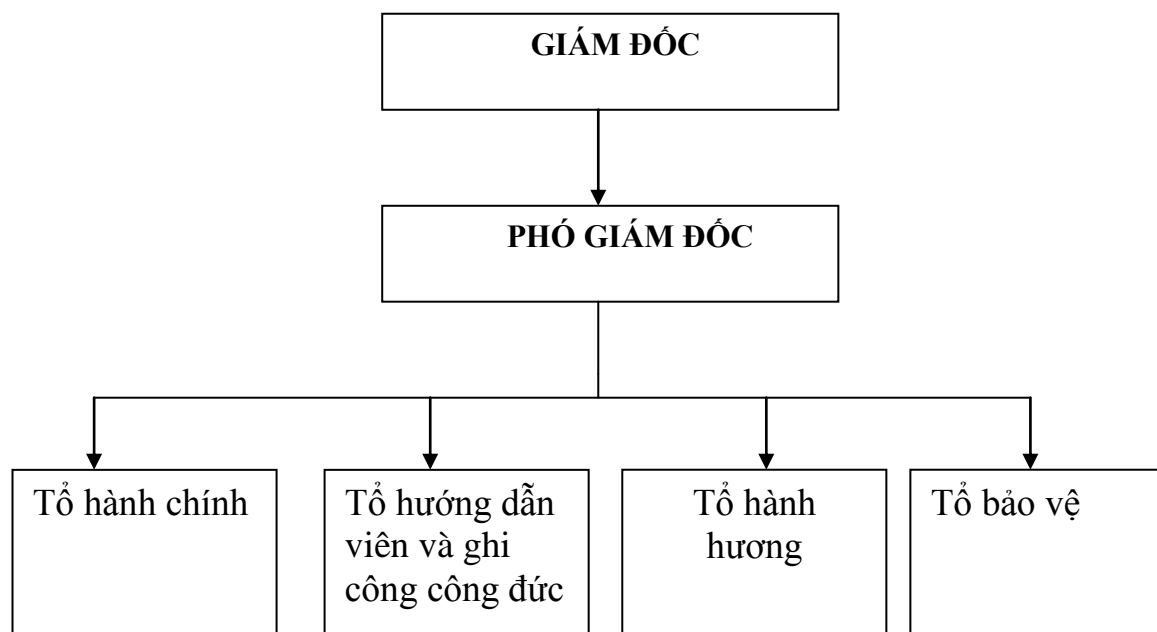
- Thu tiền vé xe : toàn bộ số tiền thu từ hoạt động trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp đều gửi nhập về kho bạc Sóc Sơn, sử dụng theo kế hoạch được huyện phê duyệt.

Sau đó nguồn doanh thu này sẽ được trích một phần vào công tác tu sửa di tích, xây dựng các cảnh quan mới cho di tích, tổ chức lễ hội.

3.1.3 Nguồn nhân lực.

Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn được thành lập theo quyết định 1368/QĐ – UB ngày 15/06/1995 của UBND Thành phố Hà Nội với tổng diện tích 152 ha. Trong đó 5 ha là khu vực 1, 15 ha là khu vực hồ nước nội vùng, còn lại là rừng đặc dụng.

Cơ cấu bộ máy tổ chức của trung tâm :



* Tổ hành chính : bao gồm : Một tổ trưởng, một tổ phó, bốn nhân viên chuyên môn.

Nhiệm vụ : xử lý công việc hành chính, văn phòng, tài vụ, trợ giúp Giám đốc xử lý công việc hàng ngày.

* Tổ hướng dẫn viên và ghi công đức : bao gồm : một tổ trưởng, một tổ phó, bốn nhân viên chuyên môn.

Nhiệm vụ :

- Hướng dẫn khách du lịch đến tham quan và ghi công đức.
- Hướng dẫn khách thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự trong thời gian có mặt tại khu di tích.

Việc đón tiếp và hướng dẫn du khách đến tham quan du lịch, hành hương được xác định là một nhiệm vụ quan trọng. Rút kinh nghiệm của nhiều năm trước, đến cuối năm 2004, Trung tâm có chủ trương thành lập một tổ chuyên đón tiếp để ghi công đức và hướng dẫn du khách trong khu di tích. Bởi vậy trong khi thi hành công vụ của mình thì các cán bộ, nhân viên phải đeo phù hiệu, khi giao tiếp với khách phải theo đúng quy định. Hiện nay việc đón và hướng dẫn khách đã có nhiều tiến bộ, thể hiện ở sự văn minh lịch sự, không để xảy ra việc vi phạm về đạo đức và lối sống.

Toàn bộ tiền công đưc của khách đều được kê biên tổng hợp, có sự tham gia của cán bộ chuyên quản Phòng tài chính huyện và sự chứng kiến của các bộ phận vào những ngày cuối tháng hoặc những ngày lễ hội, ngày tết. Toàn bộ số tiền thu được từ phí trông xe của khách đều được viết phiếu thu và định kỳ hàng tháng giao nộp về Kho bạc Sóc Sơn. Mọi chi tiêu trong đơn vị đều thực hiện theo kế hoạch năm đã được huyện phê duyệt, nếu có phát sinh đơn vị đều có báo cáo và có sự phê duyệt của UBND huyện.

* Tổ hành hương : bao gồm : một tổ trưởng, hai nhân viên (là các cụ già cao tuổi).

Nhiệm vụ : trông nom đèn nhang, làm vệ sinh tượng, đồ thờ trong đền.

* Tổ bảo vệ : bao gồm : hai tổ trưởng, hai tổ phó, tám nhân viên chuyên môn.

Nhiệm vụ :

- Bảo vệ phương tiện của khách, giữ vững an ninh trật tự tại khu du lịch.
- Bảo vệ cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng thuộc quyền quản lý của trung tâm.

Phương tiện đi lại chủ yếu của khách là xe ô tô, xe máy. Khách đến đây thường không lưu trú qua đêm. Vào những ngày lễ hội tấp nập người xe qua lại, hệ thống nhà xe không đủ công suất chứa nên vẫn phải giữ xe của khách ở bãi ngoài trời nên việc tổ chức trông giữ cũng còn gặp không ít những khó khăn. Tuy nhiên trong những năm qua Trung tâm đã không để xảy ra việc mất mát phương tiện đi lại của du khách. Những trường hợp khách mất vé, nhận xe không xuất trình vé đều được xác minh kịp thời, lập biên bản báo cáo lãnh đạo xin ý kiến xử lý.

3.1.4 Cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Hiện nay Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn đang lưu giữ và bảo tồn 6 di tích : Đền Thượng, Đền Trình, Đền Mẫu, Chùa Đại Bi, Chùa Non và lăng bia đá 8 mặt.

Trong thời gian từ 2005 – 2010 Trung tâm sẽ tiếp quản thêm đường lên xuống nơi đặt tượng Thánh Gióng và tượng đài Thánh Gióng bay về trời.

- Hệ thống đường giao thông vào khu di tích hiện nay đang được lát nhựa và

ngày càng mở rộng hơn nữa. Hệ thống điện nước, thông tin liên lạc không ngừng được nâng cấp và ngày càng đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của du khách.

- Hệ thống các cơ sở lưu trú : là một trong những vai trò hết sức quan trọng ảnh hưởng tới phát triển du lịch. Tại khu di tích, cho đến nay vẫn chưa có một khách sạn nào mà chỉ có một số ít nhà nghỉ. Hơn nữa khách du lịch đến đây chỉ ở lại trong một ngày, xung quanh khu di tích lại không có điểm du lịch nào hấp dẫn để khách có thể lưu trú lại qua đêm nên nhu cầu sử dụng dịch vụ này là rất ít.

- Hệ thống các nhà hàng ăn uống tại khu di tích hiện nay đang rất thiếu. Tại đây chủ yếu chỉ có các quán ăn bình dân với đặc điểm chung là nằm ngoài hệ thống khu di tích. Hầu hết các nhà hàng, quán ăn này có quy mô nhỏ, trang bị đơn giản, giá rẻ và chưa đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, trình độ phục vụ kém do chưa được đào tạo về nghiệp vụ du lịch.

- Hệ thống các phương tiện vui chơi giải trí tại đây nhìn chung là chưa phát triển.

3.1.5 Thực trạng về hoạt động tổ chức du lịch tại khu di tích đền Sóc Sơn.

a. Hoạt động du lịch tâm linh.

Đây là hoạt động du lịch chính của trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn. Sản phẩm du lịch này vừa làm thoả mãn ước nguyện của mỗi con người đối với thế giới tâm linh, vừa thông qua hoạt động tâm linh để giáo dục truyền thống cho du khách, đồng thời qua đây sẽ góp phần để giữ gìn và chất lọc những nét văn hoá đặc sắc của ông cha ta để lại cho các thế hệ người Việt Nam.

Hàng năm trung tâm đã tổ chức đã tổ chức và hướng dẫn cho hàng trăm đoàn khách với hàng vạn lượt khách đến làm nghi lễ dâng hương, nghe giới thiệu về di tích và thực hiện các nội dung của mỗi đoàn như : tổ chức leo núi, cắm trại, kết nạp đoàn đội, các hoạt động vui chơi ...

b. Hoạt động du lịch sinh thái.

Với tổng diện tích mà trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn được giao là 152 ha rừng trong tổng diện tích rừng được quy hoạch cho phát triển du lịch sinh thái của huyện là 1.500ha. Đó là điều kiện thuận lợi để ở đây

phát triển du lịch sinh thái. Hơn nữa khí hậu tiểu vùng trong khu vực bao giờ cũng thấp hơn 1 độ C so với các khu vực bên ngoài. Bên cạnh đó khu vực này còn được bao quanh bởi rất nhiều cây xanh (chủ yếu là thông), các loại hoa rừng và nhiều cây láy gỗ khác làm cho không khí lúc nào cũng thoáng mát, trong lành, dễ chịu và mát mẻ. Một hành trình leo núi 180 phút để hít thở không khí trong lành trên cao sẽ giúp cho du khách cảm thấy nhẹ nhàng, sáng khoái về tâm hồn, tăng cường thể lực cũng như trí lực. Đây là một loại hình du lịch hấp dẫn rất nhiều du khách, nhất là các câu lạc bộ tuổi già, các câu lạc bộ dưỡng sinh... Đặc biệt đã thu hút được lượng khách nước ngoài công tác tại Hà Nội lên leo núi và trở thành chương trình định kỳ thường xuyên vào 16 giờ thứ Bảy hàng tuần.

c. Hoạt động du lịch Tour nội vùng.

Xung quanh khu vực khu di tích đền Sóc Sơn có một số điểm du lịch hấp dẫn khách tham quan có ý nghĩa giáo dục truyền thống cho con người và thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên rất tốt như:

Khu di tích cách mạng Trung Giã – nơi diễn ra hội nghị Trung Giã giữa Chính phủ Việt Nam và Pháp về việc kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

Khu di tích lịch sử Núi Đồi với bài thơ “ Núi Đồi” của Vũ Cao làm say đắm lòng người về tình yêu đôi lứa.

Khu tượng đài Không quân, là chiếc nôi sinh ra Không quân nhân dân Việt Nam và còn rất nhiều những khu lâm viên, trang trại tạo lên bức tranh sinh động thu hút khách du lịch đến tham quan thưởng ngoạn bằng phương tiện ô tô, xe máy trong khoảng thời gian vài tiếng đồng hồ.

Từ nay cho đến năm 2010, trung tâm sẽ tiếp nhận toàn bộ công trình đường lên, xuống khu tượng đài Thánh Gióng và tượng đài Thánh Gióng cao 19m đúc bằng đồng dựng trên đỉnh núi đá Trông cao 297m. Đây chính là hình tượng Thánh Gióng bay về trời, là một công trình được hoàn thiện để kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Khi toàn bộ các công trình phục vụ cho các hoạt động du lịch được hoàn chỉnh, chắc chắn đây sẽ là một điểm du lịch thu hút rất nhiều khách du lịch của Thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận cũng như trong cả

nước và khách du lịch quốc tế đến hành hương, tham quan và nghỉ ngơi thư giãn sau những ngày lao động mệt nhọc và vất vả.

Tuy nhiên để có được những điều kiện cho hoạt động này thì tại đây còn phải mất rất nhiều thời gian đầu tư vào các hạng mục cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như đội ngũ cán bộ nhân viên có hiểu biết về du lịch và kinh doanh du lịch. Những vướng mắc này đã được Trung tâm khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn xây dựng đề án theo tinh thần nghị quyết 16 của Thành uỷ Hà Nội về phát triển Sóc Sơn 2004 – 2010 cụ thể hoá vào đơn vị. Chắc chắn 5 năm kế hoạch lần thứ 3 (2005 – 2010) của Trung tâm sẽ có nhiều khởi sắc.

3.2 Một vài giải pháp để khai thác lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn có hiệu quả.

3.2.1 Giải pháp bảo tồn, tôn tạo và khai thác di tích.

Di tích lịch sử, văn hoá đền Sóc (đền Gióng) – Sóc Sơn đã và đang lưu giữ được những giá trị lịch sử, nghệ thuật, kiến trúc văn hoá tiêu biểu thể hiện sâu sắc truyền thống của vùng quê Sóc Sơn. Những giá trị đó sẽ trở thành tiềm năng to lớn góp phần thúc đẩy du lịch nơi đây ngày càng phát triển.

Trong những năm qua việc trông coi bảo vệ di tích vẫn được xác định là nhiệm vụ chủ yếu tại đây. Vì phải bảo vệ một quần thể di tích được xếp hạng cấp Nhà nước tại địa bàn rừng núi, địa bàn phức tạp, trong khu di tích còn rất nhiều tài sản quý có giá trị văn hoá cần được bảo vệ, quản lý theo một quy trình nghiêm ngặt.

Nhận thức được đầy đủ trách nhiệm, Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn đã có những biện pháp chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể và đồng bộ. Từ việc củng cố, kiện toàn bộ máy bảo vệ, kiện toàn trung đội bảo vệ mà lòng cốt là lực lượng Đảng viên, đoàn viên khoẻ mạnh, nhiệt tình, kiên định trong công tác. Đồng thời chủ động xây dựng phương án tác chiến, thường xuyên tổ chức luyện tập nhằm phòng ngừa những tình huống bất trắc xảy ra trong những ngày tết, ngày lễ hội... Đặc biệt từ khi chùa Non - một địa danh của quần thể di tích Sóc Sơn được cải tạo, nâng cấp, pho tượng đại Phật tổ được đăng quang yên vị tại chùa. Tiếp sau đó là xây dựng Học viện Phật giáo Việt Nam tại khu đất 10,8 ha tiếp giáp phía nam của khu di tích thì lưu lượng khách du lịch đến hành hương,

tham quan ngày một đông (vào những ngày cao điểm có đến 4000 – 5000 người/ ngày).

Tuy nhiên khu di tích này đang đứng trước nhiều nguy cơ xuống cấp. Nhận thức được điều này huyện Sóc Sơn đã chỉ đạo và làm tốt công tác tu bổ và tôn tạo di tích.

Ủy ban nhân dân huyện cùng các ban ngành có liên quan nên tạo mọi điều kiện thuận lợi để di tích lịch sử văn hoá này được duy trì, tổ chức lễ hội , khuyến khích việc tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ dân gian truyền thống gắn với lễ hội, phục dựng các nghi thức lễ hội truyền thống, hướng dẫn, phổ biến rộng rãi về nguồn gốc, nội dung các giá trị truyền thống tiêu biểu độc đáo của lễ hội , giới thiệu, tuyên truyền các giá trị của di tích để thu hút khách du lịch, tăng nguồn thu qua việc khai thác di tích.

Nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng trong khu vực di tích cũng rất được quan tâm, đặc biệt là hệ thống đường giao thông dẫn vào khu di tích, các tuyến đường tham quan, đi lại trong khu di tích được thiết kế phù hợp với tính chất lịch sử của di tích, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy giá trị của di tích.

Các công trình phục vụ như : bãi đỗ xe, quán ăn, công trình vệ sinh, cửa hàng bán đồ lưu niệm được bố trí tránh không làm ảnh hưởng, làm gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với cảnh quan của khu di tích.

Cơ sở vật chất trong khu di tích : trung tâm quản lý khu di tích, nhà tiếp khách, hệ thống thu gom rác thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy ... được xây dựng ngoài khu bảo vệ di tích không làm ảnh hưởng đến cảnh quan của di tích.

3.2.2 Giải pháp tuyên truyền, quảng bá cho du lịch lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn.

Xây dựng một chương trình quảng cáo phù hợp, hoàn thiện : khi đã xác định được sản phẩm đặc trưng cần phải xác định được hình ảnh riêng có cho sản phẩm của mình và phải giới thiệu được hình ảnh đó đến khách du lịch tạo cho họ ấn tượng tốt đẹp về du lịch văn hoá tâm linh của lễ hội đền Gióng.

Nên xây dựng, thiết kế một bộ bưu ảnh hoàn chỉnh về di tích lịch sử văn hoá cũng như về lễ hội ở đền Gióng – Sóc Sơn . Đây sẽ là những hình ảnh đặc sắc nhất về lễ hội đền Gióng. Nó sẽ nhanh chóng được giới thiệu đến công chúng.

Đây sẽ là phương pháp rất hiệu quả và ít tốn kém, vì khi đi du lịch thông thường du khách rất muốn có được những hình ảnh độc đáo, những kỷ niệm, những món đồ lưu niệm về nơi mà mình đã đi.

Biên soạn và phát hành những ấn phẩm có chất lượng và các thông tin chính xác về lễ hội để giới thiệu cho du khách về con người, cảnh quan, tài nguyên du lịch lễ hội. Thành phố Hà Nội cũng như huyện Sóc Sơn cũng đã có những sách báo viết về cảnh quan đẹp của lễ hội đèn Sóc (đèn Gióng) – Sóc Sơn nhưng chưa nhiều và chưa được giới thiệu rộng rãi. Vì vậy việc viết sách hướng dẫn về du lịch lễ hội Gióng – Sóc Sơn cũng như giới thiệu hình ảnh của du lịch đèn Sóc (đèn Gióng) qua các bài báo, tạp chí đại chúng và tạp chí du lịch là vô cùng cần thiết và đây cũng là cách quảng bá rất hiệu quả cho ngành du lịch

Cũng có thể thiết kế một trang Web trên mạng Internet để quảng bá cho du lịch nơi đây. Đây là phương tiện quảng cáo rất rẻ mà lại mang lại hiệu quả rất cao

Tham gia vào các hội chợ du lịch : khi tham gia vào các hội chợ du lịch, ngành du lịch sẽ có cơ hội quảng bá sản phẩm di lịch của lễ hội đèn Gióng – Sóc Sơn đến với mọi khách hàng thông qua việc phát hành những bưu ảnh, bản đồ; đồng thời sẽ học hỏi được những kinh nghiệm xây dựng tour của các công ty du lịch đến từ nhiều huyện, nhiều tỉnh thành khác.

3.2.3 Giải pháp nâng cao ý thức của người dân về vai trò của lễ hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Huyện Sóc Sơn có nhiều lễ hội lớn, nhỏ khác nhau được mở ra hằng năm. Để cho lễ hội đèn Sóc (đèn Gióng) – Sóc Sơn phát huy triệt để các ưu thế của mình góp phần tạo dựng một lối sống lành mạnh nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hoá của quần chúng nhân dân, các cơ quan đoàn thể và các cán bộ Đảng viên không những vừa phải củng cố tăng cường vừa phải cải tiến việc chỉ đạo lễ hội thông qua việc định hướng tổ chức tuyên truyền, giáo dục tích cực, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc triển khai những chỉ thị, nghị quyết, các chính sách, quy chế về lễ hội, có biện pháp chỉ đạo cụ thể để các chủ trương đó thực sự đi vào lòng dân.

3.2.4 Giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động lễ hội.

Điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí là yếu tố quan trọng và cần thiết phục vụ cho hoạt động lễ hội, là nhân tố tạo nên chất lượng của hoạt động lễ hội. Vậy mà ngân sách dành cho việc trùng tu di tích và đào tạo cán bộ làm công tác quản lý thực sự chưa đáp ứng được yêu cầu.

Để khắc phục tình trạng trên, huyện Sóc Sơn cần phải chỉ đạo các ban ngành, các đơn vị cơ sở bàn bạc thống nhất về chế độ và mức chi kinh phí cho hoạt động lễ hội. Cần có các phương thức khai thác, lưu giữ những giá trị nghệ thuật truyền thống, các trò chơi dân gian, đa dạng hoá hình thức hoạt động văn hoá nghệ thuật làm cho lễ hội ngày càng hấp dẫn du khách. Cần chú trọng đầu tư các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá rộng rãi cho việc mở hội, giữ cảnh quan thiên nhiên và vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp. Phải biết kết hợp du lịch sinh thái với du lịch tham quan lễ hội, tham quan di tích lịch sử văn hoá gắn liền với lễ hội.

Nâng cấp, xây dựng thêm một số nhà nghỉ, khách sạn đạt yêu cầu, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật : điện, đường giao thông, nước, bảo hiểm y tế, các điểm thu đổi tiền, các dịch vụ thương mại, bưu chính viễn thông để khách du lịch lễ hội có đủ điều kiện sinh hoạt.

Dịch vụ ăn uống : Chính quyền địa phương phải thường xuyên kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tránh tình trạng ngộ độc, dịch bệnh... Không gian của các cơ sở phục vụ ăn uống phải rộng rãi, trang thiết bị phục vụ phải an toàn... Ban tổ chức lễ hội cần chỉ đạo sát sao công tác vệ sinh môi trường: xây dựng các nhà vệ sinh công cộng phù hợp với cảnh quan môi trường, xây dựng hệ thống các thùng rác hợp lý để khách du lịch và người dân địa phương có ý thức giữ gìn vệ sinh tại khu di tích.

Đầu tư xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy các giá trị di sản thông qua việc bảo quản, tu bổ và phục hồi các di sản. Các di tích cần được quan tâm, sửa chữa và tôn tạo làm cho ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Ngoài ra, các dịch vụ khác như : bán đồ lưu niệm. Những món quà lưu niệm nhỏ bé nhưng lại chứa đựng những ý nghĩa to lớn, kết tinh những nét đẹp văn

hoá tại điểm du lịch. Tại khu di tích đền Sóc Sơn, dịch vụ bán đồ lưu niệm hầu như chưa được chú trọng. Do vậy cần có sự quy hoạch thành các khu vực bán đồ lưu niệm sao cho phù hợp với cảnh quan của khu di tích, đồng thời tạo ra những sản phẩm lưu niệm độc đáo, đặc trưng, giàu bản sắc văn hoá truyền thống của địa phương phù hợp với thị hiếu của du khách.

3.2.5 Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực.

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch được coi là một công việc quan trọng cần được ưu tiên hàng đầu với bất kỳ một điểm du lịch nào. Lễ hội là một loại hình du lịch khá đặc biệt chứa đựng trong mình những giá trị “chìm” vô cùng quý báu mà nếu như không biết khai thác sẽ làm mất đi những nét đẹp văn hoá truyền thống, mất đi sức hấp dẫn của lễ hội. Không nằm ngoài yếu tố đó, lễ hội đền Gióng Sóc Sơn cũng hàm chứa trong nó nhiều giá trị văn hoá truyền thống đẹp đẽ cần thiết được khai thác phù hợp nhằm nêu bật được những nét đẹp văn hoá truyền thống ấy giúp cho du khách có thể hiểu và cảm nhận được. Điều này chỉ có được khi đào tạo được nguồn nhân lực với năng lực, phẩm chất tốt, làm việc chuyên nghiệp và khoa học.

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định của sự phát triển nên cần phải có chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình : đào tạo mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có, tuyển chọn, tiếp nhận những sinh viên tốt nghiệp có chuyên ngành, bổ sung đội ngũ cán bộ có trình độ, có chuyên môn, nghiệp vụ.

Về hướng dẫn viên du lịch : có vai trò rất quan trọng trong việc truyền đạt thông tin về vẻ đẹp, những giá trị văn hoá ẩn chứa trong lễ hội đến du khách. Nên đào tạo những hướng dẫn viên du lịch người địa phương. Bởi họ là những người thông thuộc địa hình, dân cư địa phương, hơn thế họ sẽ là những hướng dẫn viên địa phương có kiến thức, chiều sâu về điểm đến du lịch. Hơn nữa đối với khách du lịch thì một điểm đến du lịch sẽ thú vị hơn nhiều khi được nghe chính những con người nơi đó giới thiệu về quê hương mình. Đồng thời để lễ hội đền Sóc Sơn thực sự trở thành một sự kiện văn hoá quan trọng , hấp dẫn du khách hơn nữa đòi hỏi đội ngũ cán bộ ngành văn hoá, đặc biệt là các nhà tổ chức

lễ hội phải có sự hiểu biết sâu rộng về lễ hội, các nghi thức, trò diễn trong lễ hội.

Bên cạnh đó cũng đòi hỏi công tác tổ chức lễ hội phải mang tính chuyên nghiệp, hoành tráng, xứng tầm với một lễ hội quy mô quốc gia.

Để làm tốt nhiệm vụ này cần thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá, phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn bộ cán bộ, nhân viên làm việc tại khu di tích.

Từng bước xây dựng đội ngũ các nhà quản lý, các doanh nghiệp ngày càng năng động, sáng tạo, đủ năng lực điều hành các hoạt động kinh doanh du lịch đạt hiệu quả cao. Cần có những chính sách kính thích nhân tài, “Chiêu hiền đãi sĩ” để thu hút nhân tài về phục vụ cho ngành du lịch để phát triển du lịch tại đây khi họ tốt nghiệp tại các trường Đại học, các trường nghiệp vụ, đặc biệt là con em của địa phương.

3.2.6 Phương hướng phục dựng “ Hội Gióng đèn Sóc Sơn” ở tầm quốc gia.

Bộ văn hoá – Thông tin giao cho Sở Văn hoá – Thông tin Hà Nội xây dựng kịch bản và phối hợp với địa phương để tổ chức lễ hội ở Sóc Sơn.

a. Diễn trình và tổ chức lễ hội.

Mở hội từ ngày Mồng 6 đến mồng 8 tháng Giêng âm lịch.

Địa điểm mở hội : trên toàn khu vực lân cận đền Sóc với trung tâm hội là quần thể di tích - cảnh quan đền Sóc Sơn.

b. biểu tượng chính của lễ hội.

- Ngựa Gióng cao khoảng 3 đến 4 m màu đỏ rực, tạo thế đang chồm bay. Ngựa có thể làm bằng gỗ tre hoặc tre đan theo hình phẳng hoặc theo hình không gian.

- Dò hoa tre : là một thanh tre dài khoảng 40 đến 50 cm được vót thành một túm xơ ở đầu rồi nhuộm màu đỏ, vàng.

- Voi : cao khoảng 3 đến 4m màu đen có vẽ hình hoa văn dữ dằn. Voi có thể được làm bằng gỗ hoặc tre đan theo hình phẳng hoặc hình không gian.

- Cây trầu cau cao trên 2m, dưới gốc trầu là oản, quả, bánh dày.

- Ngà voi : dài khoảng 2m, được vót bằng gỗ mỡ màu trắng (hoặc chế tác bằng nhựa trắng).

- Hai cây cỏ voi : tức là hai cây chuối lá cao 2m.
- Cờ đại, cờ Tiết Mao, cờ đuôi nheo, cờ tứ tượng và cờ tứ linh.

c. Các nghi lễ rước và cúng tiến.

- Lễ khai quang (lễ mộc dục) theo nghi thức cổ truyền do bô lão làng Vệ Linh thực hiện vào nửa đêm ngày Mồng 5, rạng sáng ngày Mồng 6 tháng Giêng.

- Rước và lễ dâng dò hoa của làng Vệ Linh.
- Rước và lễ dâng trầu cau của làng Đan Tảo.
- Rước voi, lễ cúng tiến voi của làng Dục Thượng.
- Rước ngà voi và lễ dâng ngà voi của làng Phả Lộ.
- Rước và dâng cỏ voi của làng Yên Sào.
- Rước giò lười mác, ghé tướng và nghi lễ chém tướng.
- Rước thuyền và dâng thuyền cầu mưa thuận gió hoà trên cơ sở cải biên nghi lễ rước trái cỏ truyền.

- Lễ hoá voi do làng Dục Thượng cung tiến như tái hiện kết thúc lễ hội.

Các điểm lưu ý : các nghi lễ trên cơ bản đều dựa vào việc phục dựng lại thể thức truyền thống, riêng việc rước trái và lễ dâng trái, trước đây là những “ hình nhân thế mạng” thì nay phải thay bằng mô hình “ thuyền cầu mưa” để loại bỏ những hình thức mê tín dị đoan đã từng tồn tại ở lễ hội này. Trước đây người dân địa phương cho rằng : chót giết nhằm người của Thánh được biểu hiện ở “ hình nhân thế mạng” thì mắc vào lời nguyện của Thánh : một mạng phải đền mười mạng. Nếu việc cải biên nghi lễ này thành nghi lễ dâng thuyền không được tán thành rộng rãi thì trước mắt chưa nên phục dựng lại nghi lễ này. Đối với lễ hoá voi cũng cần được cân nhắc trước xu thế bảo vệ động vật quý hiếm. Có thể thay lễ hoá voi bằng chung kết một loại trò chơi lễ hoa đăng trên hồ Đồng Quang thuộc khu di tích Sóc Sơn với cảnh diễn “Gióng thắng”.

d. Các trò chơi dân gian, thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ.

- Múa sư tử, múa sinh tiền của làng Dục Thượng.
- Trò chơi “ Cầu húc” của làng Xuân Dục (đây là một trò chơi theo nghi thức thờ thần mặt trời).
- Tổ chức hội khoẻ Phù Đổng hàng năm của huyện Sóc Sơn vào những

ngày diễn ra lễ hội đền Sóc, trong đó có lựa chọn một số môn thi đấu phù hợp với lễ hội để tổ chức ngay tại khu vực lễ hội.

- Tổ chức hội diễn nghệ thuật dân gian (tuồng, chèo, ca trù, múa rối nước, cải lương...).

- Nghiên cứu, phục dựng các trò chơi dân gian, nhất là những trò chơi thượng võ độc đáo trong huyện Sóc Sơn để tổ chức ngay tại khu vực lễ hội.

e. Điều kiện để tổ chức lễ hội Gióng đền Sóc ở tầm cỡ quốc gia.

So với mặt bằng bằng : Hội Gióng Phù Đổng” thì mặt bằng tổ chức “ Hội Gióng đền Sóc ” có nhiều điều kiện thuận lợi hơn. Tuy nhiên Sở Văn hoá – Thông tin Hà Nội cần phối hợp với huyện Sóc Sơn và các xã quanh di tích đền Sóc quy hoạch hàng quán, nhà khách, hồ nước ở khu vực di tích, hệ thống điện chiếu sáng, đáp ứng được yêu cầu của lễ hội và du lịch ở tầm cỡ quốc gia.

Xây dựng nguồn kinh phí của Nhà nước và của dân theo phương châm xã hội hoá để tổ chức lễ hội, từ kinh phí tập luyện, trang phục cho các vai diễn đến kinh phí hoạt động của các trò chơi dân gian, thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ.

- **Tiểu kết chương 3.**

Từ các thực trạng hoạt động của khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn đã đưa ra một số giải pháp để khai thác du lịch tại đây có hiệu quả hơn. Trong các giải pháp được nêu ra trên đây thì giải pháp trước mắt là phải tích cực tuyên truyền quảng bá cho du lịch lễ hội nơi đây đến du khách, giáo dục và nâng cao ý thức của người dân về vai trò của lễ hội, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Bên cạnh đó các giải pháp lâu dài là : chú trọng đến việc bảo tồn, tôn tạo di tích, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động lễ hội... Để khai thác được du lịch lễ hội một cách tối ưu nhất thì bản thân ngành du lịch của tỉnh, huyện phải khắc phục được những khó khăn, phát huy được những thế mạnh vốn có của mình. Trong quá trình thực hiện chắc chắn sẽ gặp được nhiều cơ hội và thách thức nên việc nắm bắt đúng cơ hội là rất quan trọng. Vì vậy khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn cần phải có những kế hoạch cụ thể để dự báo trước tình hình phát triển của du lịch trong thời gian tiếp theo.

Hoạt động tổ chức một lễ hội đòi hỏi phải có sự chuẩn bị chu đáo trong một thời gian dài, kịch bản phải được xây dựng một cách khoa học, hợp lý nhằm toát lên nét đẹp văn hoá của lễ hội, giữ được nguyên vẹn giá trị của lễ hội có nguồn gốc lịch sử hình thành từ xa xưa. Có như vậy thì hoạt động du lịch dù có được tổ chức thường niên vẫn thu hút được lượng khách du lịch đông đảo về tham dự, thậm chí năm sau còn cao hơn năm trước.

PHẦN KẾT LUẬN.

Lễ hội đã từng tồn tại trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt Nam, là loại hình sinh hoạt văn hoá đặc biệt quan trọng trong đời sống của con người. Điều đáng mừng là hiện nay các lễ hội trong cả nước nói chung và lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn nói riêng đang được phục hồi và trở thành một môi trường văn hoá lành mạnh, đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh của nhân dân. Được sự quan tâm của Đảng, các cấp chính quyền và sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân thì những năm gần đây sự phục hồi của lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn ngày càng có chiều hướng tốt đẹp và tiến bộ. Điều này đã càng chứng minh cho sự trường tồn của di tích, không gian lễ hội đang được đầu tư thích đáng để trùng tu và có kế hoạch bảo vệ.

Đồng thời đã có kế hoạch xây dựng mô hình lễ hội Thánh Gióng ở tầm cỡ quốc gia của “ Hội Gióng đền Sóc Sơn” tạo nên một không khí phấn khởi, kết hợp hài hoà giữa lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại sao cho lễ hội là một nhu cầu sinh hoạt văn hoá tâm linh không thể thiếu trong đời sống của con người.

Lễ hội có từ rất lâu đời, trong khi đó du lịch ra đời muộn hơn nhưng lại phát triển với tốc độ nhanh chóng và là một yêu cầu không thể thiếu trong xã hội hiện đại. Trong quá trình phát triển của xã hội tự thân hai hoạt động này sẽ tìm đến nhau để cùng tồn tại và phát triển. “ Du lịch Việt Nam muốn phát triển, tất yếu phải khai thác và sử dụng các giá trị văn hoá truyền thống, cách tân và hiện đại hoá sao cho phù hợp, hiệu quả, trong đó có kho tàng lễ hội truyền thống”. (Dương Văn Sáu, Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, 2004, trang 283). Và dĩ nhiên du lịch lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Những làng quê yên bình trong bầu không khí trong lành và tĩnh lặng là đích đến cho bất cứ ai muốn thoát khỏi cái ồn ào, náo nhiệt của nhịp sống nơi đô thị. Cùng với thú tìm về những làng nghề truyền thống hay trải mình với những cánh đồng hoa, không ít người ở Hà Nội đã tìm về với những chùa, tháp, miếu mạo, đình đền để tìm kiếm những phút giây thư thái, thanh tịnh trong tâm hồn và hiểu

thêm về những địa danh trên quê hương đất nước mình. Sóc Sơn với núi Sóc, đền Sóc, đỉnh Phù Linh, chùa Non Nước, Học viện Phật giáo Việt Nam là một địa điểm lý thú thu hút nhiều du khách, đặc biệt là trong các chuyến dã ngoại cuối tuần.

Mỗi lần về với Sóc Sơn, về với chốn linh thiêng tôn thờ vị anh hùng của dân tộc, ta thêm hiểu, thêm yêu mỗi cảnh sắc của quê hương mình.

Một số chương trình du lịch gắn với khu di tích – du lịch đền Sóc (đền Gióng) - Sóc Sơn - Hà Nội.

Chương trình 1.

Đền Hùng - Đền Sóc - Chùa Non Nước

(Thời gian 01 ngày)

Xuất phát tại Hà Nội

06:00 Xe ô tô và hướng dẫn viên AMI TOUR đón đoàn tại điểm hẹn khởi hành đi Đền Hùng - đất Tổ của dân tộc Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội 90km..

08:30 Đến đền Hùng, quý khách vào làm lễ dâng hương đất tổ, thăm quan bảo tàng. Sau đó tiếp tục thăm quan từ đền Hạ - tương truyền là nơi Âu Cơ sinh hạ bọc trăm trứng, sau nở thành 100 người con, đền Trung - tương truyền là nơi các Vua Hùng cùng các Lạc hầu, Lạc tướng du ngoạn Nghĩa Lĩnh ngắm cảnh và họp bàn việc nước, đền Thượng - được đặt trên đỉnh núi, nơi ngày xưa theo truyền thuyết các Vua Hùng thường lên tiến hành các nghi lễ, tín ngưỡng tế trời đất, cầu mong mưa thuận gió hòa, nhân khang vật thịnh, hay đền Giếng - nơi thờ hai vị công chúa là Tiên Dung và Ngọc Hoa, con gái vua Hùng thứ XVIII, thăm Giếng Ngọc, Lăng vua Hùng - tương truyền là mộ của Vua Hùng thứ VI, tự do chụp ảnh mua sắm quà lưu niệm.

12:00 Quý khách ăn trưa tại thành phố Việt Trì thưởng thức đặc sản cá sông.

13:30 Quý khách tiếp tục khởi hành đi Khu di tích lịch sử đền Sóc - xã Phù Linh - Sóc Sơn, đền thờ Thánh Gióng một vị thánh có công đánh đuổi giặc Ân sang xâm lược nước Văn Lang vào đời vua Hùng Vương thứ sáu. Tới nơi, quý khách làm lễ dâng hương tại đền thờ Phù Đổng Thiên Vương. Sau đó tiếp tục thăm chùa Non Nước - nằm trong quần thể khu di tích Đền Sóc ở độ cao hơn 110 m so với chân núi nơi đặt pho tượng Phật tổ Như Lai bằng đồng đúc liền khối lớn nhất ở Việt Nam nặng 30 tấn, cao 6,50 m. Quý khách vào thăm quan làm lễ trong chùa.

16:00 Quý khách lên xe trở về Hà Nội. Về tới Hà Nội, kết thúc chương trình. Tạm biệt và hẹn gặp lại quý khách.

Giá trọn gói cho mỗi khách du lịch: Giá sẽ được tính tại thời điểm khách đặt tour.

* Giá trên bao gồm:

- Vận chuyển xe máy lạnh đời mới đưa đón theo chương trình.
- Ăn các bữa theo chương trình , mức ăn 50.000vnd/khách/bữa chính
- Hướng dẫn viên nhiệt tình kinh nghiệm
- Bảo hiểm du lịch, mức đền bù cao nhất: 10.000.000vnd/người/vụ.
- Nước uống trên xe 01chai 0.5l/khách.
- Phí thắng cảnh(vào cửa lần 01)
- Dịch vụ phí, quà lưu niệm...

* Không bao gồm:

- Chi phí cá nhân, đồ uống, giặt, là, điện thoại tại khách sạn, thuế VAT.

* **Chú ý:** Trẻ em dưới 05 tuổi miễn phí, đóng bảo hiểm, từ 06 -10 tuổi bằng 1/2 suất . Từ 11 tuổi trở lên tính bằng 01 suất người lớn.

Chương trình 2.

Hà Nội – Sóc Sơn - Cổ Loa

(Thời gian 01 ngày)

Trở về cuội nguồn nơi thờ Thánh Gióng người được mệnh danh một trong "Tứ bất tử", một vị thánh có công đánh đuổi giặc Ân sang xâm lược nước Văn Lang vào đời vua Hùng Vương thứ VI. Người xưa có câu ca rằng:

"Sóc Sơn là ngọn núi nào

Có ông Thánh Gióng bay vào trời xanh"

Cùng với đền Sóc Sơn, nơi thờ Thánh Gióng, chùa Non Nước, với pho tượng Phật tổ Như Lai bằng đồng liên khối lớn nhất Việt Nam... tạo nên một vùng danh lam thắng cảnh hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Lịch trình

7h00 : Xe và Hướng dẫn viên của Đồng Xuân Travel đón Quý khách từ Hà Nội đi Sóc Sơn. Tới nơi Quý khách thăm đền Sóc Sơn, tiếp đó là Chùa Non Nước

(tên chữ là Sóc Thiên Vương Thiên tự) nằm trong quần thể khu di tích Đền Sóc ở độ cao hơn 110 m so với chân núi. Nơi có Pho tượng Phật bằng đồng nguyên khối lớn nhất Việt Nam tại chùa Non Nước.

10h30 : Sau khi thăm quan Đền Sóc, Quý khách rời Sóc Sơn khởi hành về khu di tích Cổ Loa.

11h30 : Quý khách ăn trưa và nghỉ ngơi tại nhà hàng.

Chiều Quý khách tham quan Cổ Loa nơi được biết đến không chỉ là cái tên một thành trì quân sự nổi tiếng của nước Âu Lạc thời An Dương Vương mà còn là trụ sở của huyện Phong Khê thời thuộc Hán, là căn cứ quân sự thời Hậu Lý Nam Đế vào năm 692. Đó cũng là kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến Việt Nam độc lập do Ngô Vương Quyền khởi lập và tồn tại từ năm 939 đến năm 944... Cổ Loa thành là một minh chứng cho tài năng sáng tạo và tinh thần bám trụ của người Việt.

16h00 : Quý khách lên xe về Hà Nội. Xe đưa Quý khách về điểm đón ban đầu, chia tay đoàn và kết thúc chương trình du lịch.

Giá trọn gói cho mỗi khách du lịch: Giá sẽ được tính tại thời điểm khách đặt tour.

Chương trình bao gồm:

- Xe ô tô đời mới có máy lạnh.
- Ăn trưa theo chương trình.
- Hướng Dẫn Viên: Chuyên nghiệp, suốt tuyến
- Vé tham quan vào cổng 1 lần
- Bảo hiểm du lịch đa là 10 000 000đ/người .
- Khuyến Mại :Nước uống, khăn lạnh.

Chưa bao gồm:

- Thuế VAT, điện thoại cá nhân, ăn uống ngoài chương trình, vui chơi giải trí cá nhân.

Chương trình 3

Hà Nội - Thiên viện Trúc Lâm Tây Thiên - Đền Sóc - Chùa Non Nước (01 ngày)

Quần thể di tích Đền Sóc (Sóc Sơn, Hà Nội) với những di tích thờ phụng, tôn vinh người anh hùng Thánh Gióng trải từ chân núi lên đến đỉnh núi Vệ Linh, nằm trong địa bàn thôn Vệ Linh, xã Phù Linh (trước kia thuộc Vĩnh Phúc, từ năm 1976 chuyển về trực thuộc Hà Nội).

Theo con đường quanh co dẫn lên núi Sóc, du khách sẽ tới thăm nơi người anh hùng Thánh Gióng để lại dấu tích trước khi bay về trời. Trước khi lên thăm các ngọn núi, du khách vào thăm các di tích ở khu vực dưới chân núi Sóc. Đó là đền Trình, đền Mẫu, chùa Đại Bi và đền Thượng, bốn điểm di tích được bố trí rất gần nhau. Tâm điểm của quần thể di tích là đền Thượng, nơi thờ đức Thánh Gióng.

Lịch trình :

Sáng: Xe và hướng dẫn viên của Công ty TÂM NHÌN MỚI đón Quý khách tại điểm hẹn khởi hành đi Thiên viện Trúc Lâm Tây Thiên.

09h00: Quý khách đến Thiên viện Trúc Lâm Tây Thiên. Ngắm khung cảnh tuyệt đẹp của vùng đất địa linh, với thế phong thủy vô cùng đẹp đẽ. Vào chùa thắp hương cầu an lành, thưởng thức bầu không khí thanh tịnh nơi đây.

11h00: Quý khách lên xe về Thạch Lỗi - Sóc Sơn ăn trưa.

Chiều: Thăm Đền Sóc - nơi thờ Thánh Phù Đổng Thiên Vương, Quý khách lễ và thắp hương tại Đền Trình - đền Mẫu. Thăm Chùa Non Nước là nơi có bức tượng Phật lớn nhất Việt Nam - cũng là vùng đất địa linh, được Giáo hội Phật giáo Việt Nam lựa chọn làm nơi xây dựng học viện Phật Giáo.

16h30: Quý khách lên xe khởi hành về Hà Nội. Đến Hà Nội, xe đưa quý khách về điểm hẹn, chia tay đoàn - kết thúc chuyến đi.

* Giá trọn gói cho mỗi khách du lịch: Giá sẽ được tính tại thời điểm khách đặt tour.

Giá bao gồm :

- Xe ô tô du lịch đời mới, máy lạnh đưa đón theo chương trình.
- Các bữa ăn theo chương trình, vé thắng cảnh, hướng dẫn viên suốt tuyến.
- Bảo hiểm du lịch (mức đền bù tối đa 10.000.000 VNĐ/người/vụ).

Không bao gồm :

- Thuế VAT.
- Giặt là, điện thoại, các chi phí cá nhân, đồ uống, bữa ăn ngoài chương trình...

Tâm Nhìn Mới luôn đồng hành cùng Quý khách !

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Trung Vũ, *Hội làng Hà Nội*, NXB Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội 2006.
2. Trần Quốc Vượng, *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Văn hóa Dân tộc - Tạp chí văn hóa nghệ thuật 2000.
3. Dương Văn Sáu, *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2004.
4. Trần Bá Chí, *Hội Gióng đền Sóc*, UBND Huyện Sóc Sơn, Hà Nội 1986
5. *Lễ hội cổ truyền trong đời sống xã hội hiện đại*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1994.
6. *Văn hóa dân gian những lĩnh vực nghiên cứu*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1989.
7. *Thần tích Đổng Thiên Vương*, Trung tâm du lịch di tích đền Sóc Sơn, Sóc Sơn 2008.
8. *Non nước Việt Nam*, Tổng cục du lịch Việt Nam, Trung tâm công nghệ thông tin du lịch, Sách hướng dẫn du lịch, Hà Nội 2006.



Phong cảnh Sóc Sơn



Cổng di tích



Hồ Đồng Quang



Đền Thượng



Đền Mẫu



Chùa Đại Bi



Đền Trình



Lăng bia đá 8 mặt



Chùa Non Nước



Tượng Phật Tô Như Lai tại chùa Non Nước



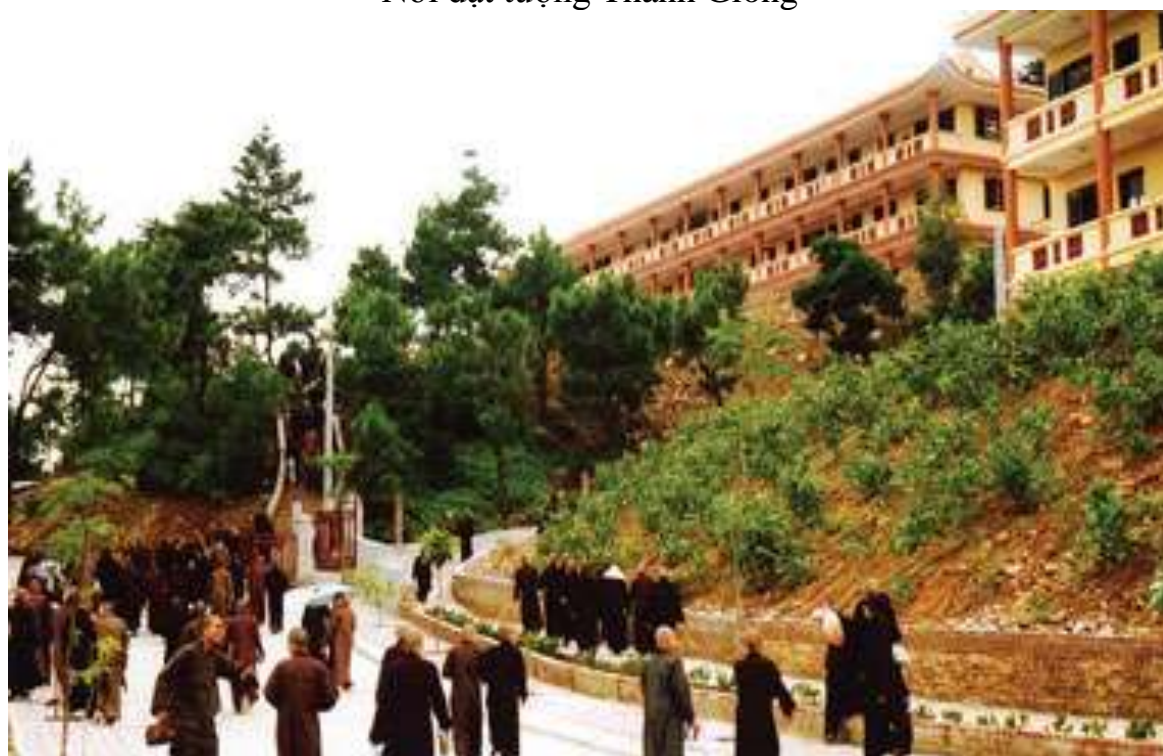
Đường lên đỉnh núi Vệ Linh



Đường xuống núi



Nơi đặt tượng Thánh Gióng



Học viện Phật giáo Việt Nam

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ LỄ HỘI VỀ ĐỀN SÓC (ĐỀN GIÓNG)



Lễ rước Dò hoa tre



Lễ rước voi



Lễ rước trâu cau



Lễ rước ngựa voi



Lễ rước cỗ voi



Lễ rước trái



Lễ rước tướng



Hình ảnh tướng giặc